

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

TÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL



(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104093672 cấp lần đầu ngày 03/07/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 16/10/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp)

viettel
post

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

(Quyết định đăng ký niêm yết số: 819/QĐ-SGDCK TP.HCM do Sở GDCK TP.HCM cấp ngày 21/12/2023)

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP (VIETCAP)

Vietcap

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

TÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL (Viettel Post)

Trụ sở chính: Số 2, ngõ 15 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 19008095

Email: hoidongquantri@viettelpost.com.vn

Website: www.viettelpost.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông: Lê Công Phú

Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thư ký Hội đồng quản trị

Số điện thoại: 0962.683.130

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP (VIETCAP)

Trụ sở chính: Tháp tài chính Bitexco, Tầng 15, 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3914 3588 Fax: (84-28) 3914 3209 Website: www.vietcap.com.vn

Chi nhánh Hà Nội: Tầng 6, 109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104093672 cấp lần đầu ngày 03/07/2009,
đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 16/10/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp)*

viettel
post

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu:	VTP
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết:	121.783.042 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá:	1.217.830.420.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP (VIETCAP)

Vietcap ▲

Trụ sở chính: Tháp tài chính Bitexco, Tầng 15, 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (84-28) 3914 3588 Fax: (84-28) 3914 3209 Website: www.vietcap.com.vn
Chi nhánh Hà Nội: Tầng 6, 109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 6278 2688 Fax: (84-24) 6262 6999

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Số điện thoại: (84.24) 3824 1990
Số fax: (84.24) 3825 3973



MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	3
1. Rủi ro về kinh tế.....	3
2. Rủi ro về pháp luật	7
3. Rủi ro đặc thù.....	7
4. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu niêm yết.....	9
5. Rủi ro khác	10
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	11
III. CÁC KHÁI NIỆM	12
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT.....	13
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:.....	13
2. Cơ cấu tổ chức công ty (và cơ cấu trong tập đoàn nếu có).....	25
3. Danh sách cổ đông	29
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Viettel Post, những công ty mà Viettel Post đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Viettel Post	30
5. Hoạt động kinh doanh	31
5.1 Mô tả các mảng kinh doanh chính	32
5.2 Các điểm mạnh góp phần làm nên thương hiệu Viettel Post.....	34
5.3 Giá trị dịch vụ qua các năm	37
5.4 Nguyên vật liệu và nhà cung cấp	41
5.5 Chi phí hoạt động kinh doanh	41
5.6 Trình độ công nghệ.....	45
5.7 Tình hình nghiên cứu sản phẩm, thị trường và công nghệ mới.....	46
5.8 Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ	48
5.9 Marketing	48
5.10 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	48
5.11 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết	49
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	54
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	65
8. Chính sách đối với người lao động	69

19367
CÔNG TY
CỔ PHẦN
BƯU CHÍNH
VIETTEL
- TP HÀ NỘI

9. Chính sách cổ tức	72
10. Tình hình hoạt động tài chính	73
11. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:.....	87
12. Tài sản	106
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo.....	109
14 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết (thông tin về trái phiếu chuyển đổi và các thông tin liên quan đến cổ phiếu, trái phiếu...) 112	
15 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	113
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	114
1. Loại chứng khoán	114
2. Mệnh giá	114
3. Tổng số chứng khoán niêm yết	114
4. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành.....	114
5. Phương pháp tính giá	115
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	116
7. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến chứng khoán niêm yết).....	116
VI. DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	119
VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....	120
VIII.....	PHỤ LỤC
121	

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư tiềm năng nên xem xét kỹ lưỡng các vấn đề cần quan tâm nêu dưới đây và những thông tin khác được cung cấp trong Bản cáo bạch này trước khi quyết định mua cổ phần.

Việc một hoặc nhiều rủi ro nêu dưới đây xảy ra có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình kinh doanh, kết quả hoạt động, giá cổ phiếu của Viettel Post. Những vấn đề không chắc chắn khác mà Viettel Post hiện không biết đến hoặc cho là không quan trọng cũng có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến việc đầu tư vào cổ phiếu VTP của Viettel Post.

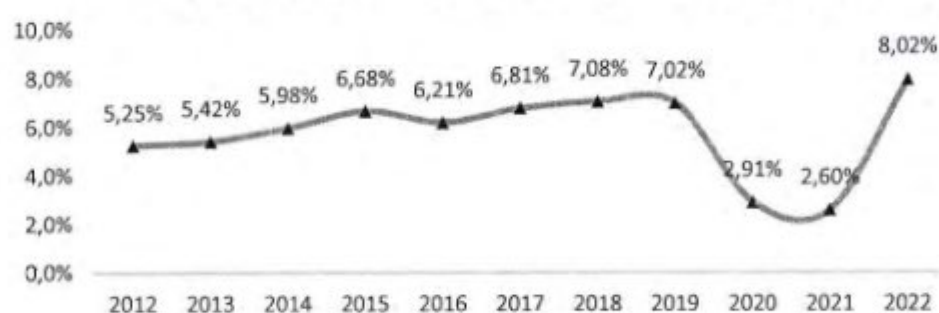
1. Rủi ro về kinh tế

1.1 Tăng trưởng kinh tế

Viettel Post hoạt động trong ngành dịch vụ với các ngành nghề kinh doanh chính bao gồm (1) dịch vụ bưu chính, chuyển phát nhanh bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa (2) dịch vụ logistics và (3) thương mại và dịch vụ. Do đó, sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam có tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Viettel Post.

Từ 2015-2019, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) của Việt Nam đều duy trì trong mức 6,5%-7%/năm và thuộc nhóm các nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất khu vực và thế giới. Tuy nhiên trong năm 2020 và 2021, Việt Nam đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng do đại dịch Covid-19 bùng phát và lan rộng. Yêu cầu giãn cách xã hội triệt để nhằm phòng chống dịch bệnh lây lan đã khiến tăng trưởng GDP bị ảnh hưởng mạnh trong 2 năm này. Cụ thể, tăng trưởng chỉ đạt 2,91% cho năm 2020 và 2,58% cho năm 2021, mức thấp nhất trong giai đoạn 2011-2021.

Hình 1: Tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn từ năm 2012 đến 2021



Nguồn: Tổng cục thống kê

Kinh tế Việt Nam trải qua giai đoạn phục hồi mạnh mẽ trong năm 2022 khi ghi nhận tốc độ tăng trưởng cao nhất trong 10 năm gần đây nhờ việc dỡ bỏ hoàn toàn hạn chế đi lại và mức nền tăng trưởng thấp trong năm 2021. Xu hướng này không kéo dài sang năm 2023 khi tăng trưởng kinh tế



Việt Nam được một số định chế tài chính dự báo chỉ dao động trong mức 5,0%-5,2%. Một số rủi ro đã và có khả năng tiếp tục gây ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam bao gồm:

(i) Sự suy giảm của kinh tế toàn cầu, đặc biệt là các nền kinh tế chủ chốt trên thế giới và cũng là các đối tác xuất khẩu lớn của Việt Nam như Mỹ, châu Âu và Trung Quốc có tác động mạnh mẽ tới giá trị xuất nhập khẩu và hoạt động sản xuất của nước ta. Theo số liệu thống kê 6 tháng đầu năm từ Tổng cục Thống kê, kim ngạch xuất và nhập khẩu của Việt Nam đều giảm so với cùng kỳ năm trước với tốc độ giảm lần lượt 12,1% và 18,2%. Tính đến hết tháng 6/2023, chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng – PMI ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global PMI duy trì dưới ngưỡng 50 điểm liên tiếp trong bốn tháng, cho thấy sức khỏe ngành sản xuất Việt Nam suy giảm. Số lượng đơn đặt hàng mới cũng duy trì xu hướng giảm trong tháng 6, thể hiện nhu cầu yếu và báo hiệu hoạt động sản xuất sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong nửa cuối 2023.

(ii) Lạm phát tuy đã giảm mạnh từ mức đỉnh nhưng vẫn còn trên mức mục tiêu của các ngân hàng trung ương, đặc biệt là tại nhóm các nước phát triển như Mỹ, Đức, Pháp, Anh, Australia, Hàn Quốc v.v... Nhiều khả năng các quốc gia này tiếp tục tăng hoặc duy trì nền lãi suất ở mức cao và điều kiện tín dụng ít thuận lợi, qua đó ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế và nhu cầu mua sắm.

(iii) Các rủi ro chính trị, biến động kinh tế bao gồm: chiến tranh kéo dài giữa Nga và Ukraina, Mỹ và EU trừng phạt Nga; nguy cơ leo thang chiến tranh tại khu vực dải Gaza, nguy cơ xảy ra xung đột chính trị và quân sự tại một số khu vực đặc biệt ở châu Á như Đài Loan. Các rủi ro này có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến thương mại toàn cầu, gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu và thu hút FDI của Việt Nam; và

(iv) Bất kỳ các diễn biến bất lợi nào trực tiếp ảnh hưởng tới các hoạt động giao thương, mua bán xuất nhập khẩu, hàng nông sản, nông nghiệp, dịch vụ và du lịch, vận tải...do đó ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh Viettel Post.

1.2 Nhu cầu mua sắm

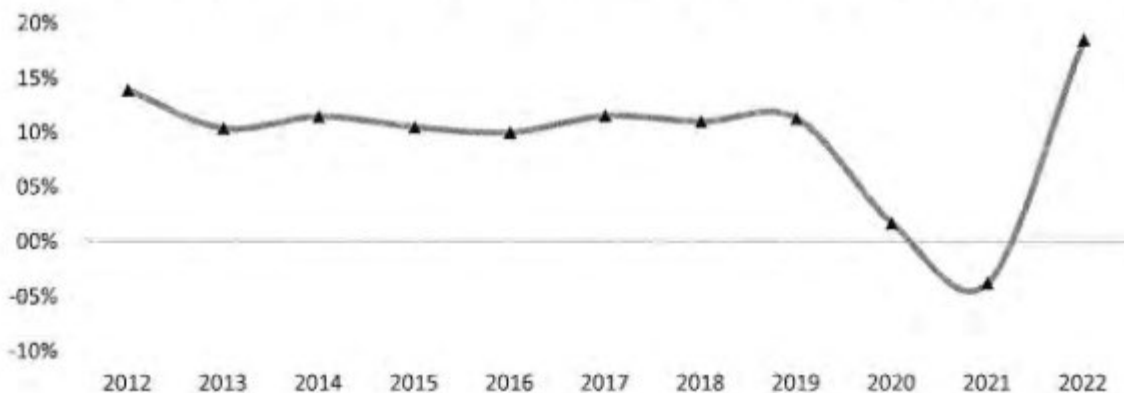
Là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành chuyên phát, logistics, nhu cầu mua sắm ảnh hưởng trực tiếp tới nhu cầu vận chuyển hàng hóa và hoạt động kinh doanh cốt lõi của Viettel Post. Trong ba năm gần nhất, sự bùng phát của dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đáng kể tới thu nhập, nhu cầu mua sắm của người dân cũng như hoạt động giao thương giữa các quốc gia, qua đó tác động không nhỏ tới kết quả kinh doanh của Viettel Post.

Theo Tổng cục Thống kê, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng cả nước duy trì tăng trưởng trên 10% trong suốt giai đoạn từ 2012-2019 nhưng giảm mạnh chỉ còn 1,7% trong năm

193672
CÔNG TY
HÀNG
HÌNH
TEL
-TPHÂN

2020 và thậm chí tăng trưởng âm trong năm 2021 do dịch Covid-19 bùng phát mạnh. Hành vi mua sắm của người dân cũng thay đổi khi tập trung vào các mặt hàng thiết yếu (lương thực thực phẩm, quần áo) thay vì các nhóm không thiết yếu. Nhu cầu mua sắm giảm sút cũng kéo theo sự sụt giảm của nhu cầu vận chuyển hàng hóa. Ngoài ra, lệnh hạn chế đi lại trong nước để đảm bảo phòng chống dịch cũng khiến việc vận chuyển hàng hóa gặp nhiều khó khăn. Về giao thương đa quốc gia, dịch bệnh khiến chuỗi cung ứng toàn cầu liên quan đến những vùng dịch bị đứt gãy. Tất cả những yếu tố này đều có ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động kinh doanh của Viettel Post. Cụ thể, Viettel Post ghi nhận lãi ròng 2021 giảm 23% so với cùng kỳ, do các biện pháp giãn cách xã hội kéo theo tỷ lệ giao hàng thất bại gia tăng, đẩy chi phí và thời gian giao hàng tăng theo. Chi phí quản lý và bán hàng cũng phát sinh hơn so với năm trước khiến lợi nhuận chung toàn công ty giảm sút.

Hình 2: Tăng trưởng tổng mức bán lẻ Việt Nam giai đoạn từ năm 2012 đến 2022



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Sang đến năm 2022, tổng mức bán lẻ và dịch vụ cả nước phục hồi mạnh gần 20% so với 2021. Tuy vậy, việc Trung Quốc tiếp tục duy trì chính sách Zero-Covid trong 2022, một số cửa khẩu đóng làm nguồn hàng khan hiếm và ảnh hưởng tới nhu cầu vận chuyển hàng hóa và tác động tiêu cực tới hoạt động kinh doanh của Viettel Post. Tổng doanh thu năm 2022 của Viettel Post đạt 21.743 tỷ đồng, lợi nhuận 256 tỷ đồng, đều suy giảm khoảng 13,3% so với mức thực hiện trong năm 2021. Trong năm 2023, các yếu tố tiêu cực này hiện tại đã không còn, do vậy tình hình kinh doanh dự kiến sẽ khởi sắc hơn so với năm trước. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2023, tổng doanh thu hợp nhất của Viettel Post đạt 14.483 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 346,9 tỷ đồng. So với kế hoạch năm 2023, Viettel Post đã hoàn thành 78,81% mục tiêu về doanh thu và 73,73% mục tiêu về lợi nhuận trước thuế.

1.3 Lạm phát

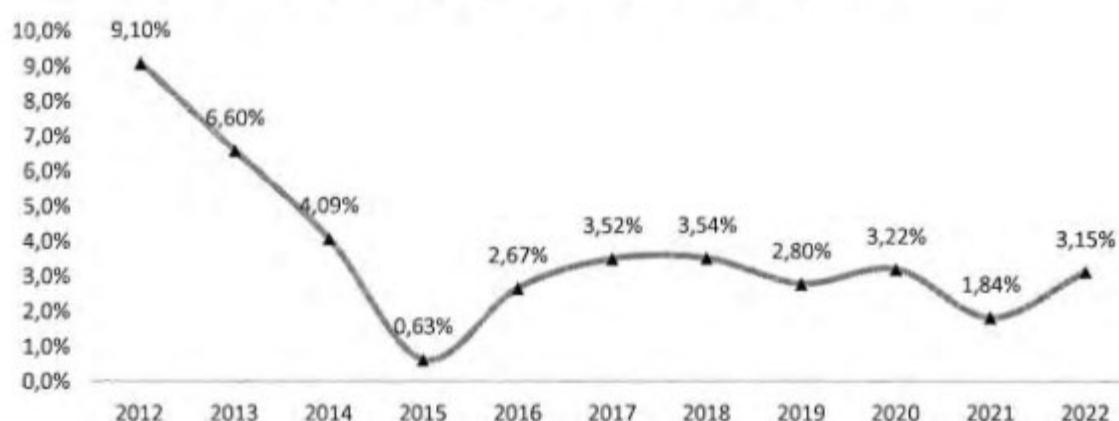
Chỉ số lạm phát có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Viettel Post thông qua tác động tới nhu cầu

chỉ tiêu mua sắm của người dân. Ngoài ra, một trong các yếu tố cấu thành tới lạm phát là giá xăng dầu cũng ảnh hưởng trực tiếp tới chi phí hoạt động của Viettel Post.

Điểm lại giai đoạn từ 2015 tới nay, tổng thể lạm phát của Việt Nam duy trì ổn định ở mức dưới 4%. Tuy vậy, nhìn kỹ hơn vào từng cấu phần, giá xăng dầu có sự biến động lớn trong năm 2022 với hơn 30 lần điều chỉnh. Diễn biến này đã gây ảnh hưởng nặng nề đến các doanh nghiệp vận tải, giao nhận. Tại Viettel Post, chi phí xăng dầu/doanh thu tăng 56,7%, làm giảm lợi nhuận 33,2 tỷ đồng; chi phí thuê xe vận chuyển/doanh thu tăng 23,3%, giảm lợi nhuận 28,3 tỷ đồng. Giá xăng tăng cũng đẩy giá các chi phí đầu vào khác của Viettel Post tăng mạnh và kéo lợi nhuận sụt giảm.

Trong thời gian tới, giá xăng vẫn luôn là yếu tố cần được theo dõi chặt do ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu vào của Viettel Post. Ngoài ra, lạm phát giá thực phẩm là một yếu tố đáng lưu tâm giữa bối cảnh thời tiết khắc nghiệt như hiện nay và dự báo hiện tượng El Nino sẽ còn mạnh lên trong giai đoạn cuối 2023-2024.

Hình 3: Lạm phát Việt Nam giai đoạn từ năm 2012 đến 2022



Nguồn: Tổng cục thống kê

1.4 Lãi suất

Tương tự các doanh nghiệp khác, Viettel Post cũng sử dụng nguồn vốn vay từ các ngân hàng thương mại để phục vụ hoạt động kinh doanh. Do vậy, biến động về mặt bằng lãi suất cũng là một rủi ro đối với doanh nghiệp. Sau quãng thời gian biến động mạnh cuối năm 2022, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay đã giảm dần và ổn định trở lại. Chúng tôi kỳ vọng lãi suất huy động tiếp tục giảm, tạo tiền đề cho việc hạ lãi suất cho vay từ nay cho tới cuối 2023.

Với riêng Viettel Post, tại thời điểm 30/6/2023, 100% các khoản nợ là nợ ngắn hạn nhằm phục vụ nhu cầu vốn lưu động cho kinh doanh với mức lãi suất từ 5% đến 6%/năm. Do đó chúng tôi cho rằng rủi ro về lãi suất của Viettel Post ở mức thấp.



2. Rủi ro về pháp luật

Hành lang pháp lý với dịch vụ thu hộ đang trong quá trình hoàn thiện

Hoạt động chuyển phát hàng hóa của Viettel Post thường đi kèm với các dịch vụ giao hàng thu tiền, thu hộ, chi hộ. Tuy nhiên, hiện Nhà nước vẫn chưa có văn bản pháp lý rõ ràng đối với các dịch vụ này để các doanh nghiệp bưu chính tiếp cận, cung cấp dịch vụ một cách chính thống. Ngoài ra, trong mảng dịch vụ bưu chính công ích, chỉ có một đơn vị được phép phục vụ là VNPost; hệ thống văn bản pháp lý xây dựng hạ tầng bưu chính dùng chung quốc gia cũng còn chưa được xây dựng.

Các rủi ro khác về pháp luật

Hoạt động của Viettel Post chịu sự tác động của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Thuế và các văn bản dưới luật liên quan khác. Là một doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, trở thành công ty đại chúng và tiến tới niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, do đó Viettel Post sẽ chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan. Vì vậy, những thay đổi của các văn bản pháp lý trong lĩnh vực này đều ảnh hưởng đến hoạt động của Viettel Post.

Viettel Post luôn chủ động cập nhật những thay đổi về các quy định của luật pháp liên quan đến hoạt động nhằm đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Để ngăn chặn các rủi ro phát sinh, Viettel Post đã xây dựng một hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực và tuân thủ các quy định của pháp luật. Nhìn chung, với chủ trương của Nhà nước là tạo môi trường kinh tế và pháp lý ngày càng thông thoáng, thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, và với ý thức chấp hành pháp luật tốt của Viettel Post, chúng tôi cho rằng rủi ro về mặt pháp luật là không đáng kể.

3. Rủi ro đặc thù

Cạnh tranh ngày càng gia tăng trong lĩnh vực chuyển phát, kho vận

Theo Bộ Thông tin và Truyền thông, số lượng doanh nghiệp bưu chính tăng rất mạnh từ 63 doanh nghiệp trong năm 2012 lên gần 800 doanh nghiệp tính đến cuối năm 2022. Con số này chưa bao gồm các đơn vị giao hàng nội bộ của các sàn thương mại điện tử, dịch vụ xe ôm công nghệ và các cá nhân tự phát. Sự xuất hiện ngày càng nhiều đơn vị chuyển phát trên thị trường dẫn tới cạnh tranh rất lớn về chất lượng dịch vụ và cả giá để giành thị phần.

Với nhóm các công ty chuyển phát truyền thống, các đơn vị cạnh tranh đều tích cực đầu tư hệ thống kho bãi và đẩy chuyển chia chọn tự động để nâng cao năng suất và đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Với nhóm các công ty thương mại điện tử, các đối thủ có xu hướng tham gia sâu hơn vào hoạt động kho-vận bằng việc đầu tư phát triển hệ thống kho, trung tâm chia chọn tự động. Các

nền tảng mạng xã hội đã liên kết với công ty vận tải, công ty gọi xe và giao hàng trực tuyến để đáp ứng nhu cầu giao nhận hàng ngay sau khi mua. Lazada Express và TikiNow đưa ra dịch vụ giao hàng hỏa tốc, Shopee và Sendo hợp tác với Grab để cung cấp dịch vụ.

Công nghệ cũng là yếu tố không thể bỏ qua trong thị trường chuyển phát khi tất cả các doanh nghiệp hoạt động trong ngành đẩy mạnh đầu tư ứng dụng công nghệ để cạnh tranh giành khách hàng. Cụ thể, các công ty chuyển phát nhanh đã áp dụng công nghệ tiên tiến như hệ thống quản lý kho thông minh, ứng dụng di động, công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) để nâng cao chất lượng dịch vụ và tối ưu hoá quy trình vận chuyển, giảm thời gian giao hàng, tăng tỷ lệ giao hàng thành công. Nhiều đơn vị chuyển phát nhanh cũng áp dụng công nghệ vào mã hóa thông tin khách hàng dưới dạng mã vạch thông minh (barcode), đồng bộ, lưu trữ trên điện toán đám mây (Cloud computing) nhằm đảm bảo độ chính xác, bảo mật thông tin, đồng thời rút ngắn tối đa thời gian xử lý đơn hàng ngay từ khâu đầu tiên trong quy trình. Không những vậy, các đơn vị chuyển phát nhanh còn chủ động tạo sự thuận lợi cho tam giác người bán - shipper - người mua khi giúp tinh giản quy trình thanh toán qua việc quét mã QR động trên thiết bị điện thoại của shipper. Mọi thông tin chi tiết về đơn hàng như loại hàng hóa, số tiền cần thanh toán sẽ tự động hiển thị mà không cần nhập thủ công.

Trước tình hình đó, Viettel Post đã chủ động tăng tính cạnh tranh bằng cách tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động thông qua việc áp dụng công nghệ vào việc vận hành. Đầu năm 2021, Viettel Post đã đưa vào vận hành một trung tâm logistics thông minh mới tại quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Đây là hệ thống tích hợp được chia tự động hàng nặng đến 50kg và hàng nhỏ trên cùng một kịch bản chia, do Viettel Post làm chủ sáng kiến và công nghệ. Bằng chuyển đổi chia chọn tự động này đã giúp Viettel Post thay đổi hoàn toàn cách làm cũ khi cho phép chia chọn tự động một cách chính xác đến từng quận, huyện, giúp tiết giảm chi phí phân loại tới 60% và giảm thời gian phân loại từ 6h xuống chỉ còn 2h.

Sang năm 2022 - 2023, Viettel Post cũng đã tập trung vào đầu tư hạ tầng mạng lưới và công nghệ, tối ưu quy trình vận hành. Theo đó, thời gian toàn trình bưu phẩm của Viettel Post được rút ngắn chỉ còn 49,5h cuối năm 2022 và sắp si 42 giờ vào tháng 11/2023. Viettel Post cũng đã chính thức triển khai các dự án đầu tư kho logistics tại Đà Nẵng với giá trị đầu tư hơn 700 tỷ đồng; dự án kho Quang Minh – Hà Nội giá trị gần 300 tỷ đồng; dự kiến hoàn thiện và đưa vào hoạt động 90 hub vùng mới tại 63 tỉnh thành trong năm 2023. Xác định tầm quan trọng của đầu tư hạ tầng, Viettel Post sẽ tiếp tục đầu tư thêm nhiều trung tâm logistics thông minh từ nay cho tới 2025.

Rủi ro về khách hàng

Tập khách hàng của Viettel Post khá đa dạng. Các khách hàng lớn về chuyển phát của Viettel Post gồm các nền tảng sàn thương mại điện tử nhưng không khách hàng đơn lẻ nào đóng góp quá 5% tổng doanh thu. Thêm vào đó, Viettel Post cũng chủ động tìm kiếm và mở rộng nguồn khách hàng nhỏ. Do vậy, rủi ro khách hàng quá tập trung ở Viettel Post là không đáng kể. Một số khách hàng lớn tiêu biểu bao gồm TikTok Shop, Sendo, Boxme, Honda, Vietnam Airlines và LG.

Rủi ro về nhân lực

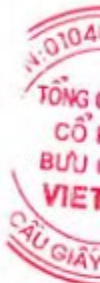
Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Bưu chính – Chuyển phát, Logistics, Viettel Post luôn sử dụng một lượng lớn lao động để đáp ứng yêu cầu trong hoạt động vận hành và cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Đồng thời, Viettel Post cũng cần tuyển dụng và giữ chân nhiều nhân sự quản lý các cấp có kinh nghiệm, chuyên môn cao trong ngành. Nhằm giảm thiểu rủi ro thiếu hụt về nguồn nhân lực ở mức thấp nhất, Viettel Post luôn nỗ lực tạo môi trường làm việc tốt, chế độ đãi ngộ cao cho CBNV, thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ nhân viên, đưa ra các chính sách đào tạo và bồi dưỡng các cán bộ có năng lực, tạo cơ hội cho đội ngũ nhân sự trẻ để bổ sung cho các cấp quản lý.

Rủi ro về hoạt động tại thị trường nước ngoài

Viettel Post hiện có 2 công ty con là Công ty TNHH MTV Mygo Cambodia và Công ty TNHH MTV Mygo Myanmar, hiện đang hoạt động trong lĩnh vực Chuyển phát - Logistics tại hai thị trường Cambodia và Myanmar. Các rủi ro khi hoạt động tại các thị trường này bao gồm rủi ro về pháp luật, tỷ giá, chính sách, bên cạnh đó là các rào cản ngôn ngữ, khác biệt văn hóa, thù tục pháp lý và thói quen của khách hàng, nhân tố con người, quy trình và hệ thống. Để quản trị rủi ro trên, trước khi quyết định đầu tư, Viettel Post cử các đoàn chuyên gia của từng lĩnh vực kinh doanh, kỹ thuật, tài chính, pháp lý ... nghiên cứu chi tiết về quốc gia chuẩn bị đầu tư (văn hóa, tập quán sinh hoạt, thói quen tiêu dùng của người dân...), báo cáo phân tích chi tiết nhằm tham mưu cho quyết định của lãnh đạo. Khi thực thi, Viettel Post cử các cán bộ đã được bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ và môi trường kinh doanh trước khi đi nhận nhiệm vụ. Hiện tại, doanh thu từ 2 thị trường này rất nhỏ, chỉ chiếm dưới 1% tổng doanh thu của Viettel Post, do đó, chúng tôi đánh giá rủi ro này là không đáng kể.

4. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu niêm yết

Việc niêm yết cổ phiếu VTP trên HOSE sẽ giúp Viettel Post nâng cao hình ảnh, tăng tính minh bạch, mở rộng khả năng tiếp cận với các nguồn tài chính trong và ngoài nước, đồng thời cải thiện



thanh khoản cho cổ phiếu và tạo điều kiện cho cổ đông chuyển nhượng vốn dễ dàng.

Tuy nhiên, khi cổ phiếu VTP được niêm yết trên HOSE, các cổ đông của Viettel Post có thể chịu rủi ro về biến động giá cổ phiếu. Ngoài các yếu tố thuộc về nội tại doanh nghiệp như tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, nhiều yếu tố bên ngoài khác như các yếu tố thuộc về kinh tế vĩ mô, thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, các sự kiện khác không lường trước được có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến giá cổ phiếu. Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh có thể ảnh hưởng đến thương hiệu, uy tín và việc huy động vốn của Viettel Post, đồng thời gây thiệt hại cho cổ đông.

5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, hoạt động của Viettel Post có thể chịu ảnh hưởng của thiên tai như động đất, dịch bệnh, lũ lụt... Các sự kiện này khi xảy ra có thể gây thiệt hại đến tài sản cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Viettel Post. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại về vật chất và con người cũng như tình hình hoạt động chung của Viettel Post.

DANH MỤC CÁC NHÂN TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO CỔ PHIẾU.



II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông: NGUYỄN THANH NAM	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông: HOÀNG TRUNG THÀNH	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông: NGUYỄN BÌNH MINH	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông: NGUYỄN NGỌC ANH	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Ông NGUYỄN QUANG BẢO

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội

Quyết định số 08/2023/QĐ-TGD.Vietcap ngày 17 tháng 04 năm 2023 của Tổng Giám đốc về việc Ủy quyền Phó Tổng Giám đốc ký thay Tổng Giám đốc.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

1. Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức niêm yết/Công ty	: Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel (Viettel Post)
Tổ chức tư vấn	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap
Công ty kiểm toán	: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
Điều lệ	: Điều lệ của Tổng Công ty Cổ Phần Bưu Chính Viettel đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
Vốn điều lệ	: Tổng mệnh giá cổ phần các loại đã bán
Cổ phần	: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
Cổ phiếu	: Là chứng chỉ do Tổng Công ty Cổ Phần Bưu Chính Viettel phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Tổng Công ty Cổ Phần Bưu Chính Viettel
Tập đoàn	: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel)
Người có liên quan	: Gồm cá nhân hoặc tổ chức được quy định theo quy định của pháp luật

2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

BCTC	Báo cáo tài chính
BKS	Ban kiểm soát
CP	Cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội Đồng cổ đông
ĐKDN	Đăng ký doanh nghiệp
EPS	LNST trên mỗi cổ phần
HĐQT	Hội đồng quản trị
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
ROA	LNST/Tổng tài sản bình quân
ROE	LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân
Thuế GTGT	Thuế giá trị gia tăng
Thuế TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TMĐT	Thương mại điện tử
TSCĐ	Tài sản cố định
UBCKNN	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
VCSH	Vốn chủ sở hữu
VĐL	Vốn điều lệ

N:010
TỔNG
CỔ
BƯU
VIE
CÁU GI

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

Tên công ty	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL
Tên giao dịch quốc tế	VIETTEL POST JOINT STOCK CORPORATION
Tên viết tắt	VTP
Mã chứng khoán	VTP
Logo công ty	
Vốn điều lệ đăng ký	1.217.830.420.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	1.217.830.420.000 đồng
Trụ sở chính	Số 2, ngõ 15 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	19008095
Website	www.viettelpost.com.vn
Giấy chứng nhận ĐKDN	0104093672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 07 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 16 tháng 10 năm 2023
Ngành nghề kinh doanh	<ul style="list-style-type: none">- Chuyển phát, kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh Bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa- Bưu chính- Cho thuê xe có động cơ- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa- Hoạt động của đại lý, quản lý vận hành kênh bán.



1.2. Quá trình hình thành, phát triển

• Lịch sử hình thành

Ngày 01/07/1997, Bộ phận Phát hành báo chí trực thuộc Công ty Điện tử Viễn thông Quân đội (nay là Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội) - tiền thân của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel (Viettel Post) được thành lập. Tại thời điểm này, Bộ phận Phát hành báo chí có 05 cán bộ nhân viên cung cấp dịch vụ phát báo tới 10 khách hàng đầu tiên là các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn Tp. Hà Nội.

Năm 2006, Viettel Post chuyển đổi từ mô hình hạch toán phụ thuộc sang hạch toán độc lập thành Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Bưu chính Viettel. Năm 2009, Bưu chính Viettel chính thức hoạt động với tư cách công ty cổ phần sau khi thực hiện thành công kế hoạch cổ phần hóa thông qua việc phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng.

Ngày 13/04/2012, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đã cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel, mã số doanh nghiệp 0104093672. Với việc cấp phép này Bưu chính Viettel chính thức là Tổng Công ty đầu tiên trong mô hình Tập đoàn Viễn thông Quân đội (nay là Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội).

Với quan điểm phát triển bền vững và tầm nhìn trở thành Doanh nghiệp Chuyên phát "Nhanh nhất - Tin cậy nhất", Viettel Post định hướng tập trung đầu tư vào lĩnh vực Chuyển phát, Logistics với mạng lưới rộng khắp tại 63/63 tỉnh thành trên toàn quốc, tới tận thôn, xã, hải đảo.

Không chỉ tập trung phát triển dịch vụ trong nước, Viettel Post còn vươn mình trở thành doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát đầu tiên kinh doanh tại thị trường nước ngoài (Cambodia và Myanmar). Việc đầu tư ra thị trường nước ngoài không chỉ là một bước tiến táo bạo mà còn là khát khao muốn vươn mình tới tầm thế giới của Viettel Post.

Đến nay, Viettel Post là một trong những doanh nghiệp chuyển phát hàng đầu tại Việt Nam, sở hữu mạng lưới hơn 2.000 bưu cục, cửa hàng, gần 40.000 nhân sự chuyên nghiệp, khoảng 1.100 xe tải vận hành thường xuyên, 22 toa tàu với sức chứa 650 tấn hàng/tháng và trung bình hơn 20 chuyến bay trong nước và quốc tế mỗi ngày để cung cấp dịch vụ chuyển phát cho mọi nhu cầu của khách hàng tại 705 quận/ huyện, 10.599 phường/xã và các đảo tại Việt Nam; tỷ lệ giao hàng thành công luôn đạt mức 95%.

Hệ thống logistics được đầu tư công nghệ hiện đại tại 3 Trung tâm phân phối vùng, 4 trung tâm phân phối fulfillment, 98 trung tâm phân phối tỉnh trên toàn quốc với tổng diện tích gần 740.000m²; hạ tầng mạng lưới, cơ sở vật chất và nhân lực có thể đáp ứng đa dạng các nhu cầu của khách hàng từ

dịch vụ Chuyển phát, kho vận, fulfilment, vận tải quốc tế và các dịch vụ gia tăng khác.

Hiện nay, Viettel Post đang đẩy mạnh đầu tư các trung tâm mega hub tại các thị trường trọng điểm như Khu vực Quang Minh (Hà Nội), Đà Nẵng, Cần Thơ, Bình Dương; đưa vào hoạt động 90 hub vùng mới tại 63 tỉnh thành trong năm 2023. Đây là yếu tố đặc biệt quan trọng để nâng cao chất lượng dịch vụ chuyển phát, tạo động lực tăng trưởng, đồng thời mở rộng cung cấp các dịch vụ như: lưu kho, phân phối, fulfillment, vận chuyển, giao hàng... đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp lớn.

Với khát vọng làm chủ công nghệ, Viettel Post đã tập trung đầu tư vào nguồn nhân lực trình độ cao và nền tảng công nghệ tiên tiến với hơn 300 chuyên gia/kỹ sư CNTT, hơn 500 máy chủ vật lý, hàng nghìn máy chủ ảo hóa, xây dựng 02 Trung tâm Logistics với hệ thống Băng chuyển chia chọn hiện đại. Đây là hệ thống băng chuyển có khả năng chia chọn hàng nặng lên đến 50kg và hàng nhỏ trên cùng một kịch bản chia với nhiều hình dáng, bao gói khác nhau.

Hệ thống băng chuyển của Viettel Post có công suất chia chọn 42.000 bưu phẩm/1 giờ với 361 cổng chia hàng nhỏ và 41 cổng chia hàng nặng giúp tối ưu quy trình vận hành.

Trung tâm logistics của Viettel Post chính là hạ tầng logistics hoàn chỉnh, cung cấp giải pháp hoàn tất đơn hàng toàn diện cho khách hàng, đặc biệt là khách hàng Thương mại điện tử, giúp khách hàng chuyển hàng rẻ hơn, an toàn hơn và nhanh hơn.

Có thể nói, với hơn 26 năm hình thành và phát triển, sự tham gia của Viettel Post tại thị trường bưu chính đã tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh, nâng cao chất lượng, làm giảm giá các dịch vụ và mang lại nhiều lựa chọn cho khách hàng Việt Nam.

• **Các mốc phát triển:**

- | | |
|-----------------|--|
| Năm 2009 | <ul style="list-style-type: none">- 01/2009: Viettel Post chính thức cổ phần hóa theo Quyết định số 123/QĐ-BQP.- 03/2009: Viettel Post chính thức bán cổ phiếu ra công chúng qua Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với số lượng 1.526.600 cổ phần với giá bình quân 10.171 đồng/cổ phần- 06/2009: Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.- 07/2009: Công ty TNHH Nhà Nước một thành viên Bưu chính Viettel được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103038883, đăng ký lần đầu ngày 03/07/2009 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 60 tỷ đồng. |
|-----------------|--|



	<ul style="list-style-type: none">- 07/2009: Công ty cổ phần Bưu chính Viettel chính thức kinh doanh dịch vụ tại thị trường Cambodia.
Năm 2011	<ul style="list-style-type: none">- 02/2011: Bộ thông tin và Truyền thông cấp phép chuyển phát thư Quốc tế cho Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel.- 03/2011: Thành lập Công ty TNHH MTV Bưu chính Viettel Thành phố Hồ Chí Minh.- 05/2011: Thành lập Công ty TNHH MTV Bưu chính Viettel Hà Nội.
Năm 2012	<ul style="list-style-type: none">- 04/2012: Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel đổi tên thành Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel với số đăng ký 0104093672 và vốn điều lệ 60 tỷ đồng.
Năm 2013	<ul style="list-style-type: none">- Doanh thu của Viettel Post chạm mốc 1.000 tỷ đồng, vượt kế hoạch năm đề ra. Viettel Post chính thức gia nhập Câu lạc bộ doanh nghiệp 1000 tỷ tại Việt Nam.
Năm 2015	<ul style="list-style-type: none">- 05/2015: Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 30/2015/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 6.899.541 cổ phiếu.- Hệ thống mạng lưới mở rộng đến 100% thôn xã (bao gồm xã đảo) trên toàn quốc; tổng giá trị tài sản của Bưu chính Viettel tăng hơn 3 lần so với năm 2012.
Năm 2016	<ul style="list-style-type: none">- Viettel Post đã thực hiện cuộc bút phá thần tốc với 315 bưu cục được phát triển trong năm 2016, tương đương với số bưu cục mà Tổng Công ty mở được trong 18 năm trước đó.
Năm 2017	<ul style="list-style-type: none">- 04/2017: Thành lập Công ty thành viên tại Myanmar tiếp tục khẳng định Viettel Post là doanh nghiệp bưu chính Việt Nam đầu tiên và duy nhất đầu tư trực tiếp ra nước ngoài.
Năm 2018	<ul style="list-style-type: none">- 07/2018: Tổ chức tiếp nhận nhân sự và thực hiện điều hành kinh doanh các dịch vụ từ Tổng Công ty Viễn thông Viettel (Viettel Telecom) sang Viettel Post. Đồng thời, Viettel Post đã ra mắt ứng dụng giao hàng Viettel Post trên nền tảng website và thiết bị di động, tích hợp nhiều công nghệ đột phá đánh dấu bước chuyển mình của một doanh nghiệp truyền thống trong cuộc Cách mạng công nghệ 4.0.- 11/2018: Cổ phiếu của Viettel Post chính thức giao dịch trên sàn UpCom với mã cổ phiếu VTP.
Năm 2019	<ul style="list-style-type: none">- 07/2019: Viettel Post đã đồng thời ra mắt 2 sản phẩm: Ứng dụng gọi xe & giao hàng trực tuyến MyGo và sản phẩm Thương mại điện tử Vô Sò. Đây là 2 sản phẩm chiến lược nằm trong hệ sinh thái của Viettel Post nói riêng và Tập đoàn Viettel nói chung.



Năm 2020	- 11/2020: Viettel Post giữ vững vị trí Top 1 doanh nghiệp Logistics uy tín nhóm ngành chuyển phát nhanh, giao hàng chặng cuối 2 năm liên tiếp
Năm 2021	- Viettel Post khai trương Trung tâm Logistics miền Nam tại Tp Hồ Chí Minh, đánh dấu bước phát triển mới của Viettel Post trong lộ trình tiến tới trở thành doanh nghiệp Logistics số 1 Việt Nam dựa trên nền tảng công nghệ cao. Trong cùng năm, Viettel Post tiếp tục lọt Top 1 doanh nghiệp Logistics uy tín nhóm ngành chuyển phát nhanh, giao hàng chặng cuối lần thứ 3 liên tiếp
Năm 2022	- Chính thức vận hành dịch vụ E-Fulfillment. - Xây dựng hệ thống NOC để cảnh báo và điều hành các chỉ số hàng ngày đến từng đơn vị. Đồng thời, Viettel Post tiếp tục triển khai quy hoạch hạ tầng mạng lưới toàn quốc để phục vụ cho hoạt động bưu chính, chuyển phát và phát triển dịch vụ kho vận, mang đến cho khách hàng một hệ sinh thái dịch vụ hoàn chỉnh, từng bước khẳng định hình ảnh công ty chuyển phát “Nhanh nhất - Tin cậy nhất” trong mắt khách hàng. - Viettel Post vinh dự đón nhận Huân chương lao động hạng Nhì lần thứ hai do Nhà nước trao tặng và tiếp tục được vinh danh “Thương hiệu quốc gia” lần thứ V.

• **Các thành tựu của Viettel Post trong thời gian qua:**

Năm 2010	- Đón nhận giải thưởng “Thương hiệu nổi tiếng nhất ngành Bưu chính tại Việt Nam năm 2010” do Người tiêu dùng bình chọn.
Năm 2011	- Bưu chính Viettel đạt giải thưởng VICTA của Bộ Thông tin và truyền thông về doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin tốt nhất.
Năm 2012	- Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba cho Viettel Post vì có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2007 – 2011, góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.
Năm 2014	- Viettel Post đã được lựa chọn từ 1.500 hồ sơ, đại diện cho Viettel, Viettel Post cùng 62 thương hiệu mạnh khác đã được vinh danh trong lễ công bố Thương hiệu Quốc gia – Vietnam Value 2014.
Năm 2016	- Viettel Post được vinh danh trong lễ công bố Thương hiệu Quốc gia lần thứ hai.
Năm 2017	- Bộ Thông tin Truyền thông trao giải thưởng VICTA dành cho doanh nghiệp ứng dụng CNTT hiệu quả nhất.

- Đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì. Đây là sự ghi nhận của Đảng, Nhà nước và Quân đội đối với những đóng góp xuất sắc trong lao động sản xuất từ năm 2012 đến 2016.

Năm 2018

- Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng năm 2018.
- Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt.
- Giải thưởng Thương hiệu Quốc gia năm 2018.

Năm 2019

- Viettel Post là Công ty Vận tải và Logistics uy tín số 1 Việt Nam 2019 – Vietnam Report.
- Giải thưởng kinh doanh quốc tế IBA Stevie Award (2019):
 - Giải Vàng CEO của năm trong ngành Giao thông – Vận tải.
 - Giải Bạc công ty của năm trong ngành Giao thông – Vận tải.
 - Giải Bạc sản phẩm dịch vụ tiêu biểu trong ngành vận tải: Ứng dụng Viettel Post.
- Giải vàng sản phẩm công nghệ đột phá – Stevie Awards Châu Á Thái Bình Dương: Ứng dụng Viettel Post.
- Giải bạc sản phẩm công nghệ tiêu biểu – IT Word Awards: Ứng dụng ViettelPost.
- Danh hiệu Sao Khuê – Hiệp hội phần mềm dịch vụ CNTT Việt Nam (Vinasa): Ứng dụng Viettel Post.

Năm 2020

- Giải Nhì sản phẩm công nghệ số “Make in Viet Nam” năm 2020.
- Công ty Vận tải và Logistics uy tín số 1 Việt Nam 2019-2020 – Vietnam Report.
- Giải Bạc hạng mục “Công ty tăng trưởng tốt nhất” tại giải thưởng Kinh doanh Quốc tế IBA Stevie Award 2020.
- Bốn kỳ liên tiếp nhận được danh hiệu Thương hiệu Quốc gia: 2014-2016-2018-2020.
- Doanh nghiệp chuyển đổi số xuất sắc tại Việt Nam 2020.
- Danh hiệu Sao Khuê – Hiệp hội phần mềm dịch vụ CNTT Việt Nam (Vinasa): Ứng dụng ViettelPost và Sản vận tải đa phương thức MyGo.
- Top 10 Doanh nghiệp ICT Việt Nam 2020.
- Bằng khen do Bộ Công thương trao tặng cho doanh nghiệp có thành tích cho hoạt động Logistics.



	<ul style="list-style-type: none">- Bằng khen do Bộ TT&TT trao tặng cho doanh nghiệp có đóng góp trong việc phòng chống dịch Covid – 19.
	<ul style="list-style-type: none">- Giải thưởng Kinh doanh Quốc tế IBA Stevie Award 2021:<ul style="list-style-type: none">• Giải Vàng hạng mục Công ty của năm ngành Giao thông Vận tải.• Giải Vàng hạng mục Đội ngũ Quản lý của năm.
Năm 2021	<ul style="list-style-type: none">- Giải thưởng CNTT Châu Á – Thái Bình Dương APICTA 2021.- Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 2021.- Giải thưởng TOP 1 Công ty uy tín ngành Logistics 2021 – VietnamReport.- TOP 10 Doanh nghiệp ICT Việt Nam 2021.
Năm 2022	<ul style="list-style-type: none">- Đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì do Đảng và Nhà nước trao tặng để ghi nhận những thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh từ năm 2017-2022.- Dịch vụ chuyển phát trong nước và quốc tế đạt giải thưởng Thương hiệu Quốc gia Việt Nam lần thứ 5.- Top công ty uy tín ngành logistics nhóm chuyển phát nhanh và giao hàng chặng cuối lần thứ 4 liên tiếp do Vietnam Report công bố.
	<ul style="list-style-type: none">- Tháng 05/2023: Hệ thống NOC (Network Operation Center) đạt 3 giải vàng tại giải thưởng Công nghệ lớn nhất thế giới - IT World Awards:<ul style="list-style-type: none">• Giải pháp IT cho công nghệ• Dịch vụ CNTT sáng tạo nhất• Hệ thống quản lý vận tải- Tháng 08/2023: Viettel Post đạt 3 giải cho 3 hạng mục đề cử tại Giải thưởng Kinh doanh quốc tế Stevie Awards 2023:<ul style="list-style-type: none">• Giải Vàng hạng mục Website và ứng dụng dành cho thiết bị di động cho ứng dụng ViettelPost.• Giải Đồng hạng mục Công ty của năm ngành Giao thông Vận tải.• Giải Đồng hạng mục Dịch vụ tiêu dùng cho Dịch vụ chăm sóc khách hàng.
Năm 2023	<ul style="list-style-type: none">- Tháng 10/2023: Viettel Post đạt giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam 2023 tại hạng mục doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp chuyển đổi số xuất sắc với 03 giải pháp: Hệ thống NOC; Cân IOT; Túi chip RFID.



- Tháng 11/2023: Viettel Post đạt Top 10 công ty đại chúng quy mô lớn trên Upcom thực hiện tốt công bố thông tin và minh bạch theo bình chọn của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1.3. Quá trình thay đổi vốn điều lệ

Viettel Post trước đây là doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa và chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ năm 2009 với vốn điều lệ tại thời điểm cổ phần hóa là 60.000.000.000 đồng.

Sau 14 năm hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, với 11 lần tăng vốn với các hình thức khác nhau cùng 1 lần giảm vốn, vốn điều lệ hiện tại của Viettel Post là 1.217.830.420.000 đồng, tương ứng 121.783.042 cổ phần (quy mô vốn tăng 20,3 lần so với thời điểm bắt đầu cổ phần hóa).

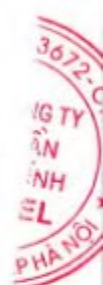
Đơn vị: triệu đồng

Thời điểm	VĐL thay đổi (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ quan chấp thuận
2009		60.000	Vốn điều lệ tại thời điểm thành lập Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel	Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 3/7/2009 dưới hình thức công ty cổ phần
Lần 1: Tháng 1/2015	8.995	68.995	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 100:15	ĐHĐCĐ Tổng Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2014; UBCKNN theo Công văn số 7103/UBCK-QLPH ngày 24/12/2014 và Công văn số 637/UBCK-QLPH ngày 6/2/2015; Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội theo GCN ĐKKD thay đổi lần thứ 10 ngày 22/6/2015.
Lần 2: Tháng 10/2015	112.932	181.927	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu và tỷ lệ	ĐHĐCĐ Tổng Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 29/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2015; UBCKNN theo Công văn số

Thời điểm	VĐL thay đổi (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ quan chấp thuận
			10.000:13.769 và Phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 100:26	6322/UBCK-QLPH ngày 7/10/2015 và Công văn số 644/UBCK-QLCB ngày 3/2/2016; Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội theo GCN ĐKKD thay đổi lần thứ 12 ngày 22/6/2016.
Lần 3: Tháng 8/2016	46.931	228.858	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức với tỷ lệ 1.000:258	ĐHĐCĐ Tổng Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 07/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2016; UBCKNN theo Công văn số 4881/UBCK-QLCB ngày 26/7/2016 và Công văn số 5756/UBCK-QLCB ngày 26/8/2016; Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội theo GCN ĐKKD thay đổi lần thứ 13 ngày 19/9/2016.
Lần 4: Tháng 6/2017	67.964	296.822	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức với tỷ lệ 1.000:297	ĐHĐCĐ Tổng Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 25/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2017; UBCKNN theo Công văn số 3367/UBCK-QLCB ngày 30/5/2017 và Công văn số 5494/UBCK-QLCB ngày 14/8/2017; Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội theo GCN ĐKKD thay đổi lần thứ 14 ngày 31/10/2017.

010409
TỔNG CÔNG
CỐ PH
BƯU CH
VIETT
GIẤY-T

Thời điểm	VĐL thay đổi (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ quan chấp thuận
Lần 5: Tháng 6/2018	116.944	413.766	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức với tỷ lệ 1.000:394	<p>DHĐCĐ Tổng Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 29/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2018;</p> <p>UBCKNN theo Công văn số 3260/UBCK-QLCB ngày 23/5/2018 và Công văn số 4164/UBCK-QLCB ngày 5/7/2018;</p> <p>Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội theo GCN ĐKKD thay đổi lần thứ 15 ngày 20/9/2018.</p>
Lần 6: Tháng 6/2019	171.293	585.059	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức với tỷ lệ 1.000:414	<p>DHĐCĐ Tổng Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 41/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2019;</p> <p>UBCKNN theo Công văn số 3019/UBCK-QLCB ngày 16/5/2019 và Công văn số 3670/UBCK-QLCB ngày 14/6/2019;</p> <p>Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội theo GCN ĐKKD thay đổi lần thứ 16 ngày 12/7/2019.</p>
Lần 7: Tháng 12/2019	11.133	596.192	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP 2019)	<p>DHĐCĐ Tổng Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 41/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2019;</p> <p>UBCKNN theo Công văn số 7310/UBCK-QLCB ngày 4/12/2019 và Công văn số 7746/UBCK-QLCB ngày</p>



Thời điểm	VĐL thay đổi (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ quan chấp thuận
				26/12/2019; Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội theo GCN ĐKKD thay đổi lần thứ 17 ngày 30/12/2019.
Lần 8: Tháng 8/2020	234.287	830.479	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức với tỷ lệ 1.000:393	ĐHĐCĐ Tổng Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 65/NQ-ĐHĐCĐ ngày 6/6/2020; UBCKNN theo Công văn số 5002/UBCK-QLCB ngày 13/8/2020 và Công văn số 5437/UBCK-QLCB ngày 8/9/2020; Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội theo GCN ĐKKD thay đổi lần thứ 18 ngày 23/9/2020.
Lần 9: Tháng 6/2021	205.105	1.035.584	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức với tỷ lệ 1.000:247	ĐHĐCĐ Tổng Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 48/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2021; UBCKNN theo Công văn số 2718/UBCK-QLCB ngày 9/6/2021 và Công văn số 3273/UBCK-QLCB ngày 1/7/2021; Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội theo GCN ĐKKD thay đổi lần thứ 19 ngày 5/8/2021.
Lần 10: Tháng 10/2022	96.587	1.132.172	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức với tỷ lệ 10.000:933	ĐHĐCĐ Tổng Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 61/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2022;

Thời điểm	VĐL thay đổi (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ quan chấp thuận
				UBCKNN theo Công văn số 6651/UBCK-QLCB ngày 5/10/2022 và Công văn số 7246/UBCK-QLCB ngày 1/11/2022; Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội theo GCN ĐKKD thay đổi lần thứ 21 ngày 11/11/2022.
Lần 11: Giảm vốn tháng 5/2023	431,8	1.131.740	Giảm vốn điều lệ do mua lại cổ phiếu ESOP của Người lao động nghỉ việc	ĐHĐCĐ Tổng Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 66/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2023; Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội theo GCN ĐKKD thay đổi lần thứ 22 ngày 15/5/2023.
Lần 12: Tháng 8/2023	86.089	1.217.830	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức với tỷ lệ 10.000:761	ĐHĐCĐ Tổng Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 66/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2023; UBCKNN theo Công văn số 4707/UBCK-QLCB ngày 17/7/2023 và Công văn số 5519/UBCK-QLCB ngày 16/8/2023; Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội theo GCN ĐKKD thay đổi lần thứ 23 ngày 25/8/2023.

Nguồn: Viettel Post

* Cổ phiếu của Tổng công ty đã chính thức có phiên giao dịch đầu tiên trên sàn UPCoM vào ngày 23/11/2018 với mã chứng khoán VTP.

2. Cơ cấu tổ chức công ty (và cơ cấu trong Tập đoàn Viettel)

2.1 Cơ cấu tổ chức của Viettel Post trong mối quan hệ với Tập đoàn Viettel:

Hình 4: Viettel Post trong cấu trúc của Tập đoàn Viettel



Nguồn: Viettel Post

Mối quan hệ với Tập đoàn Viettel:

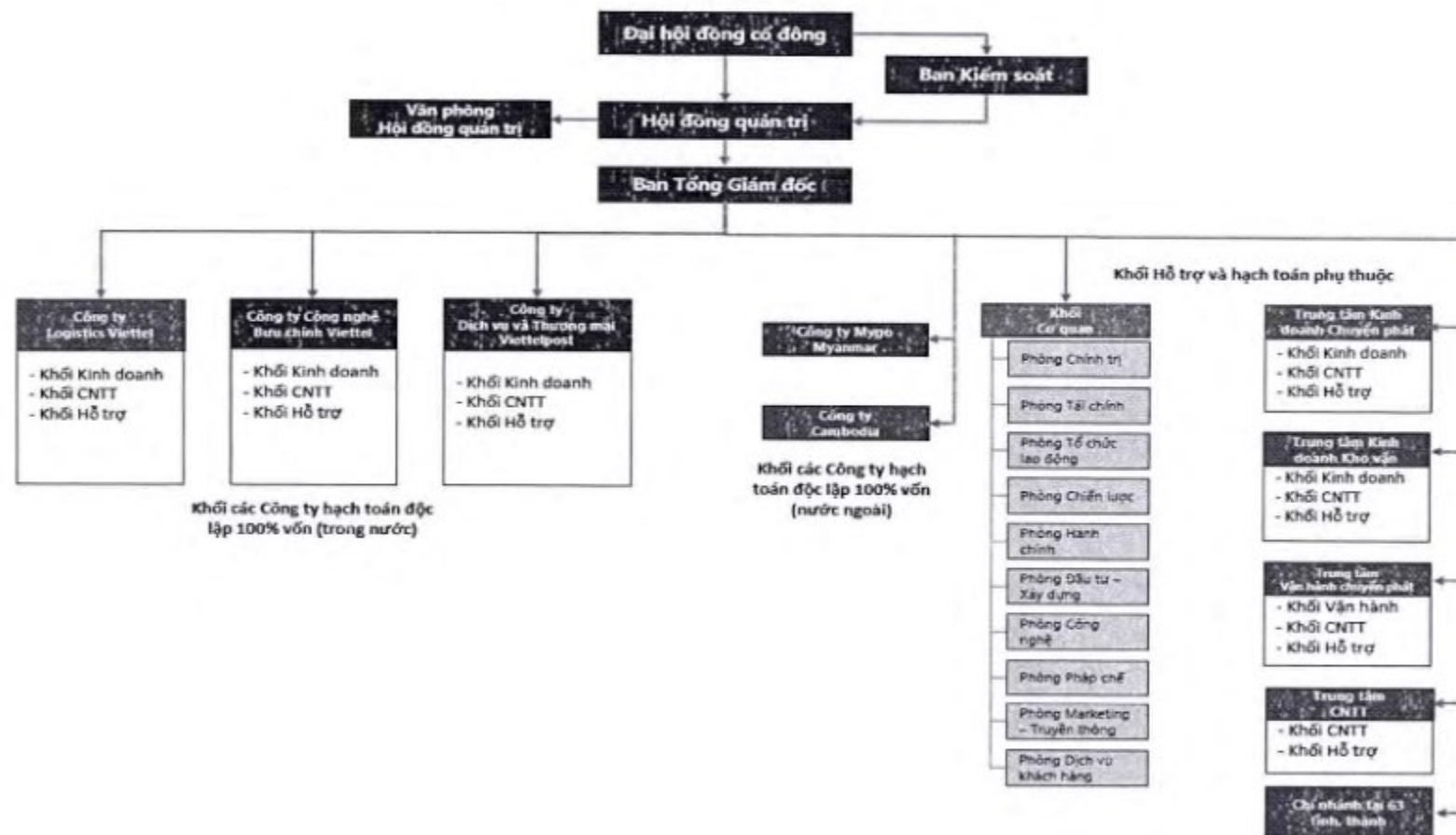
Tập đoàn Viettel quản lý cổ phần, vốn góp chi phối tại Viettel Post thông qua Người đại diện vốn của mình tại doanh nghiệp. Thông qua người đại diện, Tập đoàn sẽ tác động đến quyết định về Điều lệ Công ty, cơ cấu tổ chức, phương hướng phát triển, chiến lược kinh doanh... của Viettel Post căn cứ trên số phiếu biểu quyết mà Tập đoàn Viettel nắm giữ.

Với các đơn vị kinh doanh thuộc Tập đoàn: (Tổng công ty viễn thông (VTT); Tổng công ty dịch vụ số (VDS); Tổng Công ty đầu tư quốc tế (VGT); Tổng Công ty Mạng lưới (VTNET) và các đơn vị khác:

- + Là quan hệ đối tác hợp tác vận hành kênh Cửa hàng, điểm bán, kho vật tư, kho hàng hóa và phát triển kênh bán, bán chéo sản phẩm, gìn giữ khách hàng.
- + Với các đơn vị khác trực thuộc Tập đoàn: Là quan hệ phối hợp, hiệp đồng trong việc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được giao.

2.2 Cơ cấu tổ chức nội bộ của Viettel Post

Hình 5: Cơ cấu tổ chức của Viettel Post



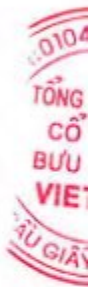
Nguồn: Viettel Post

2.2.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Viettel Post. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Viettel Post có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Viettel Post có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của Đại hội đồng cổ đông được quy định chặt chẽ trong Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật hiện hành, cụ thể như sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Viettel Post;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong BCTC gần nhất của Viettel Post;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Thông qua BCTC hàng năm đã được kiểm toán;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét xử lý vi phạm của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Viettel Post và cổ đông;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Viettel Post;
- Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho HĐQT, BKS;
- Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động HĐQT, BKS;
- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Viettel Post; bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi cần thiết;
- Thông qua kế hoạch kinh doanh hàng năm của Viettel Post;
- Thông qua báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT;
- Thông qua báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Viettel Post, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc;
- Thông qua báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và Kiểm soát viên;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.



2.2.2 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Viettel Post phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định chặt chẽ trong Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật hiện hành.

2.2.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Viettel Post;
- Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- Giám sát tình hình tài chính của Viettel Post, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;
- Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của luật Doanh nghiệp;
- Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ của Công ty.

2.2.4 Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Viettel Post gồm 06 thành viên: 01 Tổng Giám đốc, 05 Phó Tổng Giám đốc, trong đó các Phó Tổng Giám đốc được giao phụ trách theo từng lĩnh vực, sản phẩm hoặc được giao quản lý các đầu mối thuộc Viettel Post đảm bảo SOC theo quy định.

2.2.5 Số lượng đầu mối thuộc Viettel Post

Viettel Post được tổ chức thành các đầu mối trực thuộc bao gồm:

- Khối cơ quan: 14 đầu mối (10 phòng và 04 trung tâm):

- + 02 Trung tâm Kinh doanh chiến lược: Chuyển phát và Kho vận.
- + 01 Trung tâm Vận hành Chuyển phát.
- + 01 Trung tâm Công nghệ thông tin.
- + 10 Phòng: Chính trị, Tài chính, Pháp chế, Chiến lược, Tổ chức lao động, Đầu tư xây dựng, Công nghệ, Hành chính, Marketing và Truyền thông, Dịch vụ khách hàng.
- Khối chi nhánh tỉnh: Chi nhánh tại 63 tỉnh/thành phố.
- Khối Công ty thành viên: 05 Công ty thành viên.

3. Danh sách cổ đông

3.1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 21/11/2023

STT	Tiêu chí	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	7.749	108.576.349	89,16%
1	Cá nhân	7.712	28.143.680	23,11%
2	Tổ chức	37	80.432.669	66,05%
II	Cổ đông nước ngoài	461	13.206.693	10,84%
1	Cá nhân	423	2.318.052	1,90%
2	Tổ chức	38	10.888.641	8,94%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng		8.210	121.783.042	100,00%

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần tại ngày 21/11/2023

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) trên VDL thực góp
1	Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội	Lô D26, ngõ 3, đường Tôn Thất Thuyết, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	74.094.705	60,84%
Tổng cộng			74.094.705	60,84%

Nguồn: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

3.3. Cổ đông sáng lập:

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Viettel Post, những công ty mà Viettel Post đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Viettel Post

4.1. Công ty mẹ của Viettel Post

Tên Công ty:	TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI
Tên tiếng anh:	VIETTEL GROUP
Tên viết tắt:	VIETTEL
Trụ sở:	Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Điện thoại:	024.6255.6789
Fax:	024.6299.6789
Website:	www.viettel.com.vn
Logo:	

Giấy CNĐKDN: Số 0100109106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 11/01/2022. Vốn nhà nước thực tế hiện tại: 159.231.139.159.995 đồng.

Ngành nghề kinh doanh chính: Viễn thông, công nghệ thông tin, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu, phát triển, sản xuất vũ khí.

4.2. Công ty con của Viettel Post

* Thông tin tổng quan:

TT	Tên công ty	Địa điểm hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH MTV Công nghệ Bưu chính Viettel	Việt Nam	Xuất bản phần mềm, quản trị hệ thống	10 tỷ đồng	100%

TT	Tên công ty	Địa điểm hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu
2	Công ty TNHH MTV Logistics Viettel	Việt Nam	Bưu chính, Chuyển phát, Kho bãi và lưu giữ hàng hóa, Vận tải hàng hóa, Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	10 tỷ đồng	100%
3	Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Viettelpost	Việt Nam	Bán buôn, Bán lẻ các loại hàng hóa và dịch vụ, Đại lý	10 tỷ đồng	100%
4	Công ty TNHH Mygo Cambodia	Cambodia	Xuất nhập khẩu, Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	372.222 USD	100%
5	Công ty TNHH Mygo Myanmar	Myanmar	Dịch vụ kho bãi, dịch vụ hỗ trợ logistics, dịch vụ hải quan, cho thuê xe	150.000 USD	100%

*** Thông tin tài chính:**

TT	Tên công ty	Báo cáo tài chính 2022 (triệu đồng)			
		Doanh thu*	LNST	Tổng tài sản	VCSH
1	Công ty TNHH MTV Công nghệ Bưu chính Viettel	36.208	202	12.190	11.747
2	Công ty TNHH MTV Logistics Viettel	3.495.654	79.416	327.035	11.137
3	Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Viettelpost	1.395.879	11.892	120.487	12.036
4	Công ty TNHH Mygo Cambodia	4,6	-48	10.702	8.062
5	Công ty TNHH Mygo Myanmar	143.710	5.194	42.933	16.809

Nguồn: Viettel Post

* Doanh thu bao gồm doanh thu bán hàng, doanh thu tài chính và thu nhập khác

5. Hoạt động kinh doanh

Viettel Post định vị là 01 doanh nghiệp Logistics bao gồm các lĩnh vực kinh doanh: chuyển phát, chuỗi cung ứng, kho vận, forwarding, thương mại xuyên biên giới, kinh doanh quốc tế, đầu tư nước ngoài,... Những lĩnh vực kinh doanh mới sẽ tạo thêm sức mạnh, lợi thế cho lĩnh vực kinh doanh lõi chuyển phát (đang mang lại phần lớn lợi nhuận cho Viettel Post). Về khu vực địa lý, doanh thu và lợi nhuận của Viettel Post chủ yếu đến từ thị trường trong nước (hơn 95% tổng doanh thu và lợi

10930
CÔNG
PHẦN
CHÍNH
TEL
Y-TP H

nhuận từ 2019 tới nay). Ngoài ra, Viettel Post còn hoạt động kinh doanh tại Cambodia và Myanmar. Mặc dù đóng góp hiện tại về doanh thu và lợi nhuận từ 2 thị trường này còn thấp, tuy nhiên với tiềm năng tăng trưởng tốt, cũng như việc đẩy mạnh hoạt động đầu tư, xúc tiến kinh doanh trong thời gian vừa qua, dự kiến đây là những nguồn tăng trưởng mới và lớn trong giai đoạn 2025-2030.

5.1 Mô tả các mảng kinh doanh chính

5.1.1 Mảng Bưu chính, chuyển phát

Viettel Post cung cấp dịch vụ bưu chính, chuyển phát hàng hóa, tài liệu trong nước và quốc tế, chuyển phát hàng hóa thương mại điện tử. Viettel Post là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính lớn thứ 3 tại Việt Nam với thị phần là 18.6% (cập nhập tại thời điểm Quý 2/2023, theo báo cáo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông).

- Về mạng lưới và thị trường

Viettel Post có mạng lưới phủ khắp 63 tỉnh thành trên cả nước với hơn 2.000 bưu cục, cửa hàng, đứng thứ 2 chỉ sau VNPost xét về mạng lưới. Với hệ thống bưu cục, cửa hàng rộng khắp cả nước, Viettel Post đảm bảo hàng hóa có thể được vận chuyển thông suốt đến mọi miền cả nước; từ khu vực thành thị tới mọi miền nông thôn. Điều này cũng lý giải thế mạnh của Viettel Post trong mảng chuyển phát liên tỉnh và tỷ trọng lớn của hoạt động này trong mảng chuyển phát, bưu chính của Viettel Post.

Viettel Post cũng là đơn vị tiên phong phát triển dịch vụ bưu chính, chuyển phát tại thị trường nước ngoài, cụ thể là tại Cambodia và Myanmar. Đây là hai thị trường có tiềm năng phát triển về logistics và Thương mại điện tử rất lớn khi mà nhu cầu mua sắm online và sử dụng dịch vụ vận chuyển của người dân đang tăng cao. Trong khi đó có rất ít doanh nghiệp được chính phủ cấp phép hoạt động trong ngành chuyển phát, với Cambodia là 25 công ty, còn với Myanmar chỉ có 6 công ty.

- Về khách hàng và dịch vụ cung cấp

Viettel Post đã phát triển được tập khách hàng trên khắp cả nước, với các sản phẩm và dịch vụ đa dạng:

Dịch vụ	Khách hàng
Chuyển phát TMĐT	- Sàn TMĐT, Công vận chuyển, Phần mềm bán hàng, Mạng xã hội, doanh nghiệp chuỗi, các công ty chuyển phát quốc tế (giao hàng tại Việt Nam) - Shop kinh doanh, hộ kinh doanh.
Chuyển phát hàng hóa, tài liệu	- Cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, khu công nghiệp, tổ chức hành chính sự nghiệp - Cá nhân

Dịch vụ	Khách hàng
Chuyển phát quốc tế	- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp xuất nhập khẩu, tổ chức phi chính phủ - Cá nhân có nhu cầu gửi hàng quốc tế

5.1.2 Mạng kho – vận, logistics

Viettel Post cung cấp các dịch vụ: dịch vụ lưu kho, dịch vụ vận hành trong kho, dịch vụ vận tải trong nước và quốc tế, dịch vụ thông quan. Bên cạnh đó ViettelPost cũng cung cấp các dịch vụ chuỗi cung ứng khép kín cho hàng hóa Thương mại điện tử, hàng hóa phân phối, hàng hóa xuất nhập khẩu trên cơ sở kết hợp các dịch vụ đơn lẻ ở trên và dịch vụ chuyển phát nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Về mạng lưới và cơ sở vật chất

Viettel Post sở hữu hệ thống logistics được đầu tư công nghệ hiện đại tại 3 trung tâm phân phối vùng, 4 trung tâm phân phối Fulfillment, 98 trung tâm phân phối tỉnh trên toàn quốc với tổng diện tích gần 740.000m² kho. Viettel Post đầu tư và phát triển hệ thống từ Kho Fulfillment theo 4 cấp: Mega center (tại các thành phố lớn); Center (tại các thành phố vệ tinh); HUB (tại hầu hết các tỉnh/thành phố) và SUB (tại các Bưu cục, Cửa hàng sẵn có của Viettel Post). Hệ thống kho bãi đều được trang bị công nghệ chia chọn, nâng hạ, đóng gói hiện đại để cung cấp đầy đủ các dịch vụ cho phục vụ nhu cầu kho vận phát sinh từ TMĐT.

- Về khách hàng và dịch vụ cung cấp

Dịch vụ	Khách hàng
Vận tải	- Công ty sản xuất, phân phối, các đơn vị kinh doanh chuỗi
Dịch vụ cho thuê kho và dịch vụ trong kho	- Công ty TMĐT, sản TMĐT - Hộ kinh doanh cá thể, cá nhân

5.1.3 Mạng Thương mại dịch vụ

Viettel Post cung cấp 03 nhóm sản phẩm/dịch vụ gồm: dịch vụ thương mại, quản lý vận hành kênh bán và dịch vụ số.

- Về sản phẩm

+ Dịch vụ thương mại: Viettel Post cung cấp dịch vụ Livestream bán hàng (bao gồm: hạ tầng, KOL/KOC/Streamer); bán hàng thương mại trên cơ sở hợp tác với các đối tác có nguồn hàng hóa tốt dựa trên hạ tầng của doanh nghiệp (hạ tầng bưu chính, hạ tầng Livestream).

- + Quản lý vận hành kênh bán liên quan đến các hoạt động viễn thông cho Tập đoàn Viettel.
- + Dịch vụ số: bán thương mại các sản phẩm của các đối tác lớn trên thị trường trên nền tảng của ViettelPost như: bán vé máy bay, bảo hiểm xã hội, thu hộ tài chính,... Đồng thời liên tục mở rộng tìm kiếm các đối tác mới để hợp tác với hiệu quả bán hàng cao.

- Về khách hàng và dịch vụ cung cấp

Viettel Post đang tập trung khai thác tập khách hàng doanh nghiệp hiện có của Mạng chuyển phát để cung cấp các dịch vụ như sau:

Dịch vụ	Khách hàng mục tiêu
<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng phẩm - Vé máy bay - Dịch vụ hỗ trợ bán hàng: Livestream, dịch vụ quảng cáo, bán hàng trên kênh, viễn thông, ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan hành chính, doanh nghiệp, tổ chức - Doanh nghiệp sản xuất, phân phối - Doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh TMĐT

5.2 Các điểm mạnh góp phần làm nên thương hiệu Viettel Post

Mạng lưới phủ khắp 63 tỉnh thành trên cả nước, từ thành thị cho tới vùng nông thôn

Sau 26 năm hình thành và phát triển, từ một trung tâm phát hành báo chí cho đến nay Viettel Post đã vươn lên đứng thứ ba trên thị trường chuyển phát tính theo thị phần và thứ hai trên thị trường tính theo độ phủ mạng lưới. Cơ sở hạ tầng của Viettel Post luôn được nâng cấp và hoàn thiện để đảm bảo cho việc vận chuyển bưu phẩm và hàng hóa đến mọi vùng miền.

Hình 6: Đội xe vận chuyển của Viettel Post



Hình 7: Hệ thống chia chọn tự động



Nguồn: Viettel Post

Về phương tiện vận tải, Viettel Post và các đơn vị thành viên đang vận hành thường xuyên khoảng 1.100 xe tải các loại, phục vụ nhu cầu vận chuyển hàng hóa đến khắp các tỉnh thành trên cả nước (trong đó thuộc sở hữu của Viettel Post là 715 xe). Ngoài ra, để tối ưu hóa thời gian vận chuyển, Viettel Post phát triển thêm tuyến tàu nhanh Bắc Nam 40h. Hiện tại, Viettel Post thuê cố định 12/22 toa của đoàn tàu container nhanh Yên Viên – Sóng Thần, giúp thời gian vận chuyển Bắc – Nam bằng đường sắt sẽ được rút ngắn khoảng 30% và chi phí vận chuyển sẽ tiết kiệm khoảng 20% so với vận chuyển bằng đường bộ.

Cơ sở hạ tầng được chú trọng đầu tư nhằm tối ưu hóa hoạt động kinh doanh

Để tối ưu hóa thời gian chia chọn nhằm đảm bảo cam kết về thời gian chuyển phát cho khách hàng, Viettel Post bố trí hệ thống kho trung tâm và vệ tinh trên trục đường Bắc – Nam; và đưa vào vận hành trung tâm khai thác chia chọn tự động trải dài khắp 3 miền. Hệ thống băng chuyền chia chọn tự động của Viettel Post tại miền nam có thể xử lý được bưu kiện lên tới 50 kg và có công suất lớn nhất Việt Nam hiện nay. Sản lượng chia chọn tối đa đạt 42.000 bưu phẩm/giờ, tỷ lệ chia chọn chính xác đạt 99,99%. Do đó, thời gian toàn quá trình chia chọn được rút ngắn 4-6 giờ, tiết kiệm tới 91% nhân lực.

Với tinh thần kỷ luật cao của người lính, Viettel Post luôn cam kết đảm bảo quyền lợi của khách hàng, tạo nên thương hiệu uy tín số một trong ngành dịch vụ chuyển phát

Viettel Post cam kết đền bù 100% giá trị hàng hóa cho khách hàng nếu nguyên do tới từ phía chủ quan của Viettel Post. Nhờ có văn hóa kỷ luật cao và sự thích ứng nhanh với những thay đổi mà Viettel Post luôn giải quyết các vấn đề khiếu nại nhanh và chuẩn xác, đem lại sự hài lòng đến khách hàng. Đây cũng là doanh nghiệp có tỷ lệ phát bưu phẩm và vận chuyển hàng hóa thành công cao nhất ngành và là doanh nghiệp đầu tiên cung cấp thời gian thực của bưu phẩm cho khách hàng qua App/ Web.

Với việc tiếp nhận kênh cửa hàng, điểm bán từ Viettel Telecom, Viettel Post đã mở rộng vùng phủ bằng công nghệ số, giúp tối ưu chi phí

Sau khi tiếp nhận kênh cửa hàng, điểm bán từ Viettel Telecom, Viettel Post đã triển khai các hoạt động kinh doanh trên các kênh này và bước đầu cho thấy tính hiệu quả rõ rệt. Các cửa hàng của Viettel Telecom ở các vị trí đẹp, vì thế Viettel Post có thể điều chỉnh vị trí các bưu cục hiện có quanh đó, từ đó có thể tiết kiệm chi phí nhưng vẫn đảm bảo việc phục vụ khách hàng một cách tốt nhất. Nhờ kinh doanh thêm các dịch vụ bưu chính, kênh cửa hàng điểm bán đã gia tăng doanh thu các sản phẩm dịch vụ thay vì chỉ kinh doanh các dịch vụ của Viettel Telecom như trước. Có thể nói, việc tiếp nhận kênh bán mới này của Viettel Post đã mang đến hiệu quả cho chính hoạt động của cửa hàng cũng như giảm chi phí, tăng doanh thu, tăng vùng phủ cho Viettel Post.

Viettel Post là doanh nghiệp chuyển phát tiên phong trong kỷ nguyên công nghệ số 4.0

Nắm bắt được xu hướng phát triển của công nghệ, Viettel Post không ngừng đầu tư, đổi mới và ứng dụng những thành tựu công nghệ của cuộc cách mạng công nghệ 4.0. Viettel Post đã phát triển ứng dụng chuyển phát nhanh ViettelPost, giúp người gửi dễ dàng tạo đơn hàng nhanh chóng và tra cứu hành trình hàng hóa mà mình đã đặt hàng một cách chính xác.

Hình 8: Hệ sinh thái điện tử của Viettel Post



Nguồn: Viettel Post

Hiện nay những doanh nghiệp chuyển phát lớn có tiềm lực tài chính mạnh và ổn định thường tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, đầu tư vào cơ sở vật chất và đào tạo nhân viên. Ngược lại đối với những công ty start-up mới nổi, điểm mạnh của những công ty này là tập trung vào phát triển công nghệ, áp dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động kinh doanh tuy nhiên nhiều doanh nghiệp lại không đáp ứng được chất lượng cơ sở hạ tầng và số lượng nhân viên phục vụ. Viettel Post là một trong những doanh nghiệp đầu tiên vừa chú trọng đầu tư chất lượng, đảm bảo luôn cung ứng nhanh, chính xác lại vừa đầu tư vào công nghệ cho ra đời các sản phẩm Make in Viettel Post nhằm mang đến trải nghiệm người dùng thân thiện và tiện ích hơn.

5.3 Giá trị dịch vụ qua các năm

5.3.1 Cơ cấu doanh thu

Cơ cấu doanh thu của Viettel Post từ 2021-9T 2023 (hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

	Năm 2021		Năm 2022		9T 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu cung cấp dịch vụ	7.207.931	33,60%	9.034.962	41,77%	7.138.000	49,28%
Dịch vụ chuyển phát	4.305.000	20,07%	4.583.322	21,19%	4.286.063	29,59%
Dịch vụ logistics và các dịch vụ khác	2.902.931	13,53%	4.451.640	20,58%	2.851.937	19,69%
Doanh thu bán hàng	14.244.100	66,40%	12.593.847	58,23%	7.345.116	50,72%
Tổng doanh thu	21.452.031	100%	21.628.809	100%	14.483.117	100%

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC hợp nhất tự lập 9 tháng đầu năm 2023 của Viettel Post

Cơ cấu doanh thu của Viettel Post từ 2021-9T 2023 (riêng lẻ)

Đơn vị: triệu đồng

	Năm 2021		Năm 2022		9T 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.910.765	37,01%	8.633.574	45,76%	6.788.544	52,11%
Dịch vụ chuyển phát	4.169.303	22,33%	4.456.157	23,62%	4.210.762	32,32%
Dịch vụ logistics và các dịch vụ khác	2.741.462	14,68%	4.177.417	22,14%	2.577.782	19,79%
Doanh thu bán hàng	11.760.038	62,99%	10.232.885	54,24%	6.239.213	47,89%
Tổng doanh thu	18.670.803		18.866.459		13.027.757	

Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC Riêng tự lập 9 tháng đầu năm 2023 của Viettel Post

Tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh 2023 hợp nhất và riêng lẻ của Viettel Post

Đơn vị: triệu đồng

	Hợp nhất			Công ty mẹ		
	9T 2023	Kế hoạch 2023	% thực hiện	9T 2023	Kế hoạch 2023	% thực hiện
Doanh thu cung cấp dịch vụ	7.138.000	9.338.855	76,43%	6.788.544	8.915.602	76,14%
Dịch vụ chuyển phát	4.286.063	5.459.528	78,51%	4.210.762	5.387.429	78,16%
Dịch vụ logistics và các dịch vụ khác	2.851.937	3.879.327	73,52%	2.577.782	3.528.173	73,06%
Doanh thu bán hàng	7.345.116	9.037.353	81,28%	6.239.213	7.790.609	80,09%
Tổng doanh thu	14.483.117	18.376.208	78,81%	13.027.757	16.706.211	77,98%

Nguồn: BCTC Hợp nhất và BCTC Riêng tự lập 9 tháng đầu năm 2023 của Viettel Post và kế hoạch kinh doanh 2023 của Viettel Post

Sau khi tiếp nhận thêm gần 300.000 điểm bán từ Viettel Telecom vào đầu năm 2020, doanh thu bán hàng, trong đó bao gồm doanh thu sim thẻ, vé máy bay, dịch vụ viễn thông, các dịch vụ vận hành quản lý cửa hàng v.v... đóng góp phần lớn vào tổng doanh thu của Viettel Post. Tuy nhiên, từ 2021 đến nay, quy mô mảng này có xu hướng giảm dần, từ mức đóng góp hơn 66% vào doanh thu hợp nhất trong năm 2021 xuống chỉ còn hơn 50% trong 9 tháng đầu năm 2023. Ở chiều ngược lại, doanh thu từ cung cấp dịch vụ, bao gồm doanh thu từ 2 hoạt động kinh doanh cốt lõi là chuyển phát và dịch vụ logistics có đóng góp nhiều hơn vào hoạt động kinh doanh của Viettel Post. Tỷ trọng doanh thu mảng dịch vụ trong tổng doanh thu hợp nhất của Tổng Công ty đạt gần 50% trong 9 tháng đầu năm 2023 so với mức gần 33,6% trong năm 2021.

Về số tuyệt đối, doanh thu hợp nhất của Viettel Post dao động quanh mức 21.500 tỷ trong giai đoạn 2021-2022. Tới 9 tháng 2023, doanh thu hợp nhất đạt 14.483 tỷ đồng, giảm 11,6% so với cùng kỳ do Tổng Công ty chủ động thu hẹp mảng bán hàng thương mại vốn có biên lợi nhuận thấp để tập trung vào hoạt động kinh doanh cốt lõi là chuyển phát và logistics. Trên thực tế, doanh thu mảng bán hàng bắt đầu thu hẹp từ năm 2022 khi giảm 11,6% so với năm trước. Tính đến 9 tháng đầu năm 2023, doanh thu mảng này tiếp tục sụt giảm 24,3% so với cùng kỳ và đạt hơn 7.300 tỷ

đồng. Ngược lại, doanh thu hợp nhất từ dịch vụ tăng trưởng tới 25,3% trong năm 2022 và tăng nhẹ 6,9% trong 9 tháng đầu năm 2023. Từ quy mô chi bằng một nửa doanh thu mảng bán hàng trong năm 2021, doanh thu dịch vụ hợp nhất tính đến hết quý 3, 2023 của Viettel Post đã đạt 7.138 tỷ đồng, tiệm cận doanh thu mảng bán hàng.

Về kết quả kinh doanh công ty mẹ, xu hướng chuyển dịch từ mảng bán hàng sang mảng dịch vụ cũng khá rõ ràng khi doanh thu tuyệt đối mảng bán hàng liên tục sụt giảm từ năm 2021 tới nay. Đến hết quý 3 năm 2023, doanh thu mảng này đạt 6.239 tỷ đồng, giảm 21,3% so với cùng kỳ. Doanh thu mảng dịch vụ tăng 6,7% so với cùng kỳ và đạt 6.789 tỷ đồng, đóng góp hơn 52% vào tổng doanh thu tại công ty mẹ.

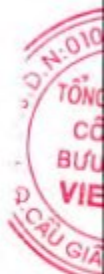
So với kế hoạch năm 2023 được thống nhất tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, kết quả kinh doanh ghi nhận trong 9 tháng đầu năm của Viettel Post đã hoàn thành 78,81% kế hoạch doanh thu hợp nhất. Chi tiết hơn, đối với mảng dịch vụ, Viettel Post đã hoàn thành 76,43% kế hoạch kinh doanh hợp nhất cả năm, trong đó mảng chuyển phát hoàn thành 78,51% kế hoạch, logistics và các dịch vụ khác hoàn thành 73,52% kế hoạch năm. Kết quả kinh doanh mảng bán hàng hoàn thành hơn 81% kế hoạch hợp nhất cả năm. Xét riêng tại công ty mẹ, Công ty đã hoàn thành gần 78% kế hoạch doanh thu cả năm. Với tiến độ như hiện tại, việc Công ty hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đề ra trong năm 2023 là rất khả quan.

Trong tương lai, Viettel Post xác định lĩnh vực bưu chính, chuyển phát và logistics vẫn là mảng kinh doanh cốt lõi, chủ đạo và mang lại hiệu quả tốt nhất cho doanh nghiệp. Với tầm nhìn và chiến lược trở thành doanh nghiệp chuyển phát hàng đầu trong nước, Viettel Post đặt mục tiêu tỷ trọng doanh thu mảng bưu chính, chuyển phát và logistics tiếp tục tăng trưởng trong các năm tới.

5.3.2 Cơ cấu LNG

Tổng lợi nhuận gộp hợp nhất của Viettel Post đạt 645,6 tỷ đồng năm 2022, tăng 7,4% so với 2021. Trong 9 tháng đầu năm 2023, công ty ghi nhận 636 tỷ đồng lợi nhuận gộp hợp nhất, tăng 26,2% so với cùng kỳ bất chấp doanh thu giảm so với cùng kỳ. Nguyên nhân đến từ thay đổi trong kinh doanh khi công ty thu hẹp mảng bán hàng vốn có biên lợi nhuận thấp để tập trung vào các lĩnh vực cốt lõi với biên lợi nhuận cao là chuyển phát và logistics. Thực tế, lợi nhuận gộp mảng dịch vụ tăng liên tục từ hơn 543 tỷ đồng trong năm 2021 lên hơn 581 tỷ đồng trong năm 2022 và gần 615 tỷ đồng chỉ trong 9 tháng đầu năm 2023. Lợi nhuận gộp mảng dịch vụ đóng góp tới 96,7% lợi nhuận gộp hợp nhất của Viettel Post tính đến hết quý 3 2023, tăng mạnh từ mức hơn 90% của năm 2021.

Mảng dịch vụ mang lại tỷ suất lợi nhuận gộp từ 6,0-8,5% trong khi tỷ suất lợi nhuận gộp mảng hàng hóa chỉ dao động trong khoảng 0,3-0,5% từ 2021 đến nay. Tỷ suất lợi nhuận gộp mảng dịch



vụ giảm từ 7,5% trong năm 2021 xuống chỉ còn 6,4% trong năm 2022 do áp lực từ chi phí xăng dầu tăng cao trong năm 2022. Trong 9 tháng đầu 2023, biên lợi nhuận gộp mảng này đạt 8,6%, tăng hơn 2 điểm phần trăm so với 2022 do giá xăng dầu có phần dịu lại và hiệu suất lao động được cải thiện.

Lợi nhuận gộp công ty mẹ đi ngang quanh mức 468 tỷ đồng trong giai đoạn 2021-2022 và đạt hơn 414 tỷ đồng trong 9 tháng đầu 2023, tăng 9,9% so với cùng kỳ. Mảng dịch vụ đóng góp hơn 95% vào tổng lợi nhuận gộp của công ty mẹ trong 9 tháng đầu 2023, tăng trưởng 13,3% so với cùng kỳ. Ngược lại, lợi nhuận gộp mảng hàng hóa giảm tới 31,3% so với cùng kỳ 2022. Tỷ suất lợi nhuận gộp của công ty mẹ đi ngang quanh 2,5% trong năm 2021-2022 và tăng lên 3,2% trong 9 tháng đầu 2023 do sự cải thiện biên lợi nhuận gộp mảng dịch vụ.

Cơ cấu LNG của Viettel Post từ 2021-9T 2023 (hợp nhất) *

Đơn vị: triệu đồng

	2021			2022			9T 2023		
	LNG	Tỷ suất LNG	Tỷ trọng	LNG	Tỷ suất LNG	Tỷ trọng	LNG	Tỷ suất LNG	Tỷ trọng
Dịch vụ	543.247	7,5%	90,4%	581.449	6,4%	90,1%	614.866	8,6%	96,7%
Hàng hóa	57.861	0,4%	9,6%	64.110	0,5%	9,9%	21.210	0,3%	3,3%
Tổng cộng	601.108	2,8%		645.559	3,0%		636.076	4,4%	

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán 2021, 2022 và BCTC Hợp nhất tự lập 9 tháng đầu năm 2023 của Viettel Post

Cơ cấu LNG của Viettel Post từ 2021-9T 2023 (riêng lẻ) *

Đơn vị: triệu đồng

	2021			2022			9T 2023		
	LNG	Tỷ suất LNG	Tỷ trọng	LNG	Tỷ suất LNG	Tỷ trọng	LNG	Tỷ suất LNG	Tỷ trọng
Dịch vụ	424.876	6,1%	90,8%	435.607	5,0%	92,9%	394.761	5,8%	95,3%
Hàng hóa	42.995	0,4%	9,2%	33.153	0,3%	7,1%	19.658	0,3%	4,7%
Tổng cộng	467.871	2,5%		468.760	2,5%		414.419	3,2%	

Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán 2021 và BCTC Riêng tự lập 9 tháng đầu năm 2023 của Viettel Post



* Một số chi phí của mảng chuyển phát và các dịch vụ khác được hạch toán chung, do vậy Tổng Công ty không thể phân tách chi tiết hơn lợi nhuận gộp cho từng hoạt động kinh doanh nhỏ trong mảng dịch vụ

5.4 Nguyên vật liệu và nhà cung cấp

Nguyên vật liệu chính Viettel Post sử dụng để cung cấp dịch vụ là nhiên liệu động cơ và các nguyên liệu nhỏ khác như giấy, bao bì carton phục vụ việc đóng gói hàng hóa. Danh sách một số nhà cung cấp lớn của Viettel Post cụ thể như sau:

STT	Các hàng hóa, dịch vụ	Nhà cung cấp
1	Dịch vụ cung cấp nhân lực	Công ty TNHH Cung ứng nhân lực Nhân Kiệt
2	Cung cấp hàng hóa, dịch vụ	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
3	Sản phẩm, thiết bị và dịch vụ viễn thông	Tổng Công ty Viễn thông Viettel
4	Dịch vụ vận chuyển	Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP
5	Cung cấp hàng hóa	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển TMDVVT Tuấn Phong

Nguồn: Viettel Post

Nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho Viettel Post là các đơn vị có uy tín, hoạt động kinh doanh tốt, có khả năng cung cấp nguyên vật liệu và dịch vụ ổn định, đầy đủ số lượng và chất lượng trong thời gian dài. Đồng thời, Viettel Post cũng có những giải pháp để đa dạng hóa các mặt hàng, dịch vụ để phục vụ hoạt động trong tương lai.

Công ty có thể duy trì giá hàng hóa, dịch vụ ổn định do đó không chịu ảnh hưởng quá lớn từ giá cả thị trường. Riêng đối với xăng dầu, việc tăng giá trong năm 2022 đã có ảnh hưởng đến lợi nhuận của Viettel Post..

5.5 Chi phí hoạt động kinh doanh

Cơ cấu chi phí so với doanh thu theo Báo cáo tài chính Hợp nhất kiểm toán 2021-2022 và báo cáo tài chính hợp nhất tự lập quý 3 năm 2023 cụ thể như sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chi phí	2021		2022		9T 2023	
		Giá trị	% doanh thu	Giá trị	% doanh thu	Giá trị	% doanh thu
1	Giá vốn	20.850.923	97,2%	20.983.251	97,0%	13.847.040	95,6%
2	Chi phí bán hàng	39.907	0,2%	39.056	0,2%	27.442	0,2%
3	Chi phí quản lý	242.352	1,1%	336.912	1,6%	309.951	2,1%
4	Chi phí tài chính	47.153	0,2%	57.740	0,3%	51.603	0,4%

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán 2021, 2022 và BCTC Hợp nhất tự lập 9 tháng đầu năm 2023 của Viettel Post

Cơ cấu chi phí so với doanh thu theo Báo cáo tài chính riêng kiểm toán 2021-2022 và báo cáo tài chính riêng tự lập quý 3 năm 2023 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chi phí	2021		2022		9T 2023	
		Giá trị	% doanh thu	Giá trị	% doanh thu	Giá trị	% doanh thu
1	Giá vốn	18.202.932	97,5%	18.397.699	97,5%	12.613.338	96,8%
2	Chi phí bán hàng	36.485	0,2%	35.995	0,2%	26.705	0,2%
3	Chi phí quản lý	182.871	1,0%	282.549	1,5%	269.585	2,1%
4	Chi phí tài chính	47.153	0,3%	55.586	0,3%	49.533	0,4%

Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán 2021, 2022 và BCTC Riêng tự lập 9 tháng đầu năm 2023 của Viettel Post

Giá vốn là yếu tố lớn nhất trong các chi phí của Công ty, dao động trong khoảng 97% doanh thu trong năm 2021-2022 và giảm về còn 95,6% trong 9 tháng đầu đầu 2023. Tỷ lệ giá vốn so với doanh thu luôn ở mức rất cao do doanh thu từ mảng thương mại đóng góp phần lớn vào doanh thu chung toàn công ty trong khi các mảng vận tải, logistics đóng góp hạn chế hơn. Trong nửa đầu 2023, tỷ lệ giá vốn so với doanh thu giảm khá mạnh do doanh thu mảng thương mại sụt giảm.

Chi phí bán hàng chiếm 0,2% so với tổng doanh thu trong khi chi phí quản lý đang có xu hướng tăng mạnh từ 2021 tới nay cả về số tuyệt đối và tỷ lệ trên doanh thu. Phần lớn chi phí quản lý đến từ chi phí nhân công (chiếm từ 50-70% tổng chi phí quản lý từ 2021 đến nay) và chi phí khác bằng tiền. Hai khoản mục này là nguyên nhân chính khiến tổng chi phí quản lý của Viettel Post tăng mạnh



trong thời gian gần đây. Chi phí tài chính ổn định quanh mức 0,2-0,4% doanh thu và tăng dần về số tuyệt đối do việc mở rộng kinh doanh mảng dịch vụ dẫn tới nhu cầu vốn lưu động tăng so với trước.

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố theo Báo cáo tài chính Hợp nhất kiểm toán 2021-2022 và báo cáo tài chính hợp nhất tự lập quý 3 năm 2023 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chi phí	2021		2022		9T 2023	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Chi phí nguyên vật liệu	241.747	3,5%	355.058	4,0%	339.641	5,0%
2	Chi phí nhân công	2.934.549	42,2%	3.520.809	39,9%	2.776.810	40,5%
3	Chi phí dự phòng	0	0,0%	0	0,0%	290	0,0%
4	Khấu hao TSCĐ	88.529	1,3%	83.954	1,0%	59.613	0,9%
5	Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.041.833	43,8%	3.899.655	44,2%	2.661.921	38,8%
	<i>Chi phí thù lao thuê ngoài</i>	<i>946.497</i>	<i>13,6%</i>	<i>929.711</i>	<i>10,5%</i>	<i>813.103</i>	<i>11,9%</i>
	<i>Chi phí kết nối tuyến bưu chính</i>	<i>1.137.477</i>	<i>16,4%</i>	<i>1.422.617</i>	<i>16,1%</i>	<i>951.987</i>	<i>13,9%</i>
	<i>Chi phí hệ thống cửa hàng</i>	<i>503.716</i>	<i>7,3%</i>	<i>879.573</i>	<i>10,0%</i>	<i>442.923</i>	<i>6,5%</i>
	<i>Chi phí mua ngoài khác</i>	<i>454.143</i>	<i>6,5%</i>	<i>667.754</i>	<i>7,6%</i>	<i>453.908</i>	<i>6,6%</i>
6	Chi phí khác	640.227	9,2%	964.390	10,9%	1.022.177	14,9%
	Tổng	6.946.885		8.823.866		6.860.452	

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán 2021, 2022 và BCTC Hợp nhất tự lập 9 tháng đầu năm 2023 của Viettel Post

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố theo Báo cáo tài chính riêng kiểm toán 2021-2022 và báo cáo tài chính riêng tự lập quý 3 năm 2023 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chi phí	2021		2022		9T 2023	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Chi phí nguyên vật liệu	119.441	1,8%	133.841	1,6%	139.205	2,1%
2	Chi phí nhân công	2.646.437	39,5%	3.166.751	37,2%	2.435.464	36,4%
3	Chi phí dự phòng	0	0,0%	0	0,0%	289	0,0%
4	Khấu hao TSCĐ	86.856	1,3%	81.996	1,0%	58.546	0,9%
5	Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.457.241	51,6%	4.420.288	51,9%	3.254.996	48,7%
	<i>Chi phí thù lao thuê ngoài</i>	<i>946.497</i>	<i>14,1%</i>	<i>928.263</i>	<i>10,9%</i>	<i>719.753</i>	<i>10,8%</i>
	<i>Chi phí kết nối tuyến bưu chính</i>	<i>1.458.212</i>	<i>21,7%</i>	<i>1.691.786</i>	<i>19,9%</i>	<i>1.645.051</i>	<i>24,6%</i>
	<i>Chi phí hệ thống cửa hàng</i>	<i>503.716</i>	<i>7,5%</i>	<i>879.573</i>	<i>10,3%</i>	<i>442.923</i>	<i>6,6%</i>
	<i>Chi phí mua ngoài khác</i>	<i>548.816</i>	<i>8,2%</i>	<i>920.666</i>	<i>10,8%</i>	<i>447.269</i>	<i>6,7%</i>
6	Chi phí dịch vụ mua ngoài	395.213	5,9%	708.007	8,3%	801.572	12,0%
	Tổng	6.705.188		8.510.883		6.690.072	

Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán 2021, 2022 và BCTC Riêng tự lập 9 tháng đầu năm 2023 của Viettel Post

Tổng chi phí kinh doanh hợp nhất của Viettel Post là gần 8.824 tỷ đồng trong năm 2022, tăng mạnh 27% so với 2021. Trong 9 tháng đầu 2023, chi phí kinh doanh hợp nhất của công ty được kiểm soát tốt và chỉ tăng nhẹ 6,2% so với cùng kỳ lên mức 6.860 tỷ đồng. Xét theo yếu tố, chi phí nhân công và chi phí dịch vụ mua ngoài là hai khoản mục lớn nhất, chiếm tổng cộng khoảng 70-80% tổng chi phí kinh doanh của Viettel Post. Chi phí nhân công tuy giảm về tỷ trọng nhưng có xu hướng tăng dần về số tuyệt đối kể từ 2021 đến nay (chi phí nhân công hợp nhất 9 tháng 2023 là gần 2.777 tỷ đồng so với mức 2.487 tỷ đồng cùng kỳ 2022). Chi phí nguyên vật liệu chiếm khoảng 4-5% tổng chi phí sản xuất trong khi chi phí khấu hao chỉ chiếm khoảng 1% tổng chi phí kinh doanh của Viettel Post.

5.6 Trình độ công nghệ

Trong công tác quản trị, Viettel Post đang áp dụng những phần mềm ưu việt và hiện đại nhằm tiết giảm chi phí và cho phép theo dõi, quản lý số liệu một cách chính xác, kịp thời. Về quản trị hệ thống, Viettel Post đã triển khai hệ thống SAP trên toàn mạng lưới, giúp tinh gọn bộ máy, tối ưu hoạt động quản trị trên nền tảng số.

Đối với khách hàng sử dụng dịch vụ bưu chính, chuyển phát, Viettel Post đã xây dựng app ViettelPost sử dụng trên điện thoại thông minh và website viettelpost.vn để khách hàng tạo đơn hàng, theo dõi đơn hàng, quản lý tiền hàng. Qua đó gia tăng trải nghiệm của người dùng.

Bên cạnh đó, Viettel Post tiếp tục thực hiện đầu tư các giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ như:

Hệ thống chia chọn tại Trung tâm khai thác (TTKT) Quang Minh:

- Với mục tiêu tăng trưởng 15-20%/năm, định vị trở thành doanh nghiệp logistics có nền tảng công nghệ cao mang lại dịch vụ nhanh nhất, uy tín nhất. Viettel Post đầu tư TTKT Quang Minh với mức độ tự động hóa cao, công nghệ mới phục vụ công tác khai thác hàng hóa chủ động trong công tác thu, phát tại tỉnh. Sau khi đầu tư hệ thống tại kho Quang Minh:

- Công suất hệ thống đảm bảo đáp ứng sản lượng dự tính năm 2025 là 500.000bp/ngày, hoạt động ổn định và có khả năng dự phòng mở rộng.

Qua đó tối ưu hành trình vận chuyển từ 7-8 tiếng, giảm thiểu đáng kể thời gian giao bưu phẩm đến khách hàng

Bên cạnh đó, Viettel Post tiếp tục hiện đại hóa cơ sở vật chất các TTKT cấp Tỉnh, cấp Khu vực để đảm bảo tính đồng bộ trong toàn hệ thống.

Giám sát khối lượng toàn trình sử dụng cân IOT và DWS:

- Giải pháp sử dụng cân tự động (cân IoT) và hệ thống giám sát khối lượng DWS trong toàn trình là nhu cầu thiết yếu với tất cả các đơn vị kinh doanh chuyển phát, ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực: cân hàng hóa, cân xe tải, cân trên dây chuyền tự động,... và đang ngày càng phát triển (CAGR giai đoạn 2022-2026: 3.8%, nguồn công ty khảo sát Technavio).

- Năm 2023, Viettel Post đã đầu tư gần 3000 thiết bị cân IoT tại các Bưu cục, Cửa hàng, 04 hệ thống giám sát trọng lượng tại các TTKT lớn nhằm hiện đại hóa cơ sở vật chất, trình độ công nghệ tại các tuyến với mục đích phát triển toàn bộ mạng lưới, cụ thể như sau:

- Giảm tỉ lệ khối lượng bưu kiện chênh lệch, giảm thất thoát về doanh thu.



• Nâng cao chất lượng dịch vụ: kiểm soát chính xác khối lượng/bưu kiện từ lúc nhận hàng đến hết hành trình, tiết kiệm chi phí đền bù, sai hỏng.

Túi chip RFID và giám sát tải kiện phục vụ chuyển phát:

- Ứng dụng công nghệ RFID đang được sử dụng rộng rãi trong ngành vận chuyển để quản lý tài sản và theo dõi hàng hóa đựng trong túi. Giải pháp ứng dụng RFID và định vị giám sát GPS được Viettel Post triển khai giúp theo dõi chính xác hàng hóa toàn trình vận chuyển, giúp giảm thiểu thất thoát, gia tăng chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng.

- Năm 2023, Viettel Post đã đầu tư gần 100,000 túi chip RFID, đưa vào vận hành trên toàn bộ mạng lưới với những ưu điểm sau:

- Kiểm soát chính xác số túi, mã túi lên xe và xuống xe trên suốt hành trình của xe.
- Tiết kiệm chi phí đền bù, sai hỏng do ngấm nước.
- Tiết kiệm 10% thời gian giao nhận bưu phẩm trong từng khâu.
- Giảm tỷ lệ thất thoát túi hàng trong quá trình vận chuyển, giảm thiểu đền bù, tăng chất lượng dịch vụ, tăng khách hàng mới, giữ chân khách hàng cũ.

5.7 Tình hình nghiên cứu sản phẩm, thị trường và công nghệ mới

Viettel Post xác định dịch vụ chuyển phát và logistics tiếp tục là xương sống của Công ty trong các năm tới. Hoạt động nghiên cứu phát triển tại Viettel Post do đó sẽ xoay quanh mục đích ứng dụng công nghệ vào vận hành nhằm cải tiến thời gian toàn trình bưu phẩm, tự động hóa trong mảng kho vận logistics.

Tại trung tâm chia chọn, hệ thống băng chuyền chia chọn tự động có công suất 42.000 bưu phẩm/giờ. Đây là hệ thống duy nhất tại Việt Nam tích hợp được chia tự động hàng nặng đến 50kg và hàng nhỏ trên cùng một kịch bản chia do Viettel Post làm chủ sáng kiến và công nghệ. Năm 2022, với những nỗ lực trong nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cải tiến luồng vận hành, thời gian toàn trình bưu phẩm của Viettel Post được rút ngắn chỉ còn 49,5h.

Đầu năm 2021, Viettel Post đã khai trương Trung tâm Logistics tự động miền Nam giúp tiết kiệm 91% nhân lực. Trung tâm này được ứng dụng nhiều công nghệ hiện đại trong vận hành và giám sát với hai trung tâm chính là trung tâm chia chọn và trung tâm fulfillment (Trung tâm hoàn tất đơn hàng). Trong trung tâm fulfillment, Viettel Post cung cấp đầy đủ các dịch vụ gồm: nhập hàng vào kho, lưu kho, xử lý đơn hàng, dán nhãn, xuất hàng, chia chọn, vận chuyển bằng việc ứng dụng công nghệ robot AGV vận chuyển hàng hóa và lưu trữ tự động, sắp xếp hàng hóa và điều phối đơn



một cách ngẫu nhiên dựa theo tối ưu đường đi. Năm 2022, Viettel Post đã chính thức triển khai các dự án đầu tư kho logistics tại Đà Nẵng với giá trị đầu tư hơn 700 tỷ đồng; dự án kho Quang Minh – Hà Nội giá trị gần 300 tỷ đồng; dự kiến hoàn thiện và đưa vào hoạt động 90 hub vùng mới tại 63 tỉnh thành trong năm 2023.

Song hành cùng lĩnh vực chuyển phát, Viettel Post đang mở rộng kinh doanh dịch vụ kho vận, trong đó cung cấp các dịch vụ vận hành kho, vận chuyển cho các doanh nghiệp, tổ chức có nhu cầu outsource mảng kho vận cho đối tác 3PL. Với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động vận hành kho, Viettel Post đã cung cấp cho các khách hàng đang sử dụng dịch vụ một hệ thống quản lý kho thông minh giúp khách hàng kiểm soát tồn kho, lưu kho, nhặt hàng, đóng gói, vận chuyển một cách toàn trình và theo thời gian thực. Tháng 8 năm 2023, Viettel Post đã khai trương và đưa vào vận hành trung tâm phân phối fulfillment Miền Nam đối với các khách hàng doanh nghiệp phân phối và doanh nghiệp bán hàng, trong đó ứng dụng công nghệ 4.0 tự động, giải pháp vận hành toàn trình ví dụ như phương pháp Zone Pick giúp tăng hiệu quả việc nhặt hàng, hệ thống băng truyền tự động, hệ thống quản lý vận hành kho WMS,...qua đó giúp tối ưu các nguồn lực trong quản lý và vận hành kho.

Tại Viettel Post, nguồn dữ liệu lớn (Big data) – bao gồm kho dữ liệu khổng lồ từ nhiều nguồn khác nhau được tạo ra bởi công nghệ IoT được kết hợp với trí tuệ nhân tạo (AI) để xử lý kho dữ liệu Data Lake, đề xuất báo cáo phân tích tự động, báo cáo định kỳ, phân tích thị trường, phân tích nhu cầu của khách hàng... để từ đó xây dựng chiến lược chuỗi cung ứng dài hạn cho Viettel Post.

Cùng với đó, việc tự động hóa kho hàng, xử lý đơn hàng sẽ thông minh hơn với các công nghệ: băng chuyền chia chọn tự động, robot lấy hàng tự động, đóng gói tự động... giúp tăng năng suất xử lý, giảm thiểu sai sót.

Ngoài ra, trong tương lai, Viettel Post đang nghiên cứu ứng dụng các công nghệ chuyển phát – giao hàng chặng cuối, như tủ giao hàng thông minh smart locker, hay máy bay giao hàng (drone), xe giao hàng tự hành...

Bên cạnh đó, Viettel Post tiếp tục nghiên cứu và đưa vào triển khai các sản phẩm, dịch vụ mới, đem lại hiệu quả kinh doanh cao như: dịch vụ giao ngay, giao hàng lạnh/tươi sống, hàng giá trị cao, hành chính công, B2B, dịch vụ 3PL và các hoạt động khác có liên quan đến kinh doanh bưu chính, chuyển phát. Viettel Post đang xúc tiến việc tìm hiểu, hợp tác liên quan đến dịch vụ chuyển phát quốc tế chuyên tuyến qua đó gia tăng lợi nhuận.

5.8 Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ

Viettel Post luôn đặt chất lượng dịch vụ lên hàng đầu và cam kết chất lượng dịch vụ dựa trên cơ sở đầu tư trang thiết bị, công nghệ hiện đại, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBNV nhằm đạt được sự hài lòng và tin tưởng của khách hàng. Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ chuyển phát và logistics, chất lượng dịch vụ là yếu tố đảm bảo sức mạnh thương hiệu của Viettel Post, do đó công tác kiểm tra chất lượng dịch vụ luôn được Viettel Post đặt lên hàng đầu. Viettel Post đã áp dụng Hệ thống định vị giám sát xe 24/7 Viettel tracking nhằm giám sát hoạt động vận tải, hỗ trợ 24/07 cho khách hàng trong việc xác định vị trí hàng hóa.

Trong năm 2022, Viettel Post đã đưa vào vận hành hệ thống NOC, đây là công cụ quan trọng trong công tác điều hành, giám sát tập trung toàn bộ các module chức năng tại Viettel Post, từ kinh doanh, vận hành, tài chính, tổ chức lao động đến dịch vụ khách hàng. Việc ứng dụng hệ thống NOC đã giúp rút ngắn thời gian tổng hợp báo cáo, hỗ trợ cấp quản lý kịp thời đưa ra các quyết định cải thiện chất lượng dịch vụ và ngăn chặn sự kiện bất thường có thể xảy ra.

5.9 Marketing

Hệ thống nhận diện thương hiệu được thiết lập đồng bộ từ Tập đoàn tới các đơn vị thành viên bao gồm Viettel Post nhằm thể hiện sự chuyên nghiệp, thống nhất về hình ảnh, thương hiệu. Ngoài ra, Viettel Post cũng thực hiện việc quảng bá thương hiệu trên các phương tiện vận tải, hệ thống nhà kho... Trang web của Viettel Post cũng là một kênh hiệu quả cung cấp thông tin về các sản phẩm, dịch vụ, chính sách, hoạt động của Viettel Post.

Đối với đặc thù ngành bưu chính và chuyển phát, hoạt động marketing tốt nhất chính từ chất lượng dịch vụ đã cung cấp. Với phương châm luôn đặt uy tín chất lượng lên hàng đầu, Viettel Post đã được các đối tác tin tưởng và sử dụng dịch vụ trong suốt nhiều năm qua.

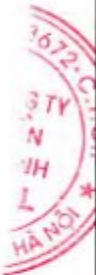
5.10 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo của Công ty

viettel
post

5.11 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

TT	Tên hợp đồng	Đối tác	Nội dung hợp đồng	Giá trị hợp đồng (VNĐ)	Thời hạn hợp đồng
1.	Hợp đồng số 220501/2023/VTP-HAANH&LICONI N/BTQM ký ngày 02/06/2023	Liên danh (Công ty Cổ phần Thương mại Hà Anh - Công ty TNHH Liconin)	Mua hệ thống dây chuyền chia chọn tự động	198.560.000.000	160 ngày
2.	Hợp đồng số 01/2023/HĐMB/VT P-TXF ký ngày 16/03/2023	Công ty TNHH MTV Kinh doanh Ô tô Thanh Xuân	Mua 08 xe ô tô bán tải Ford	6.637.998.400	30 ngày
3.	Hợp đồng số 01/ĐTTS/VTP-KIMCUONG/2023 ký ngày 01/03/2023	Công ty Cổ phần truyền thông Kim Cương	Thuê ngoài dịch vụ giải đáp khách hàng kênh thoại (call) và kênh chat của Viettel Post	9.775.920.000	12 tháng
4.	Hợp đồng số 629485992/HNI1_T TBDH_VTP/17012023 ngày 17/01/2023	Viettel Hà Nội - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội	Mua gói cước Voice Brandname cho dịch vụ cuộc gọi IPCC Mobile của VTPost	18.295.200.000	45 ngày
5.	Hợp đồng số 01/2023/HĐMB/VT P-ANDO ngày 11/04/2023	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI AN ĐỒ	Sơn xe ô tô theo nhận diện mới	5.758.280.000	60 ngày
6.	Hợp đồng 170701-ĐT/VTPost- S9/MS 2023 ngày 17/07/2023	Công ty Cổ phần Công nghệ S9	Mua máy tính cho các bưu cục trên toàn quốc	4.973.489.400	30 ngày
7.	Hợp đồng 250701/2023/HDM B/VTP-TPSI/BTKNT ký ngày 25/07/2023	CTCP Công nghiệp hỗ trợ Tân Phong	Mua băng tải hỗ trợ xuống hàng tại các Trung tâm khai thác tỉnh	8.879.544.000	60 ngày



8.	Hợp đồng số 01/2023/HĐMB/VT Post-LDHADK ký ngày 02/06/2023	Liên danh Công ty Cổ phần Thương mại Hà Anh – Công ty TNHH DK Vina Motor	Mua 120 xe ô tô tải thùng kín	136.888.800.000	90 ngày
9.	Hợp đồng cung cấp dịch vụ số 160701/VTP-NK/DVSXKD ngày 16/07/2023	Công ty TNHH cung ứng nhân lực Nhân Kiệt	Cung cấp dịch vụ tham gia hoạt động SXKD	922.393.467.061	06 tháng
10.	Hợp đồng 01/2023/HDDV/VT POST-VIETBIS ngày 18/4/2023	Công ty TNHH Việt Bis	Thuê máy lọc nước nóng lạnh tại các đơn vị trên toàn quốc	6.890.784.503	12 tháng
11.	Hợp đồng số 080501/2023/VTP-TTC/GCPM ký ngày 08/05/2023	Công ty cổ phần phần mềm TTC	Dịch vụ gia công phần mềm nâng cấp hệ thống chuyên phát, hệ thống tài chính, hệ thống kho, hệ thống vận hành logistic và kho	10.622.550.000	60 ngày
12.	Hợp đồng cung cấp dịch vụ số 032901/VTP-NK/DVSXKD ký ngày 29/03/2023	Công ty TNHH cung ứng nhân lực Nhân Kiệt	Cung cấp dịch vụ tham gia hoạt động SXKD	426.298.443.667	03 tháng
13.	Hợp đồng 200401/2023/VTP-TTC/GCPM ngày 08/05/2023	Công ty cổ phần phần mềm TTC	Dịch vụ gia công phần mềm phân hệ quản lý xe và phân hệ quản lý chi phí tự thân	7.463.875.000	60 ngày

14.	Hợp đồng số 060701/2023/HĐM B/VTP-TRUONGPHAT/X ND1.5T ký ngày 06/07/2023	Công ty cổ phần Thương mại và Thiết bị Trường Phát	Mua bổ sung xe nâng điện trang bị cho các Trung tâm khai thác tỉnh	4.564.991.200	45 ngày
15.	HĐMBHH số 252501/2023/HĐM B/VTP-VHS/GIAKIEDFI ký ngày 25/05/2023	Công ty cổ phần Sản xuất Công nghiệp Sumi VHS	Gói thầu mua hệ thống giá kệ kho trung tâm phân phối miền Nam	3.353.810.350	45 ngày
16.	Hợp đồng tư vấn số 01/2022/VTP-TMX ngày 26/4/2022	Công ty TNHH Xact Việt Nam	Tư vấn chiến lược kinh doanh Logistics	7.227.414.500	90 ngày
17.	Hợp đồng số 01/2022/HĐ/VTP-HT ký ngày 15/03/2022	Công ty cổ phần dịch vụ y tế Hà Thành	Khám sức khỏe cho cán bộ nhân viên	15.811.433.000	60 ngày
18.	Hợp đồng thuê dịch vụ số 010122/2022/HĐDV/VTP-IDC ngày 01/01/2022	Công ty TNHH Viettel - CHT	Thuê 12 tháng Cụm máy chủ ảo (Cloud server)	9.368.000.000	12 tháng
19.	Hợp đồng dịch vụ số 01/2022/HĐCCDV/VTPost-SV ký ngày 01/03/2022	Công ty cổ phần Dịch vụ Bảo vệ Sao Vàng	Gói thầu cung cấp dịch vụ bảo vệ năm 2022 miền bắc	62.334.000.000	12 tháng
20.	Hợp đồng dịch vụ số 02/2022/HĐCCDV/VTPost-BA ký ngày 01/03/2022	Công ty cổ phần Dịch vụ Bảo vệ Bình An	Gói thầu cung cấp dịch vụ bảo vệ năm 2022 miền nam	73.034.000.000	12 tháng
21.	Hợp đồng số 280720/VTP-PANCAKE/2020	Công ty TNHH Pancake Việt Nam	Dịch vụ bưu chính, chuyển phát	300.000.000.000	Tự động gia hạn



22.	CT20230227008270	PIPO(HK) Limited	Dịch vụ bưu chính, chuyển phát	220.000.000.000	Tự động gia hạn
23.	Hợp đồng số 214/VTP- TPOS/2019	Công ty cổ phần Công nghệ Trương Minh Thịnh	Dịch vụ bưu chính, chuyển phát	125.000.000.000	Tự động gia hạn
24.	Hợp đồng số 111/HĐDVBC- VED-SHOPEE-VTP	Công ty TNHH Shopee Express	Dịch vụ bưu chính, chuyển phát	100.000.000.000	Tự động gia hạn
25.	Hợp đồng số 3112/VTP- SAPO/2018	Công ty cổ phần Công nghệ Sapo	Dịch vụ bưu chính, chuyển phát	70.000.000.000	Tự động gia hạn
26.	Hợp đồng số: 010621/VTP- KOV/2021	Công Ty cổ phần Phần mềm Citigo	Dịch vụ bưu chính, chuyển phát	64.000.000.000	Tự động gia hạn
27.	Hợp đồng số 3ACO22038	Công ty TNHH Dinh Dưỡng 3A (Việt Nam)	Dịch vụ bưu chính, chuyển phát	42.000.000.000	Tự động gia hạn
28.	Hợp đồng số 0201/VTP- NVS/2022	Công ty cổ phần Nhanh.VN	Dịch vụ bưu chính, chuyển phát	42.000.000.000	Tự động gia hạn
29.	Hợp đồng số: 001/VTP-HRV/2022	Công ty cổ phần Công nghệ Haravan	Dịch vụ bưu chính, chuyển phát	20.000.000.000	Tự động gia hạn
30.	Hợp đồng số HNI/727/BC-2014- HĐBC	Công ty TNHH Nhà nước MTV Thương mại và Xuất nhập khẩu Viettel	Dịch vụ bưu chính, chuyển phát	18.000.000.000	Tự động gia hạn
31.	Hợp đồng số: 01052021	Công ty cổ phần Công nghệ ECRM.VN	Dịch vụ bưu chính, chuyển phát	16.000.000.000	Tự động gia hạn

1093
CÔNG
PHẦN
CHÍNH
TEL
- TP H

32.	Hợp đồng số 0201/VTP- PUSHSALE	Công ty cổ phần Công nghệ Pushsale.vn	Dịch vụ bưu chính, chuyển phát	16.000.000.000	Tự động gia hạn
33.	Hợp đồng dịch vụ vận tải	Công ty Honda Việt Nam	Dịch vụ bưu chính, chuyển phát	15.000.000.000	Đầu thầu hàng năm
34.	Số 1199/BC-2016- HĐBC	Công ty cổ phần Dược phẩm ECO	Dịch vụ bưu chính, chuyển phát	14.000.000.000	Tự động gia hạn
35.	01/HĐCTG- VTP/2018	Công ty cổ phần Phần mềm Citigo	Dịch vụ bưu chính, chuyển phát	15.000.000.000	Tự động gia hạn
36.	Số 21032022/VTP158	DHL Việt Nam	Dịch vụ bưu chính, chuyển phát	15.000.000.000	Tự động gia hạn
37.	Hợp đồng số: 126/FPTLC- VTP/2021	Công ty cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu	Dịch vụ bưu chính, chuyển phát	13.000.000.000	Tự động gia hạn
38.	Số 020121/HDHTKD/ VTP-CUBE/2021	Công ty TNHH Công nghệ Cube	Dịch vụ bưu chính, chuyển phát	9.000.000.000	Tự động gia hạn
39.	Số 01/DUOCDONGA- VTP/2023	Công ty TNHH Thương Mại Dược phẩm Đông Á	Dịch vụ bưu chính, chuyển phát	8.000.000.000	Tái ký hàng năm
40.	Số K1HCM62/VTL- NT-HĐCP	Công ty TNHH New Image Việt Nam	Dịch vụ bưu chính, chuyển phát	8.000.000.000	Tái ký hàng năm
41.	Hợp đồng cung cấp dịch vụ bán hàng trực tiếp và quản lý chung	Tổng Công ty Viễn thông Viettel	Quản lý vận hành viễn thông	320.217.512.988	Tái ký hàng năm

42.	Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý vận hành hệ thống kênh khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ	Tổng Công ty Viễn thông Viettel	Quản lý vận hành	310.426.535.913	Tái ký hàng năm
43.	Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý vận hành hệ thống kênh điểm bán tại tỉnh	Tổng Công ty Viễn thông Viettel	Quản lý vận hành	496.221.591.408	Tái ký hàng năm
44.	Hợp đồng dịch vụ vận hành lưu kho	Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Liên Á Châu	Dịch vụ vận hành kho, lưu kho	2.350.000.000	Tái ký hàng năm
45.	Hợp đồng vận hành kho	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Dịch vụ vận hành kho, lưu kho	27.859.215.828	Tái ký hàng năm

Nguồn: Viettel Post

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

6.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Viettel Post

a. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2021 (đã điều chỉnh)	2022	% 2022/2021	9T 2023	% 9T 2023/9T 2022
Tổng giá trị tài sản	5.429.630	5.731.172	5,6%	5.948.617	15,0%
Vốn chủ sở hữu	1.325.503	1.389.821	4,9%	1.495.074	-3,9%
Doanh thu thuần	21.452.031	21.628.809	0,8%	14.483.117	-11,6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	364.912	317.260	-13,1%	348.832	10,0%
Lợi nhuận khác	5.632	6.158	9,3%	-1.951	-144,6%
Lợi nhuận trước thuế	370.544	323.417	-12,7%	346.881	7,9%
Lợi nhuận sau thuế	295.848	256.644	-13,3%	275.962	7,4%

Chỉ tiêu	2021 (đã điều chỉnh)	2022	% 2022/2021	9T 2023	% 9T 2023/9T 2022
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	24,33%	19,11%			
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên VCSH *	23,35%	18,90%		19,13%	

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán 2021, 2022 và BCTC Hợp nhất tự lập 9 tháng đầu năm 2023 của Viettel Post

* Cách tính tỷ lệ LNST/VCSH = LNST trong kỳ/trung bình VCSH đầu kỳ và cuối kỳ

Tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh hợp nhất của Viettel Post tính đến hết 30/09/2023

	Thực hiện 9T 2023	Kế hoạch 2023	% thực hiện
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.483.117	18.376.208	78,81%
Lợi nhuận trước thuế	346.881	470.460	73,73%
Lợi nhuận sau thuế	275.962	376.370	73,32%

Nguồn: BCTC Hợp nhất tự lập 9 tháng đầu năm 2023 của Viettel Post và kế hoạch kinh doanh 2023 của Viettel Post

Lưu ý:

Theo Thuyết minh số 36 “Số liệu so sánh” của BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021, Tổng Công ty quyết định thay đổi cách thức hạch toán trong năm 2021, theo đó, số liệu so sánh của Bảng cân đối kế toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 được trình bày lại cho phù hợp. Ngoài ra, tại BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2022 của Viettel Post, theo Thuyết minh số 36 “Số liệu so sánh”, Ban Tổng Giám đốc đã quyết định điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2021. Theo đó, một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2022 được điều chỉnh như sau:

Đơn vị: triệu đồng

	Khoản mục	Số liệu trên BCTCKT 2021	Số liệu điều chỉnh	Chênh lệch	Ghi chú
I	Bảng cân đối kế toán				
1	Phải thu ngắn hạn khác	739.059	738.739	-319	1
2	Chi phí trả trước ngắn hạn	137.349	133.026	-4.322	1
3	Phải trả người bán ngắn hạn	440.869	452.245	11.376	1



	Khoản mục	Số liệu trên BCTCKT 2021	Số liệu điều chỉnh	Chênh lệch	Ghi chú
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	86.562	86.549	-12	3
5	Phải trả ngắn hạn khác	1.529.790	1.513.828	-15.962	2
6	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	254.922	254.877	-45	3
II	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				
1	Giá vốn hàng bán	20.852.087	20.850.923	-1.164	1 & 2
2	Chi phí bán hàng	38.737	39.907	1.171	2
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	242.303	242.352	49	2
4	Chi phí thuế TNDN	74.707	74.696	-11	3
5	LNST	295.893	295.848	-45	3
III	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ				
1	Lợi nhuận trước thuế	370.600	370.544	-56	3
2	Tăng/giảm các khoản phải thu	-892.349	-892.029	319	1
3	Tăng/giảm các khoản phải trả	937.029	982.443	4.586	1 & 2
4	Tăng/giảm chi phí trả trước	-62.869	-58.547	4.322	1

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán 2022 của Viettel Post

1. Bổ sung chi phí hạch toán chậm kỳ trong năm 2022
2. Điều chỉnh giảm các khoản trích chi phí hạch toán trùng
3. Ảnh hưởng của (1) & (2)

Đánh giá biến động:

Tại thời điểm 31/12/2022, tổng tài sản hợp nhất của Viettel Post đạt 5.731 tỷ đồng tăng nhẹ 5,6% tương đương 302 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2021. Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2022 đạt 1.390 tỷ đồng tăng 4,9% tương đương 64 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2021. Tính đến 30/09/2023, tổng tài sản hợp nhất tăng trưởng 15% so với cùng kỳ 2022 và đạt 5.949 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu giảm 3,9% so với cùng kỳ, đạt 1.495 tỷ đồng.

Về kết quả kinh doanh, năm 2022, Viettel Post ghi nhận doanh thu thuần 21.629 tỷ đồng, đi ngang so với năm 2021, lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 323,4 tỷ đồng, giảm 12,7% so với mức đạt

được trong năm 2021. Hầu hết lợi nhuận trước thuế là lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh cốt lõi và đến từ 2 mảng chuyển phát và logistics. Lợi nhuận sau thuế năm 2022 giảm 13,3% so với năm 2021 và đạt 256,6 tỷ đồng. Nguyên nhân khiến doanh thu và lợi nhuận trong năm 2022 sụt giảm so với 2021 đến từ việc Trung Quốc tiếp tục duy trì chính sách zero-covid trong năm, khiến nguồn hàng hóa qua biên giới bị gián đoạn. Đây là nguồn hàng hóa lớn phục vụ hoạt động thương mại điện tử (hàng thương mại điện tử có xuất xứ từ Trung Quốc chiếm 70%– 80% tại Việt Nam), do vậy việc sụt giảm nguồn hàng này cũng kéo theo nhu cầu vận chuyển hàng hóa giảm sút.

Ngoài ra, việc giá xăng dầu tăng cao và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng mạnh gần 40% trong năm 2022 cũng gây áp lực tới lợi nhuận ròng của Viettel Post. Giá xăng, dầu có sự biến động lớn với hơn 30 lần điều chỉnh trong năm 2022. Chi phí xăng dầu/Doanh thu tăng 56,7%, giảm lợi nhuận 33,2 tỷ đồng; chi phí thuê xe nguyên chuyển/Doanh thu tăng 23,3%, giảm lợi nhuận 28,3 tỷ đồng. Ngoài ra, giá xăng dầu tăng ảnh hưởng đến giá tiêu dùng, tăng chi phí đầu vào khác và chi phí phục vụ của nhân viên tuyển đầu dẫn tới Viettel Post phải điều chỉnh tăng mức hỗ trợ cho nhân viên, kéo theo chi phí quản lý doanh nghiệp tăng mạnh. Biên lợi nhuận ròng của Viettel Post theo đó giảm từ 1,4% trong năm 2021 về 1,2% trong năm 2022.

Trong 9 tháng đầu năm 2023, doanh thu thuần hợp nhất của công ty đạt 14.483 tỷ đồng, giảm 11,6% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, lợi nhuận trước và sau thuế hợp nhất tăng trưởng nhẹ lần lượt 7,9% và 7,4% so với cùng kỳ, đạt lần lượt 347 tỷ đồng và 276 tỷ đồng. Với kết quả này, công ty đã hoàn thành 78,81% kế hoạch doanh thu bán hàng và dịch vụ hợp nhất, 73,73% kế hoạch lợi nhuận trước thuế hợp nhất và 73,32% kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất đề ra tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

b. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2021 (đã điều chỉnh)	2022	% 2022/2021	9T 2023	% 9T 2023/9T 2022
Tổng giá trị tài sản	4.995.977	5.367.491	7,4%	5.296.628	12,0%
Vốn chủ sở hữu	1.309.630	1.370.564	4,7%	1.465.925	-0,1%
Doanh thu thuần	18.670.803	18.866.459	1,0%	13.027.757	-8,9%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	349.606	289.209	-17,3%	298.776	32,3%

Lợi nhuận khác	2.423	3.820	57,7%	1.798	-60,2%
Lợi nhuận trước thuế	352.029	293.028	-16,8%	300.574	30,5%
Lợi nhuận sau thuế	292.605	251.498	-14,0%	266.843	45,0%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	24,33%	19,11%			
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên VCSH	23,40%	18,77%		18,82%	

Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán 2021, 2022 và BCTC Riêng tự lập 9 tháng đầu năm 2023 của Viettel Post

* Cách tính tỷ lệ LNST/VCSH = LNST trong kỳ/trung bình VCSH đầu kỳ và cuối kỳ

Tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh công ty mẹ của Viettel Post tính đến hết 30/09/2023

	Thực hiện 9T 2023	Kế hoạch 2023	% thực hiện
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.027.757	16.706.211	77,98%
Lợi nhuận trước thuế	300.574	436.530	68,86%
Lợi nhuận sau thuế	266.843	376.370	70,90%

Nguồn: BCTC Riêng tự lập 9 tháng đầu năm 2023 của Viettel Post và kế hoạch kinh doanh tại Công ty mẹ của Viettel Post

Lưu ý:

Tại BCTC kiểm toán riêng năm 2021 của Viettel Post, theo Thuyết minh số 34 “Số liệu so sánh”, trong năm 2021, Tổng Công ty thay đổi cách thức hạch toán, theo đó, số liệu so sánh của Bảng cân đối kế toán riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 được trình bày lại cho phù hợp. Ngoài ra, tại BCTC kiểm toán riêng năm 2022 của Viettel Post, theo Thuyết minh số 34 “Số liệu so sánh”, Ban Tổng Giám đốc đã quyết định điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2021, cụ thể như sau:

Đơn vị: triệu đồng

	Khoản mục	Số liệu trên BCTCKT 2021	Số liệu điều chỉnh	Chênh lệch	Ghi chú
I	Bảng cân đối kế toán				
1	Phải thu ngắn hạn khác	726.409	726.090	-319	1
2	Chi phí trả trước ngắn hạn	117.499	113.177	-4.322	1
3	Phải trả người bán ngắn hạn	198.901	210.277	11.376	1

	Khoản mục	Số liệu trên BCTCKT 2021	Số liệu điều chỉnh	Chênh lệch	Ghi chú
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	83.421	83.410	-11	3
5	Phải trả ngắn hạn khác	1.504.935	1.488.974	-15.962	2
6	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	251.679	251.634	-45	3
II	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				
1	Giá vốn hàng bán	18.204.096	18.202.932	-1.164	1 & 2
2	Chi phí bán hàng	35.314	36.485	1.171	2
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	182.821	182.871	49	2
4	Chi phí thuế TNDN	59.436	59.424	-11	3
5	LNST	292.650	292.605	-45	3
III	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ				
1	Lợi nhuận trước thuế	352.085	352.029	-56	3
2	Tăng/giảm các khoản phải thu	-786.576	-786.257	319	1
3	Tăng/giảm các khoản phải trả	748.291	743.706	-4.586	1 & 2
4	Tăng/giảm chi phí trả trước	-81.914	-77.592	4.322	1

Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán 2022 của Viettel Post

1. Bổ sung chi phí hạch toán chậm kỳ trong năm 2022
2. Điều chỉnh giảm các khoản trích chi phí hạch toán trùng
3. Ảnh hưởng của (1) & (2)

Nguyên nhân điều chỉnh

Việc điều chỉnh số liệu đầu kỳ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 là do năm 2021, Tổng Công ty thay đổi cách thức hạch toán từ hình thức cấp trên - cấp dưới qua tài khoản phải thu/phải trả nội bộ sang cách thức hạch toán một cấp, theo đó số liệu so sánh của Bảng Cân đối kế toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 được trình bày lại cho phù hợp với cách thức hạch toán mới.

Sang năm 2022, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã quyết định điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021. Nguyên nhân là do sau thời điểm phát hành BCTC kiểm toán năm 2021, Tổng Công ty phát hiện sai sót trong việc hạch toán một số chi phí trong năm 2021, dẫn đến việc cần điều chỉnh số liệu đầu kỳ cho BCTC kiểm toán năm 2022. Theo đó một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 cũng được điều chỉnh tương ứng.

Việc điều chỉnh sai sót trên BCTC được phát luật cho phép và quy định tại Chuẩn mực kế toán số 29 - Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán, sai sót (ban hành và công bố theo Quyết định

12/2005/QĐ-BTC). Tổng Công ty khẳng định việc điều chỉnh BCTC được thực hiện theo đúng Chuẩn mực 29 nêu trên, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

Việc điều chỉnh tác động chủ yếu đến các chỉ tiêu bao gồm: Tiền và tương đương tiền; Các khoản phải thu và Nợ phải trả. Các chỉ tiêu về Kết quả kinh doanh không có sự biến động hoặc biến động với giá trị nhỏ (chỉ tiêu LNST giảm gần 45 triệu đồng đối với điều chỉnh đầu kỳ cho BCTC năm 2022 và không thay đổi với điều chỉnh đầu kỳ cho BCTC năm 2021). Tổng Công ty cũng đã thực hiện điều chỉnh tờ khai thuế và nộp đầy đủ các khoản thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do việc điều chỉnh nêu trên. Chi tiết về tác động tới BCTC do các điều chỉnh này đã được trình bày ở trên.

Cùng với việc điều chỉnh các chỉ tiêu tài chính nêu trên, trong BCTC kiểm toán năm 2022, Tổng Công ty cũng tiến hành thực hiện Thuyết minh Phải thu khách hàng theo đối tượng khách hàng thay vì theo nhóm dịch vụ như trước đây. Việc thay đổi này nhằm cung cấp thông tin một cách rõ ràng hơn cho người đọc BCTC trong việc so sánh số liệu qua các năm.

Đánh giá biến động:

Tại thời điểm 31/12/2022, tổng tài sản trên báo cáo tài chính riêng của Viettel Post đạt 5.367 tỷ đồng tăng nhẹ 7,4% tương đương 372 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2021. Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2022 đạt 1.371 tỷ đồng tăng 4,7% tương đương 61 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2021. Tính đến hết 30/09/2023, tổng tài sản của công ty mẹ tăng 566 tỷ đồng, tương đương 12% và đạt 5.297. Trong khi đó, vốn chủ sở hữu gần như đi ngang và đạt 1.466 tỷ đồng.

Về kết quả kinh doanh, năm 2022, doanh thu công ty mẹ đạt 18.866 tỷ đồng đi ngang so với năm 2021. Lợi nhuận sau thuế giảm 17,3% so với 2021 và còn 251,5 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc sụt giảm doanh thu và LNST của công ty mẹ tương tự với nguyên nhân đã nêu đối với doanh thu và lợi nhuận hợp nhất.

Xét trong 9 tháng đầu năm 2023, doanh thu công ty mẹ giảm 8,9% so với cùng kỳ và đạt hơn 13.028 tỷ đồng. Lợi nhuận trước và sau thuế đạt lần lượt gần 301 tỷ đồng và 267 tỷ đồng, tăng lần lượt 30,5% và 45% so với cùng kỳ. Với kết quả này, Viettel Post đã hoàn thành gần 78% kế hoạch doanh thu, 68,86% kế hoạch LNTT và 70,9% kế hoạch LNST cả năm 2023 của công ty mẹ.

c. Ý kiến kiểm toán, hướng xử lý, khắc phục đến thời điểm đăng ký niêm yết:

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất cho Viettel Post trong năm 2021 và năm 2022. Đơn vị kiểm toán đưa ra ý kiến về công tác lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty Cổ phần Bưu

chính Viettel, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

6.2 Tình hình cổ tức, lợi nhuận được chia hàng năm

Cổ tức và lợi nhuận được chia hàng năm đều đến từ nhóm các công ty con của Tổng Công ty, chi tiết như sau:

Đơn vị: VND

	2021	2022
Công ty TNHH MTV Logistics Viettel	47.506.999.693 (điều chuyển 100% LNST)	79.416.208.794 (điều chuyển 100% LNST)
Công ty TNHH MTV TMĐT Bưu chính Viettel	4.268.659.919 (điều chuyển 100% LNST)	11.891.849.829 (điều chuyển 100% LNST)
Công ty TNHH MTV Công nghệ Bưu chính Viettel	1.113.558.469 (điều chuyển 100% LNST)	202.266.948 (điều chuyển 100% LNST)
Công ty TNHH MTV Mygo Myanmar	2.844.016.003 (Điều chuyển 100% LNST sau quyết toán kì 2018-2019)	-
Tổng cộng	55.733.234.084	91.510.325.571

Nguồn: Viettel Post

Các khoản cổ tức và lợi nhuận được chia trong năm 2021:

Đối với lợi nhuận được chia từ các công ty trong nước, thời điểm điều chuyển lợi nhuận là ngày 31/12/2021, dòng tiền thu được được thể hiện qua công nợ phải thu và được thực hiện bù trừ công nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2021. Công nợ đã được thu đủ sau bù trừ vào kì tháng 01 năm sau.

Đối với lợi nhuận được chia từ Công ty TNHH MTV Mygo Myanmar, dòng tiền đã thu được về tại thời điểm ngày 17/12/2021.

Các khoản cổ tức và lợi nhuận được chia trong năm 2022:

Đối với lợi nhuận được chia từ các công ty trong nước, thời điểm điều chuyển lợi nhuận là ngày 31/12/2022, dòng tiền thu được được thể hiện qua công nợ phải thu và được thực hiện bù trừ công nợ tại thời điểm 31/12/2022. Công nợ đã được thu đủ sau bù trừ vào kì tháng 01 năm sau.

6.3 Các khoản phạt hàng năm

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Công ty mẹ		
	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
Chi phí đền bù cho khách hàng	197	-	-	197	-	-
Phạt vi phạm hợp đồng kinh tế	1.668	537	6.390	1.271	153	207
Phạt vi phạm hành chính, nộp thuế	276	1.567		276	1.567	

Nguồn: BCTC Hợp nhất và BCTC Riêng kiểm toán 2021, 2022;
BCTC Hợp nhất và BCTC Riêng tự lập 9 tháng đầu năm 2023 của Viettel Post

Trong năm 2021, Tổng Công ty ghi nhận khoản phạt vi phạm hợp đồng kinh tế với giá trị 1.668.386.262 đồng trên BCTC Hợp nhất, trong đó 1.271.300.711 đồng là các khoản phạt ghi nhận tại công ty mẹ. Khoản phạt tại công ty mẹ bao gồm các khoản nhỏ như sau: (1) Khoản phạt 576 triệu đồng do không đảm bảo điều khoản thỏa thuận khi thực hiện hoạt động đại lý cho đối tác, giá trị phạt được xác định trên cơ sở số lỗi và mức bồi thường áp dụng là 5 triệu đồng/lỗi; (2) Chi phí đền bù 678 triệu đồng do làm mất hàng hóa từ các nguyên nhân như hỏa hoạn, thiên tai. Giá trị đền bù được xác định theo thỏa thuận giữa các bên về tỷ lệ đền bù và giá trị hàng hóa được đền bù; và (3) Chi phí phạt 17 triệu đồng do ngừng hợp đồng thuê nhà trước hạn, giá trị phạt được xác định bằng giá trị đặc cọc khi ký hợp đồng thuê.

Ngoài các khoản phạt vi phạm hợp đồng kinh tế nêu trên, trong năm 2021 Tổng Công ty cũng ghi nhận khoản phạt do vi phạm hành chính, phạt vi phạm thuế là 276.100.028 đồng. Đây là bút toán điều chỉnh theo quyết định thanh kiểm tra.

Trong năm 2022, Tổng Công ty ghi nhận khoản phạt vi phạm hành chính, phạt chậm nộp thuế là 1.567.412.719 đồng. Cụ thể, Tổng Công ty đã nộp theo Quyết định số 1757/QĐ-TCT- thanh tra của Tổng cục thuế (kì thanh tra năm 2020) số tiền tổng cộng 970.321.824 đồng, trong đó 494.399.933 đồng là nộp bổ sung các khoản thuế GTGT và TNCN do sai sót số học trong quá trình kê khai thuế GTGT, thuế TNCN; và 475.921.891 đồng là khoản phạt do khai sai và chậm nộp phát sinh theo quy định. Ngoài ra, Tổng Công ty cũng nộp các khoản phạt chậm nộp trong quá trình đối chiếu số thuế phải nộp với cơ quan Thuế số tiền 300.930.707 đồng.

Trong 9 tháng đầu năm 2023, Tổng Công ty ghi nhận khoản phạt vi phạm hợp đồng kinh tế và phạt vi phạm hành chính, nộp thuế với giá trị tổng cộng 6.389.756.080 đồng, trong đó chủ yếu là theo Quyết định quyết toán kì thuế năm 2010 - đến năm 2019 tại Công ty TNHH MTV Mygo Campuchia với giá trị 5.788.324.900 đồng.

6.4 Giao dịch với các bên liên quan

Các hợp đồng, giao dịch với cổ đông là Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Tập đoàn Viettel) và những bên có liên quan khác có giá trị mỗi hợp đồng, giao dịch nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong BCTC công ty mẹ tại kỳ kế toán gần nhất. Chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch này đều được báo cáo thông qua tại các kỳ họp HĐQT định kỳ của Viettel Post, đồng thời đều có sự phân tích đánh giá đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, hiệu quả kinh doanh, trong đó:

- Các hợp đồng, giao dịch Viettel Post cung cấp dịch vụ cho Tập đoàn Viettel và các đơn vị trong Tập đoàn Viettel: Tập đoàn Viettel và các đơn vị thuộc Tập đoàn Viettel là khách hàng có nhu cầu về dịch vụ chuyển phát, kho vận rất lớn và phát sinh liên tục, do đó đã đảm bảo được nguồn công việc ổn định cho Viettel Post. Việc cung cấp dịch vụ cho Tập đoàn Viettel dựa trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả kinh doanh, đem lại lợi nhuận cho Viettel Post theo từng lĩnh vực cụ thể.

- Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ Tập đoàn Viettel và các đơn vị tuân thủ đúng các quy định về mua sắm của Viettel Post, đồng thời dựa trên đánh giá và so sánh với các đối tác khác cung cấp các dịch vụ tương tự trên thị trường, để đảm bảo chất lượng và hiệu quả kinh tế cho Viettel Post.

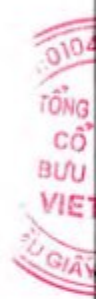
Các giao dịch giữa Viettel Post với các bên nêu trên đã góp phần đem lại nguồn doanh thu lớn, ổn định đời sống cho CBCNV và mang lại lợi nhuận cho Viettel Post. Đồng thời các sản phẩm, dịch vụ do Tập đoàn Viettel cung cấp là những sản phẩm đặc thù, phục vụ cho chính hoạt động của các kênh bán viễn thông mà Viettel Post đang quản lý, vận hành hoặc đó là những sản phẩm, dịch vụ có chất lượng tốt nhất hoặc duy nhất trên thị trường.

Viettel Post cam kết việc ký kết và thực hiện các hợp đồng với các bên liên quan hoàn toàn tuân thủ theo quy định của pháp luật và quy chế nội bộ do Viettel Post ban hành.

6.5 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Viettel Post trong năm báo cáo

a. Những nhân tố thuận lợi

Sự bùng phát của dịch Covid-19 trên phạm vi toàn cầu trong 2 năm 2020-2021 và việc Trung Quốc tiếp tục duy trì chính sách zero-Covid trong năm 2022 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến giao thương



trong và ngoài nước, dẫn đến nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính chuyển phát bị sụt giảm, chuỗi cung ứng có những thời điểm bị tắc nghẽn. Các hạn chế này sang năm 2023 đã được dỡ bỏ hoàn toàn, luồng hàng hóa luân chuyển trở lại tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, bán hàng của tổ chức/cá nhân, trong đó có Viettel Post trở lại bình thường.

Sự phát triển mạnh mẽ của Thương mại điện tử với tốc độ tăng trưởng cao, trên 20%/năm và theo dự báo của các cơ quan nhà nước, Hiệp hội trong và ngoài nước sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh trong giai đoạn kế tiếp đã thúc đẩy nhu cầu sử dụng dịch vụ chuyển phát, quy mô thị trường tăng, tạo điều kiện để các doanh nghiệp bưu chính chuyển phát trong đó có Viettel Post tăng trưởng và phát triển doanh thu.

Nhu cầu sử dụng dịch vụ của khách hàng được mở rộng, không đơn thuần chỉ sử dụng dịch vụ chuyển phát thông thường như trước đây như: Outsource một phần hoặc toàn bộ phần hậu cần qua bên thứ 3 (đóng gói, lưu kho, chăm sóc khách hàng,...) chỉ tập trung bán hàng, đảm bảo an toàn và bảo quản hàng hóa, hạn chế người mua bom hàng, bán thêm sản phẩm đối với người mua, đa dạng hình thức thanh toán, đa dạng hình thức giao hàng,... tạo động lực để doanh nghiệp cung ứng thêm các dịch vụ mới, gia tăng giá trị trên tập khách hàng sẵn có.

Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong công tác vận hành và quản lý tổng thể chuỗi cung ứng giúp ViettelPost tối ưu được nhiều khâu trong chuỗi cung ứng, tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng dịch vụ.

b. Những nhân tố khó khăn

❖ Cạnh tranh ngày một gia tăng trong lĩnh vực chuyển phát, kho vận

Theo bộ Thông tin và Truyền thông, số lượng doanh nghiệp bưu chính tăng rất mạnh từ 63 doanh nghiệp trong năm 2012 lên gần 800 doanh nghiệp tính đến cuối năm 2022. Rào cản tham gia ngành thấp, sự xuất hiện ngày càng nhiều các nhiều đơn vị chuyển phát trên thị trường dẫn tới cạnh tranh rất gay gắt về chất lượng dịch vụ và cả giá để giành thị phần.

Cạnh tranh trong lĩnh vực bưu chính rất khốc liệt với làn sóng nhượng quyền, đầu tư gián tiếp mở rộng thị trường của các công ty chuyển phát xuyên biên giới. Nhóm doanh nghiệp này không ngừng mở rộng đại lý nhượng quyền, đầu tư hạ tầng, giảm giá vận chuyển dưới giá thành để cạnh tranh giành thị phần. Các tập đoàn thương mại điện tử, chuyển phát từ Trung Quốc (Alibaba, Tencent, J&T, ZTO, SF, Ninjavan...) đẩy mạnh cạnh tranh về giá để thâm nhập thị trường Việt Nam, trong khi các công ty tại Việt Nam như Giao hàng tiết kiệm, Giao hàng nhanh, J&T, Best... cũng chạy đua khuyến mãi, làm cho biên lợi nhuận lĩnh vực chuyển phát chỉ còn xấp xỉ 2%, hầu

hết các công ty đều thua lỗ. Cuộc chiến về giá dự kiến sẽ kéo dài và tiếp tục gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong ngành.

Sự chi phối của các Sàn TMĐT đến hoạt động chuyển phát ngày một lớn, các Sàn TMĐT kiểm soát toàn bộ sản lượng đơn hàng của khách hàng mua bán qua Sàn và chủ động điều tiết lựa chọn đơn vị chuyển phát để cung ứng dịch vụ, ngoài ra các Sàn TMĐT cũng trực tiếp tổ chức các công ty chuyển phát con để phục vụ, dẫn tới sản lượng chuyển phát qua các doanh nghiệp bưu chính đơn thuần bị thu hẹp, tốc độ chậm hơn tốc độ tăng trưởng sản lượng TMĐT (trong khi đó sản lượng của Sàn TMĐT đang chiếm đến hơn 70% tổng sản lượng, và có xu hướng tiếp tục tăng).

Hành lang pháp lý đang trong quá trình hoàn thiện

Hiện nhà nước vẫn chưa có văn bản pháp lý rõ ràng đối với các dịch vụ giao hàng thu tiền, thu hộ, chi hộ để các doanh nghiệp bưu chính tiếp cận, cung cấp dịch vụ một cách chính thống. Đối với dịch vụ bưu chính công ích, chỉ có một đơn vị được phép phục vụ là VNPost. Đồng thời, hiện tại hành lang pháp lý để quản lý thị trường bưu chính, chuyển phát một thời gian dài chưa được sửa đổi, cập nhật để bắt kịp với sự phát triển của thị trường. Trong thời gian chờ đợi xây dựng Luật Bưu chính, tình trạng cạnh tranh không công bằng như phá giá, chất lượng dịch vụ không được quản lý vẫn sẽ tiếp diễn và gây khó khăn cho doanh nghiệp trong ngành.

7. Vị thế của Viettel Post so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1 Lợi thế so với các doanh nghiệp trong ngành khi nằm trong hệ sinh thái của Tập đoàn Viettel

Tập đoàn Viettel là một trong các doanh nghiệp lớn nhất cả nước với tiềm lực tài chính và năng lực hoạt động hàng đầu. Trong khối Tập đoàn, Tổng Công ty Nhà nước, Tập đoàn Viettel là một trong ba đơn vị có quy mô lớn nhất về doanh thu, lợi nhuận và hiệu quả hoạt động vượt trội tại Việt Nam. Lợi nhuận trước thuế các năm gần đây của Viettel luôn duy trì trên 40.000 tỉ đồng/năm, tỉ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu luôn duy trì trên 25%.

Bên cạnh lợi thế về quy mô, Tập đoàn Viettel cũng là đơn vị tiên phong trong thực thi chiến lược quốc gia về lĩnh vực viễn thông - công nghệ thông tin và góp phần kiến tạo xã hội số tại Việt Nam. Hai năm liên tiếp (2020, 2021), Tập đoàn Viettel là doanh nghiệp Việt Nam có sức ảnh hưởng nhất về đổi mới sáng tạo khu vực Nam Á và Đông Nam Á. Tập đoàn Viettel đồng thời là thương hiệu viễn thông giá trị nhất Việt Nam, đứng số 1 tại Đông Nam Á, đứng thứ 10 châu Á và thứ 18 trong số các nhà mạng có giá trị lớn nhất thế giới năm 2022.

Là doanh nghiệp dẫn đầu về viễn thông và công nghệ thông tin tại Việt Nam, Tập đoàn Viettel

đồng thời cũng là doanh nghiệp tiên phong và hiệu quả trong hoạt động đầu tư ra nước ngoài với 10 thị trường có tổng dân số 260 triệu dân, tại 3 châu lục. Đồng thời là doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, công nghệ hàng đầu Việt Nam.

Những cơ sở vững chắc nêu trên là điều kiện thuận lợi cho Viettel Post có thể kết hợp và phát triển. Với quy mô lớn và rộng khắp của Tập đoàn Viettel cùng các đơn vị thành viên, nhu cầu vận chuyển nội bộ Tập đoàn là rất lớn. Đây là nguồn công việc ổn định giúp Viettel Post khẳng định được vị thế và vai trò trong thị trường logistics với các dịch vụ hậu cần thương mại, supply chain, chuyển phát với doanh thu ước tính hàng năm trên 200 tỷ đồng.

Với việc thị trường chuyển phát trong nước đang chịu cạnh tranh khốc liệt, phát triển thị trường nước ngoài là cơ hội, tiền đề để Viettel Post tiếp tục đảm bảo được kế hoạch, duy trì doanh thu, nguồn tăng trưởng và vị thế. Viettel Post sẽ tập trung vào các thị trường mà Tập đoàn Viettel đã đầu tư, có lợi thế cạnh tranh và tiềm năng kinh doanh lớn cùng sự hỗ trợ của Tập đoàn và các công ty thành viên. Đây sẽ là tiền đề giúp Viettel Post nhanh chóng nắm bắt tình hình và tổ chức kinh doanh sớm nhất.

7.2 Vị thế của Viettel Post trong ngành

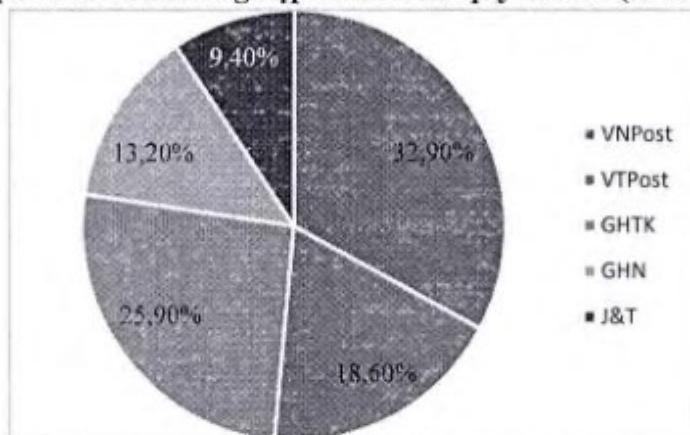
Các công ty hoạt động trong lĩnh vực chuyển phát bao gồm nhóm doanh nghiệp bưu chính truyền thống như VNPost, Viettel Post với lợi thế về mạng lưới; nhóm các công ty chuyển phát nhanh nước ngoài như TNT, DHL, UPS, FedEx với lợi thế trong mảng chuyển phát quốc tế; nhóm các startup nội địa như GHTK, GHN (Fast Delivery), Ahamove với lợi thế công nghệ, tiềm lực tài chính rất lớn từ các nhà đầu tư nước ngoài và việc hợp tác với các nền tảng thương mại điện tử như Shopee, Lazada, Sendo; và cuối cùng là nhóm các doanh nghiệp chuyển phát tư nhân nhỏ chủ yếu hoạt động tại các thành phố lớn và cạnh tranh bằng giá.

Viettel Post có lợi thế hệ thống mạng lưới rộng toàn quốc, đứng thứ 2 trên thị trường chỉ sau VNPost, bao gồm hơn 2.000 điểm cung cấp dịch vụ, 3 tổng kho, 63 kho tỉnh, 6 trung tâm khai thác và hơn 15.000 cán bộ nhân viên hoạt động trong lĩnh vực chuyển phát. Từ năm 2010 đến nay, Viettel Post đã triển khai mạng lưới kinh doanh tại Myanmar và Cambodia. Viettel Post cũng cung cấp dịch vụ chuyển phát quốc tế đi tất cả các nước và từng bước đã triển khai các chuyên tuyến như Việt Nam – Hàn Quốc, Việt Nam – Nhật Bản. Dự kiến, Viettel Post sẽ tiếp tục khai thác và đẩy mạnh các tuyến tới các nước có quan hệ thương mại song phương lớn với Việt Nam tại các khu vực Châu Á, Châu Âu và Châu Mỹ.

Xét về thị phần tính đến hết Quý 2/2023 của 05 doanh nghiệp bưu chính chuyển phát lớn nhất thị trường (VNPost, Viettel Post, GHTK, GHN và J&T), Viettel Post chiếm 18.6% thị phần, xếp thứ

3 sau Viettel Post và GHTK; mặc dù đang xếp thứ 3 thị trường, tuy nhiên Viettel Post đang đạt được mức tăng trưởng tốt nhất thị trường từ đầu năm 2023, chất lượng dịch vụ được nâng cao đứng top đầu trong các doanh nghiệp chuyên phát tại Việt Nam. Ngoài ra Viettel Post cũng đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh tại thị trường nước ngoài còn nhiều tiềm năng như Myanmar, Cambodia,... đây là sở cứ để Viettel Post tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ trong giai đoạn tiếp theo.

Hình 9: Thị phần các doanh nghiệp bưu chính quý 2/2023 (theo doanh thu)



7.3 Triển vọng phát triển của ngành

❖ Ngành Thương mại dịch vụ

Theo báo cáo của Meta và Bain & Company, tốc độ tăng trưởng trung bình của thị trường thương mại điện tử Việt Nam giai đoạn 2022-2027 khoảng 28%/năm. Quy mô TMĐT từ bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng từ 12 tỷ USD năm 2022 lên khoảng 40 tỷ USD năm 2027. Tại khu vực Đông Nam Á, Việt Nam là thị trường được dự báo sẽ tăng trưởng nhanh nhất trong giai đoạn 5 năm tới. Đây sẽ là động lực, là cơ hội lớn cho phát triển dịch vụ chuyển phát và logistics.

❖ Ngành chuyển phát và kho vận (logistics)

Trong bối cảnh chất lượng và thời gian giao hàng trở thành một tiêu chí cạnh tranh quan trọng trong TMĐT, thị trường dịch vụ Logistics chặng cuối và chuyển phát nhanh có nhiều dư địa để phát triển tại Việt Nam. Logistics chặng cuối mặc dù chiếm tỷ trọng nhỏ nhất về quãng đường (theo địa lý) nhưng chiếm một phần lớn trong tổng chi phí để di chuyển hàng hóa đến người tiêu dùng; theo ước tính của BusinessInsider vào tháng 01/2021, con số này rơi vào khoảng 53%.

Theo báo cáo của Allied Market Research, thị trường dịch vụ chuyển phát nhanh Việt Nam đạt quy mô 0,71 tỷ USD vào 2021 và dự kiến thu về 4,88 tỷ USD vào 2030, tương đương tốc độ tăng trưởng kép CAGR là 24,1% trong giai đoạn 2022-2030. Dựa trên ứng dụng, thị trường được phân thành 2 nhóm gồm: B2B (doanh nghiệp tới doanh nghiệp) và B2C (doanh nghiệp tới khách hàng).

Cụ thể, phân khúc B2C chiếm thị phần lớn nhất vào năm 2021. Trong khoảng thời gian dự báo từ 2022 đến 2030, phân khúc B2B (doanh nghiệp tới doanh nghiệp) cũng được dự báo sẽ đạt CAGR cao nhất gần 25,4%. Theo báo cáo, thị trường chuyển phát nhanh dựa trên mục đích sử dụng cuối cùng được chia thành nền tảng thương mại điện tử, nền tảng truyền thông xã hội, dịch vụ tài liệu... Trong đó, phân khúc nền tảng thương mại điện tử chiếm thị phần lớn nhất vào năm 2021, đóng góp khoảng 4/5 thị phần chung của thị trường dịch vụ chuyển phát nhanh Việt Nam. Tuy nhiên, mảng dịch vụ tài liệu được dự đoán sẽ ghi nhận tăng trưởng cao nhất khoảng 25,9% trong giai đoạn dự báo.

7.4 So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Do cạnh tranh ngành gay gắt, các doanh nghiệp mới nổi liên tục thực hiện các chính sách khuyến mại/giảm giá, điều này khiến các hãng còn lại, bao gồm cả Viettel Post cũng phải có động thái điều chỉnh giảm giá dịch vụ nhằm duy trì thị phần. Đi kèm với việc giảm giá là chi phí hoạt động tăng do lạm phát, chi phí giá nhiên liệu tăng. Do vậy, nhìn chung biên lợi nhuận của các doanh nghiệp trong ngành ở mức thấp và có xu hướng giảm dần.

Trong nhóm doanh nghiệp bưu chính truyền thống, năm 2022 VNPost đạt 27.325 tỷ đồng doanh thu, lợi nhuận trước thuế 517 tỷ đồng, biên LNTT 1,89%; Viettel Post đạt tổng doanh thu khoảng 21.743 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế khoảng 323 tỷ đồng, biên LNTT 1,49%, EMS đạt 2.236 tỷ đồng doanh thu, 89,5 tỷ đồng LNTT, biên LNTT 4%. Biên lợi nhuận của Viettel Post thấp hơn các doanh nghiệp nói trên do công ty có kinh doanh thêm mảng thương mại dịch vụ, vốn có doanh thu cao nhưng biên lợi nhuận rất thấp. ROE của Viettel Post đạt 17,5% trong năm 2022, vẫn ở mức cao hơn trung bình các doanh nghiệp đang niêm yết trên HOSE, hiện tại đang ở khoảng 12,8%.

7.5 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Viettel Post với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Như đã nêu trên, dự dịa tăng trưởng cho ngành TMĐT và cùng với đó là dịch vụ chuyển phát, logistics đi kèm trong những năm tới tại Việt Nam là rất lớn. Đây là xu hướng không chỉ ở Việt Nam mà còn diễn ra mạnh mẽ trên khắp thế giới. Xét riêng ở Việt Nam, ngành logistics vẫn còn chưa cạnh tranh được với các nước trong khu vực. Theo thống kê chi phí logistics tại Việt Nam chiếm khoảng 20% GDP, cao gấp khoảng 1,6 lần mức trung bình của thế giới và cao gấp khoảng 2 lần so với các nước phát triển. Chi phí logistics cao, thời gian giao nhận kéo dài làm đội giá bán khiến hàng Việt Nam gặp bất lợi khi cạnh tranh về giá cả với sản phẩm cùng loại trên thế giới. Do vậy, ngành chuyển phát và logistics sẽ là điểm nóng phát triển trong những năm tới và là một phần trong kế hoạch cải thiện năng lực cạnh tranh của Việt Nam với các quốc gia lân cận.

Theo định hướng của Chính phủ về hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ

Logistics tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025, dự báo quy mô thị trường Logistics tại Việt Nam đạt 62 - 68 tỷ USD/năm (gấp 1.5 lần so với giai đoạn 2015 - 2020), tốc độ tăng trưởng ngành đạt 15% - 20% (cao hơn giai đoạn 2015 - 2020), và vẫn là một trong những ngành dịch vụ tăng trưởng ổn định trong giai đoạn 2021 - 2025.

Chính phủ ban hành Nghị quyết 136/NQ-CP để thúc đẩy việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững trong các ngành, các cấp và các địa phương từ nay đến năm 2030, trong đó nêu rõ vấn đề về việc Thực hiện đề án phát triển dịch vụ logistics nhằm tối ưu hóa thời gian và chi phí vận tải, giảm tiêu hao nhiên liệu; phát triển hoạt động của các sàn giao dịch vận tải nhằm kết nối mạng lưới vận tải; tiếp cận, ứng dụng công nghệ giao thông thông minh, công nghệ vận tải xanh, giảm phát thải khí nhà kính trong lưu thông và vận tải hàng hóa.

Ngày 01/01/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020, trong đó có các chính sách hạ tầng Logistics như sau:

- Đẩy nhanh tiến độ dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam, sớm quyết định đầu tư dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành và tổ chức thực hiện các dự án quan trọng, cấp bách, có tính kết nối và lan tỏa vùng, miền. Làm tốt công tác quản lý, sửa chữa, duy tu, bảo trì thường xuyên hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt.
- Phát huy vai trò đô thị lớn, tháo gỡ những điểm nghẽn, thu hút các nguồn lực cho phát triển đô thị hiện đại, gắn kết với phát triển khu vực nông thôn, phù hợp với tiềm năng, lợi thế, điều kiện thực tế của vùng và của mỗi đô thị.
- Đổi mới và hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại. Phát triển mạnh mẽ hệ sinh thái số Việt với các nền tảng dùng chung, các dịch vụ, mô hình kinh doanh mới; từng bước tiến đến làm chủ công nghệ nền tảng tạo đột phá cho chuyển đổi sang nền kinh tế số.

8. Chính sách đối với người lao động

a) Số lượng người lao động trong Viettel Post

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ %
A. Lao động lõi		
I. Phân theo giới tính	15.370	100%
Nam	9.075	59,0%
Nữ	6.295	41,0%

II. Phân loại theo trình độ	15.370	100%
Nhân sự có trình độ trên đại học	213	1,4%
Nhân sự có trình độ đại học	7.799	50,7%
Nhân sự có trình độ cao đẳng, trung cấp	4.860	31,6%
Nhân sự có trình độ Công nhân kỹ thuật	1.993	13,0%
Nhân sự có trình độ phổ thông	505	3,3%
III. Phân loại theo loại hợp đồng lao động	15.370	100%
Không xác định thời hạn	11.634	75,7%
Xác định thời hạn 1-3 năm	3.265	21,2%
Hợp đồng thời vụ, ngắn hạn	471	3,1%
IV. Phân loại theo khối	15.370	100%
Khối hỗ trợ	1.201	7,8%
Khối trực tiếp	14.169	92,2%
B. Lao động qua đối tác	12.301	

Nguồn: Thống kê tại ngày 30/09/2023 của Viettel Post

b) Chính sách lương thưởng, phúc lợi

Chính sách tiền lương

Viettel Post có chế độ lương thưởng phù hợp với đặc trưng và vị trí công việc cụ thể, đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo đúng các quy định của pháp luật. Chính sách tiền lương của Viettel Post được xây dựng trên tiêu chí công bằng, minh bạch và phù hợp với quy định của pháp luật, nhằm mục tiêu khuyến khích người lao động không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng và tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao.

Chính sách thưởng

Viettel Post luôn duy trì chính sách thưởng định kỳ (hàng quý, hàng năm), thưởng cho các sáng kiến ý tưởng và thưởng dành cho CBNV có thành tích cao trong công việc nhằm mục đích ghi nhận công sức, đóng góp của CBNV vào sự phát triển của Viettel Post và các khoản quà nhân dịp lễ, Tết, các ngày kỷ niệm của Viettel Post cũng như Tập đoàn.

Chính sách phúc lợi

Nhằm tạo động lực, khích lệ nhân viên đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển của công ty, Viettel Post đã xây dựng và duy trì các chính sách phúc lợi tốt nhất cho CBNV, bao gồm các chính sách về chăm sóc sức khỏe, du lịch, nghỉ dưỡng và chính sách đặc biệt dành cho người thân của CBNV.

Chương trình đào tạo

Viettel Post luôn xem công tác đào tạo là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, đóng vai trò lớn trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Hiện Viettel Post đã tổ chức đào tạo tới tất cả các chức danh, dưới nhiều hình thức, đảm bảo việc đào tạo được tiến hành sâu, rộng, đồng loạt trên toàn quốc.

Trong năm 2023, Viettel Post đã tổ chức 84 khóa đào tạo và 72 kỳ thi đánh giá dành cho 100% CBNV Viettel Post, trong đó: tổ chức thành công 23 khóa đào tạo dành cho CBQL cấp cơ sở trở lên, đào tạo cho 12.385 học viên.

• **Chương trình đào tạo:** bao gồm chương trình đào tạo thường xuyên, chương trình đào tạo trọng tâm và chương trình đào tạo phát sinh. Các chương trình nổi bật:

- Chương trình đào tạo thường xuyên (24 khóa): Đào tạo nghiệp vụ cơ bản dành cho nhân viên mới, đào tạo nghiệp vụ Online dành cho Trưởng bưu cục mới bổ nhiệm chưa qua lớp nguồn,... Đây là các khóa đào tạo diễn ra định kỳ hàng tháng, cập nhật các quy trình, quy định, công văn chính sách mới cũng như đào tạo các kỹ năng mềm phục vụ công tác SXKD tại đơn vị.
- Chương trình đào tạo trọng tâm (10 khóa): Đào tạo tập trung nguồn CBQL, Đào tạo tập trung nguồn Trưởng bưu cục quý I và II năm 2023, đặc biệt tổ chức thành công khóa đào tạo tại nước ngoài đầu tiên dành cho 14 học viên lớp nguồn CBQL vận hành Logistics. Một trong những chương trình đào tạo trọng tâm khác là duy trì công tác đào tạo hàng ngày tại 100% bưu cục toàn quốc, thay đổi nhận thức, tư duy cho nhân viên tuyển đầu.
- Chương trình đào tạo phát sinh (50 khóa): Dựa trên nhu cầu thực tế tại đơn vị cũng như yêu cầu phát sinh từ thực tiễn sản xuất kinh doanh, phòng TCLĐ phối hợp với các phòng ban TCT tổ chức các khóa đào tạo trực tiếp cũng như trực tuyến dành cho 100% CBNV. Các khóa đào tạo tập trung hướng dẫn cách kinh doanh các sản phẩm mới, cập nhật chính sách, công văn mới, giải đáp khó khăn, vướng mắc cho CBNV...
- Học tập trên app By day Learning: đây là phần mềm nội bộ với nhiều bài giảng chuyên môn nghiệp vụ, từ đó CBNV có thể chủ động tìm hiểu những kỹ năng, kiến thức chuyên môn liên quan đến công việc đối với tất cả các chức danh.

- **Thi đánh giá:** Trong 72 kỳ thi đánh giá được tổ chức, tỷ lệ CBNV thi đạt chiếm 94.7% (121.232 lượt /128.001 lượt).
 - Các kỳ thi diễn ra định kỳ hàng tháng: thi tái ký hợp đồng lao động, thi tuyển dụng nhân viên mới, thi đánh giá sau các khóa đào tạo thường xuyên, thi đánh giá nhân viên vi phạm lỗi theo Phòng Dịch vụ khách hàng đánh giá,...
 - Các kỳ thi phát sinh: tổ chức theo yêu cầu từ các cơ quan, đơn vị. Được xem là một hình thức đào tạo để đánh giá hiệu quả các khóa đào tạo, mức độ nắm bắt kiến thức của CBNV cũng như là phương pháp để CBNV nắm vững thêm các quy trình, quy định, các nội dung được đào tạo.
- **Hoạt động đào tạo khác:**
 - Ứng dụng công nghệ 4.0 vào công tác đào tạo: Xây dựng bài giảng điện tử dưới dạng storyline, clip, infographic... Các nội dung đào tạo được cô đọng và chuyển tải thành hình ảnh, âm thanh, tạo điều kiện cho CBNV dễ dàng tiếp thu; Xây dựng thư viện bài giảng số qua hệ thống Elearning, By day Learning, tạo điều kiện cho 100% CBNV chủ động truy cập thư viện mọi lúc, mọi nơi; Xây dựng thư viện sách Online qua hệ thống Elearning: đã cập nhật 667 đầu sách theo nhiều chủ đề, bao gồm cả sách nói và ebook, từ đó nâng cao thói quen đọc sách cho CBNV.
 - Xây dựng tài liệu đào tạo dùng chung toàn quốc: tài liệu đào tạo hội nhập, cảm nang nhân viên bưu tá, cảm nang nhân viên vận hành, tài liệu đào tạo kinh doanh quốc tế...
 - Truyền thông các chương trình đào tạo đến từng CBNV thông qua các kênh truyền thông nội bộ: vto.vn, viettelfamily, fanpage Chuyện nhà Viettel Post,...

Bên cạnh đó Viettel Post duy trì tinh thần sáng tạo, luôn tìm những phương án mới, cách làm hay để nâng cao công tác đào tạo nội bộ, phát triển nguồn nhân lực, nâng tầm người Bưu chính ngày một cao hơn.

9. Chính sách cổ tức

Dựa trên tình hình hoạt động kinh doanh, kế hoạch đầu tư, doanh thu, tình hình tài chính, nhu cầu tiền mặt và các yếu tố khác có liên quan trong từng thời điểm cụ thể, HĐQT sẽ cân nhắc đề xuất đưa ra tỷ lệ cổ tức hàng năm.

Tỷ lệ cổ tức sẽ phải được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm nhưng sẽ không vượt quá mức HĐQT đề nghị. Ngoài ra, HĐQT có thể tạm ứng mức cổ tức vào từng thời điểm nhất định, phù hợp với tỷ lệ lợi nhuận đạt được hoặc chi trả phần cổ tức đó bằng tài sản cụ

thể vào thời điểm phù hợp do HĐQT quyết định. Trường hợp không chi trả cổ tức thì lợi nhuận phải được phân bổ hợp lý vào các khoản dự trữ và lợi nhuận giữ lại. HĐQT sẽ cân nhắc trong việc công bố kế hoạch cổ tức và kế hoạch này có thể có hoặc có thể không phụ thuộc vào tỷ lệ cổ tức đã phân phối trong những năm trước.

Cổ tức có thể được trả bằng tiền hoặc bằng cổ phiếu hoặc bằng các tài sản nếu có sự đồng ý của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp thanh toán bằng tiền mặt, cổ tức được trả bằng đồng Việt Nam.

Tỷ lệ chi trả cổ tức trên vốn điều lệ của Viettel Post trong những năm gần đây như sau:

Năm	Cổ tức bằng tiền	Cổ tức bằng cổ phiếu	Tình trạng
2019	15%	39,3%	Đã thực hiện
2020	15%	24,7%	Đã thực hiện
2021	15%	9,33%	Đã thực hiện
2022	11,5%	7,61%	Đã thực hiện

193672
TỔNG TY
PHẦN
CHÍNH
TEL
-TP HÀ NỘI

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

10.1.1 Trích khấu hao TSCĐ:

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình và khấu hao TSCĐ được áp dụng theo đúng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, TSCĐ được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao TSCĐ được áp dụng nhất quán và không thay đổi theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc: 05 – 30 năm

Máy móc, thiết bị: 05 – 10 năm

Phương tiện vận tải:	06 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý:	03 – 05 năm
Các tài sản khác:	03 – 05 năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn:	20 – 50 năm
Quyền sử dụng đất không thời hạn:	Không trích khấu hao
Phần mềm quản lý:	03 – 05 năm

Tổng chi phí khấu hao TSCĐ hợp nhất trong năm 2022 là: 83.953.841.337 VNĐ trong đó chi phí khấu hao TSCĐ hữu hình là 79.090.104.289 VNĐ và chi phí khấu hao TSCĐ vô hình là 4.863.737.048 VNĐ. Tổng chi phí khấu hao TSCĐ hợp nhất trong 9 tháng đầu 2023 là: 59.470.763.406 VNĐ, trong đó chi phí khấu hao TSCĐ hữu hình là 56.333.307.480 VNĐ và chi phí khấu hao TSCĐ vô hình là 3.137.455.926 VNĐ.

10.1.2 Thu nhập bình quân người lao động:

	2021	2022	9T 2023
Tổng mức lương (triệu đồng)	2.838.227	3.172.018	2.404.567
Mức lương bình quân (triệu đồng/người/năm)	199	212	234

Nguồn: Viettel Post

Thu nhập bình quân của CBNV có xu hướng tăng trong giai đoạn 2021-9T 2023. Tính tới hết 9 tháng năm 2023, mức lương trung bình của người lao động tại Viettel Post là 234 triệu đồng/năm, tương đương 19,5 triệu đồng/tháng.

10.1.3 Khoản đầu tư vào công ty con và CTCP Bellazio Logistics

Khoản đầu tư vào công ty con tại Myanmar và tình hình kinh doanh tại các công ty con

Theo Nghị quyết HĐQT số 30/NQ-HĐQT ngày 28/4/2017, Tổng Công ty quyết định đầu tư thành lập công ty con tại Myanmar với vốn điều lệ là 300.000 USD. Đến thời điểm 30/9/2023, Tổng Công ty đã góp 150.000 USD.

Công ty Mygo Myanmar được thành lập tại Myanmar và tuân thủ theo quy định của pháp luật Myanmar. Hiện pháp luật Myanmar không quy định phải góp đủ vốn điều lệ mà chỉ yêu cầu đáp ứng mức góp vốn tối thiểu là 150.000 USD. Đồng thời pháp luật về đầu tư ra nước ngoài của Việt Nam cũng không có quy định bắt buộc phải góp đủ vốn, mà chỉ quy định khi chuyển tiền ra nước ngoài cần đăng ký theo quy định phù hợp với Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài do

Bộ KHĐT cấp và giấy xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối do Ngân hàng Nhà nước cấp. Trong thời gian vừa qua, Viettel Post chưa có kế hoạch mở rộng kinh doanh nên chưa thực hiện bổ sung vốn cho dự án.

Trong số các công ty con thuộc Viettel Post, Công ty TNHH Mygo Cambodia hiện đang trong quá trình tái cơ cấu hoạt động, do đó gần như không phát sinh doanh thu trong năm 2022. Các công ty con còn lại đều kinh doanh hiệu quả và có lãi. Chi tiết kết quả kinh doanh các công ty con thuộc Viettel Post trong giai đoạn 2021-2022 được liệt kê trong bảng dưới đây.

Đơn vị: triệu VNĐ

TT	Tên công ty	2021		2022	
		Doanh thu*	LNST	Doanh thu*	LNST
1	Công ty TNHH MTV Công nghệ Bưu chính Viettel	20.820	1.114	36.208	202
2	Công ty TNHH MTV Logistics Viettel	2.781.434	47.507	3.495.654	79.416
3	Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Viettelpost	1.721.377	4.269	1.395.879	11.892
4	Công ty TNHH Mygo Campuchia	371	-235	4,6	-48
5	Công ty TNHH Mygo Myanmar	143.902	6.322	143.710	5.194

Nguồn: Viettel Post

* Doanh thu bao gồm doanh thu bán hàng, doanh thu tài chính và thu nhập khác

Khoản đầu tư vào CTCP Bellazio Logistics

Công ty Bellazio Logistics được thành lập trên cơ sở việc góp vốn của 3 nhóm cổ đông chính:

- (1) Nhóm cổ đông Công ty TNHH XNK Liên Thái Bình Dương (IPPG) và các bên có liên quan là Công ty CP Kinh doanh Online Bellazio, Công ty CP Dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất và Công ty CP IPP AIR Cargo sở hữu 80% vốn góp;
- (2) Cổ đông Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam sở hữu 10% vốn góp; và
- (3) Cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel sở hữu 10% vốn góp.

Công ty Bellazio Logistics có định hướng đầu tư kho bãi tại Cảng hàng không Cát Bi, Cam Ranh, Cần Thơ và lâu dài sẽ là Nội Bài, Tân Sơn Nhất, Long Thành, các Cảng hàng không khác trong

toàn quốc và thực hiện khai thác hàng hóa cho hãng hàng không IPP Air Cargo.

Năm 2022, kinh tế thế giới rơi vào đợt suy thoái với mức lạm phát tại các quốc gia tăng vọt, giá nhiên liệu biến động mạnh. Tình hình chính trị thế giới có nhiều bất ổn, đặc biệt là xung đột vũ trang giữa Nga và Ucraina. Mặc dù Việt Nam vẫn là một điểm sáng trong phát triển kinh tế, chính trị, được các tổ chức quốc tế đánh giá cao, tuy nhiên, những tác động của suy thoái kinh tế toàn cầu đã có ảnh hưởng lớn đến các hoạt động kinh tế tại Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực vận chuyển và khai thác hàng hóa.

Tháng 10/2022, IPP Air Cargo có văn bản gửi Chính phủ và Bộ Giao thông vận tải về việc rút hồ sơ thành lập hãng hàng không. Việc ngừng xin cấp phép kinh doanh vận chuyển của hãng hàng không IPP Air Cargo đã ảnh hưởng lớn đến lợi thế kinh doanh của Bellazio Logistics. Tháng 11/2022, ông Hạnh Nguyễn – Chủ tịch HĐQT của Bellazio Logistics, đồng thời là Chủ tịch HĐQT của IPPG – cổ đông sở hữu cổ phần chi phối tại Bellazio Logistics (trực tiếp và gián tiếp sở hữu đến 80% số lượng cổ phần) đã đề xuất HĐQT của Bellazio Logistics về việc trình Đại hội đồng cổ đông về việc giải thể công ty và nhận được sự tán thành của các cổ đông góp vốn. Ngày 28/04/2023, Viettel Post đã nhận lại 10 tỷ đồng tiền vốn góp (100% vốn góp) và ngày 19/07/2023 đã nhận 285 triệu đồng tiền cổ tức sau khi giải thể công ty.

10.1.4 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Viettel Post thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Đến thời điểm hiện tại, Viettel Post không có nợ quá hạn.

10.1.5 Các khoản phải nộp theo luật định

Viettel Post thực hiện đúng quy định pháp luật thuế hiện hành, nghĩa vụ thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác với Ngân sách Nhà nước. Trong 2022, Tổng Công ty và các đơn vị thành viên đã nộp gần 775 tỷ đồng các loại thuế phí vào Ngân sách Nhà nước. Trong 9 tháng đầu năm 2023, con số này là gần 367 tỷ đồng, trong đó thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đóng góp nhiều nhất với lần lượt gần 235 tỷ đồng và 115 tỷ đồng. Chi tiết các khoản thuế phí Viettel Post đã nộp vào Ngân sách Nhà nước trong giai đoạn 2021-9T 2023 cụ thể như sau:

1093
CÔNG
PHẦN
CHÍNH
TEL
Y-TP H

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	Hợp nhất			Riêng lẻ		
	2021	2022	9T 2023	2021	2022	9T 2023
- Thuế GTGT	492.205	567.368	234.977	443.391	525.333	212.425
- Thuế TNDN	81.860	80.850	8.587	58.988	58.468	-
- Thuế Thu nhập cá nhân	87.369	121.886	115.000	75.502	116.261	107.539
- Các loại thuế khác	4.547	4.876	8.180	4.073	1.832	-
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	147		2	36		2.179
Tổng cộng	666.127	774.980	366.746	581.990	701.894	322.143

Nguồn: BCTC Hợp nhất và BCTC Riêng kiểm toán 2021, 2022;
BCTC Hợp nhất và BCTC Riêng tự lập 9 tháng đầu năm 2023 của Viettel Post

Viettel Post thực hiện đầy đủ các chính sách, quy định pháp luật lao động như trích nộp Công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Trong năm 2022, Tổng Công ty nộp tổng cộng gần 283 tỷ đồng các khoản bảo hiểm cho người lao động cũng như kinh phí công đoàn, trong đó khoản mục bảo hiểm xã hội chiếm phần lớn với hơn 209 tỷ đồng. Chi tiết các khoản đóng bảo hiểm, các quỹ hợp nhất như sau.

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2021	Năm 2022	9T 2023
- Kinh phí công đoàn	25.808	28.688	22.117
- Bảo hiểm xã hội	217.920	209.324	184.607
- Bảo hiểm y tế	38.749	36.738	32.205
- Bảo hiểm thất nghiệp	15.018	8.091	15.329
Tổng cộng	297.495	282.840	254.258

Nguồn: Viettel Post

10.1.6 Trích lập các quỹ theo luật định:

Viettel Post thực hiện đầy đủ trích lập các quỹ theo đúng quy định Luật Doanh nghiệp năm 2020, căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy định khác có liên quan. Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 61/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2022 và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 66/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2023, Viettel Post đã trích 40.971 triệu đồng cho quỹ khen thưởng

phúc lợi và quỹ khen thưởng ban điều hành cho năm 2021, trích 35.219 triệu đồng cho quỹ khen thưởng phúc lợi cho năm 2022 và tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi cho 09 tháng đầu năm 2023 với tỷ lệ 15%, tương đương 40.026 triệu đồng.

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Riêng lẻ		
	2021	2022	9T 2023	2021	2022	9T 2023
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Ban Điều hành	40.971	35.219	40.026	40.971	35.219	40.026

Nguồn: Viettel Post

10.1.7 Tổng dư nợ vay và cho vay

Tổng tiền gửi của Viettel Post tại các ngân hàng thương mại dao động trong khoảng 1.900-2.000 tỷ đồng từ 2021 tới nay. Tại ngày 31/12/2022, các khoản đầu tư ngắn hạn là tiền gửi có kỳ hạn từ 6 đến 24 tháng, kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng được gửi tại các Ngân hàng Thương mại cổ phần với lãi suất từ 4,05%/năm đến 9%/năm. Trong đó, số tiền gửi giá trị 1.345 tỷ đồng đang được phong tỏa làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay của Viettel Post. Các khoản đầu tư dài hạn là tiền gửi có kỳ hạn từ 18 tháng, kỳ hạn còn lại trên 12 tháng được gửi tại các Ngân hàng Thương mại cổ phần với lãi suất 6%/ năm, trong đó số tiền gửi 140 tỷ đồng đang được phong tỏa làm tài sản đảm bảo cho các hợp đồng vay của Viettel Post. Tại ngày 30/09/2023, tổng tiền gửi ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại của Viettel Post và các đơn vị thành viên là hơn 2.000 tỷ đồng, tổng tiền gửi dài hạn là 55 tỷ đồng. Các đối tác của Viettel Post có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn tại thời điểm đáo hạn. Chi tiết các khoản cho vay của Viettel Post như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Riêng lẻ		
	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
- Tiền gửi ngắn hạn	1.902.277	1.856.128	2.000.054	1.900.162	1.834.006	1.924.931
- Tiền gửi dài hạn	34.000	140.000	55.000	34.000	140.000	54.000

Nguồn: BCTC Hợp nhất và BCTC Riêng kiểm toán 2021, 2022; BCTC Hợp nhất; BCTC Riêng tự lập 9 tháng đầu năm 2023 của Viettel Post

- **Tổng dư nợ vay**

Tại thời điểm 31/12/2022, Viettel Post đang có các khoản vay thấu chi cấp theo các hợp đồng cấp tín dụng và thấu chi với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB) - Chi nhánh Điện Biên Phủ, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội với tổng dư nợ 1.296.770.636.651 VNĐ. Trong đó, tài sản đảm bảo đang được phong tỏa cho các hợp đồng vay của Viettel Post bao gồm số tiền gửi giá trị 1.345.000.000.000 VNĐ, máy móc thiết bị hình thành từ khoản vay. Tại thời điểm 30/09/2023, tổng dư nợ của Viettel Post và các đơn vị thành viên tại các ngân hàng thương mại là gần 1.470 tỷ đồng, trong đó toàn bộ là nợ ngắn hạn để tài trợ cho nhu cầu vốn lưu động hoạt động sản xuất kinh doanh. Chi tiết dư nợ tại các ngân hàng như sau.

Chi tiết các khoản vay nợ của Viettel Post (hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
a) Vay ngắn hạn			
<i>Vay ngắn hạn</i>	1.166.428	1.296.771	1.469.865
- Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch (1)	248.191	408.000	404.646
- Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ (2)	398.925	549.617	549.091
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội (3)	79.311	339.154	304.599
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình (4)	440.000	-	193.852
-Ngân hàng Mizuhobank, LTD - Chi nhánh Thành phố Hà Nội (5)	-	-	328.024
b) Vay dài hạn			
<i>Vay dài hạn</i>	-	-	-

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán 2021, 2022 và BCTC Hợp nhất tự lập 9 tháng đầu năm 2023 của Viettel Post

Chi tiết các khoản vay nợ của Viettel Post (riêng lẻ)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
a) Vay ngắn hạn			
<i>Vay ngắn hạn</i>	1.166.427	1.296.771	1.469.865
- Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch (1)	248.191	408.000	404.646
- Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ (2)	398.925	549.617	549.091
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội (3)	79.311	339.154	304.599
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình (4)	440.000	0	193.852
-Ngân hàng Mizuhobank, LTD - Chi nhánh Thành phố Hà Nội (5)	-	-	328.024
b) Vay dài hạn	-	-	-
<i>Vay dài hạn</i>	-	-	-

Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán 2021, 2022 và BCTC Riêng tự lập 9 tháng đầu năm 2023 của Viettel Post

- Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/1578490/HĐTD ngày 28/07/2023, hạn mức 600 tỷ đồng, thời hạn vay tới hết 28/7/2024, lãi suất thả nổi theo từng thời điểm giải ngân, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh thường xuyên của Công ty. Khoản vay được đảm bảo bởi các hợp đồng tiền gửi tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch.
- Hợp đồng cấp tín dụng số 124417.23.051.48800.TD ngày 10/04/2023, hạn mức 550 tỷ đồng, thời hạn vay tới hết 10/04/2024, lãi suất cố định 6%/năm, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh thường xuyên của Công ty. Hợp đồng có tài sản đảm bảo là khoản tiền gửi trị giá 576 tỷ đồng.
- Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2023/1578490/HĐTC ngày 28/07/2022, hạn mức 600 tỷ đồng, thời hạn vay đến hết 31/8/2024, lãi suất xác định theo thông báo của ngân hàng, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh thường xuyên của Công ty. Hợp đồng được đảm bảo bởi khoản tiền gửi trị giá 440 tỷ đồng.

- (4) Hợp đồng tín dụng hạn mức thấu chi số 01/2023/HMTC/VCBBĐ-VTP ngày 13/04/2023, hạn mức 200 tỷ đồng, thời hạn vay đến hết 13/04/2024, lãi suất xác định tại từng thời điểm giải ngân, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh thường xuyên của Công ty. Hợp đồng được đảm bảo bởi khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội.
- (5) Hợp đồng tín dụng thấu chi ngày 15/9/2023, hạn mức 500 tỷ đồng, thời hạn vay đến hết 15/4/2024, lãi suất thả nổi được xác định theo thông báo của ngân hàng, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh thường xuyên của Công ty.

10.1.8 Tình hình công nợ hiện nay:

Các khoản phải thu của Công ty chủ yếu là phải thu ngắn hạn. Tính đến hết 30/9/2023, tổng các khoản phải thu hợp nhất của Viettel Post và các công ty con là gần 1.980 tỷ đồng, giảm 15% so với thời điểm cuối năm 2022, với gần 1.948 tỷ đồng là các khoản phải thu ngắn hạn. Phải thu ngắn hạn của khách hàng và phải thu khác chiếm lần lượt gần 64% và 35% các khoản phải thu ngắn hạn. Tính riêng công ty mẹ, các khoản phải thu ngắn hạn tại thời điểm 30/09/2023 là hơn 1.561 tỷ đồng, trong đó chủ yếu cũng là phải thu ngắn hạn của khách hàng và các khoản phải thu khác.

Chi tiết các khoản phải thu của Viettel Post trong giai đoạn 2021 – 9T 2023

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Công ty mẹ		
	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	2.189.037	2.295.403	1.947.758	1.885.645	2.165.777	1.561.571
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.418.842	1.180.787	1.243.815	1.131.977	1.042.188	901.582
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	46.258	39.245	46.783	35.517	29.910	36.451
3. Phải thu ngắn hạn khác	738.739	1.095.788	678.453	726.089	1.107.247	637.395
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-14.802	-20.417	-21.293	-7.939	-13.568	-13.857
II. Các khoản phải thu dài hạn	4.717	22.805	29.688	3.971	21.963	28.658
1. Phải thu dài hạn khác	4.717	22.805	29.688	3.971	21.963	28.658

Nguồn: BCTC Hợp nhất và BCTC Riêng kiểm toán 2021, 2022; BCTC Hợp nhất và BCTC Riêng tự lập 9 tháng đầu năm 2023 của Viettel Post

Các khoản phải trả của công ty có xu hướng tăng dần trong giai đoạn 2021 đến hết 9 tháng 2023. Tại thời điểm 30/09/2023, tổng các khoản phải trả của Viettel Post và các công ty con ở mức hơn 4.450 tỷ đồng, trong đó phải trả ngắn hạn là gần 4.441 tỷ đồng, tăng nhẹ 2,6% so với cuối năm 2022. Trong các khoản phải trả ngắn hạn, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn chiếm hơn 33%. Đây đều là các khoản vay tài trợ nhu cầu vốn lưu động trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Chi tiết về các khoản vay này đã được trình bày trong phần '10.1.6 Tổng dư nợ vay và cho vay'. Phải trả người lao động và thuế, phí phải nộp nhà nước lần lượt là hơn 453 tỷ đồng và gần 326 tỷ đồng tại thời điểm 30/09/2023, chiếm lần lượt 10,2% và 7,3% tổng nợ ngắn hạn hợp nhất của Viettel Post. Phải trả người bán ngắn hạn tại thời điểm 30/09/2023 là hơn 365 tỷ đồng, chiếm 8,2% tổng nợ ngắn hạn, phải trả ngắn hạn khác là hơn 1.432 tỷ đồng, chiếm 32,3% tổng nợ ngắn hạn.

Tính riêng công ty mẹ, tổng nợ phải trả tại 30/09/2023 là hơn 3.830 tỷ đồng, trong đó 3.818 tỷ đồng là nợ ngắn hạn. Vay nợ thuê tài chính, phải trả ngắn hạn khác và phải trả người lao động là ba khoản mục lớn nhất trong danh sách nợ ngắn hạn của Viettel Post.

Chi tiết các khoản phải trả của Viettel Post trong giai đoạn 2021 – 9T 2023

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	Hợp nhất			Công ty mẹ		
	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
I. Nợ ngắn hạn	4.103.460	4.328.914	4.440.972	3.685.680	3.984.490	3.818.131
1. Phải trả người bán ngắn hạn	452.245	333.786	365.215	210.277	162.983	178.983
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.474	3.453	3.759	1.567	1.582	1.611
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	86.549	84.318	325.742	83.410	76.843	260.670
4. Phải trả người lao động	531.671	526.915	453.188	478.246	475.607	389.247
<i>Phải trả người lao động cho kỳ lương tháng gần nhất (1)</i>	<i>294.263</i>	<i>289.494</i>	<i>302.228</i>	<i>263.735</i>	<i>256.314</i>	<i>263.850</i>
<i>Chi lương bổ sung (2)</i>	<i>221.664</i>	<i>179.396</i>	<i>150.388</i>	<i>206.749</i>	<i>163.293</i>	<i>125.397</i>
<i>Quỹ lương dự phòng (3)</i>	<i>15.744</i>	<i>58.025</i>	<i>573</i>	<i>7.762</i>	<i>56.000</i>	<i>-</i>

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Công ty mẹ		
	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	325.986	240.880	354.154	245.511	172.398	199.502
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	14.927	35.104	33.613	2.915	22.366	24.756
7. Phải trả ngắn hạn khác	1.513.828	1.806.664	1.432.328	1.488.974	1.774.917	1.290.389
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.166.428	1.296.771	1.469.865	1.166.428	1.296.771	1.469.865
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	8.352	1.023	3.108	8.352	1.023	3.108
II. Nợ dài hạn	677	12.438	12.571	677	12.438	12.571
1. Phải trả dài hạn khác	677	12.438	12.571	677	12.438	12.571
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-	-	-	-

Nguồn: BCTC Hợp nhất và BCTC Riêng kiểm toán 2021, 2022;
BCTC Hợp nhất và BCTC Riêng tự lập 9 tháng đầu năm 2023 của Viettel Post

(1) Đây là khoản lương tháng gần nhất phải trả cho người lao động (tháng 12 đối với BCTC năm và tháng 6 đối với BCTC bán niên). Đối tượng phải trả là toàn bộ người lao động của Viettel Post và thực hiện chi trả khoản này vào thời điểm ngày 20 tháng kế tiếp.

(2) Chi lương bổ sung: Là các khoản chi thưởng sản xuất kinh doanh năm, quý. Đối tượng phải trả là toàn bộ người lao động Viettel Pos và thực hiện chi trả đủ cho người lao động trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ quyết toán theo đúng quy định.

(3) Quỹ lương dự phòng: Là khoản trích lương dự phòng để chi cho quỹ lương năm sau đảm bảo theo đúng quy định (không vượt 17% quỹ tiền lương thực hiện). Đối tượng phải trả là toàn bộ người lao động của Viettel Post và thực hiện chi trả đủ cho người lao động trong 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Lưu ý: Tại BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2022 của Viettel Post, theo Thuyết minh số 36 “Số liệu so sánh”, và tại BCTC kiểm toán riêng lẻ năm 2022 của Viettel Post, theo Thuyết minh số 34 “Số liệu so sánh”, Ban Tổng Giám đốc đã quyết định điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2021. Chi tiết về các điều chỉnh đã được liệt kê và chú thích trong mục “6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh”.

10.1.9 Nợ xấu

Nợ xấu theo báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty

Đơn vị: triệu VND

	2021	2022
Tổng số dư nợ xấu	16.422.512.080	27.601.777.972
Mức trích lập dự phòng	14.801.696.196	20.416.794.702
Tỷ lệ trích lập dự phòng	90,13%	73,97%

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán 2021, 2022 của Viettel Post

Nợ xấu tại Viettel Post chủ yếu phát sinh từ hai hoạt động kinh doanh chính là dịch vụ chuyển phát thu hộ (COD) và dịch vụ chuyển phát nhanh truyền thống. Để giảm thiểu rủi ro tổn thất, tại thời điểm lập BCTC hàng năm, Viettel Post đều thực hiện đánh giá các khoản công nợ, xác định các khoản nợ phải thu khó đòi để thực hiện trích lập dự phòng theo quy định tại Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 8/8/2019. Cụ thể, Viettel Post đã tiến hành trích lập hơn 90% tổng nợ xấu trong năm 2021 và 74% tổng nợ xấu năm 2022 nhằm giảm thiểu rủi ro tổn thất tài chính. Bên cạnh đó, Viettel Post tiếp tục thực hiện các giải pháp về đôn thu đối với các khoản nợ xấu bao gồm các khoản đã được trích lập dự phòng.

Để kiểm soát và hạn chế phát sinh nợ xấu, Viettel Post đã xây dựng hạn mức công nợ tổng với từng nhóm sản phẩm dịch vụ và sâu hơn là với từng đầu mối bán hàng, cung cấp dịch vụ. Đối với mảng dịch vụ chuyển phát truyền thống và thu hộ, hạn mức công nợ được quy định đối với từng nhân viên bưu tá. Với mảng bán hàng hóa, hạn mức công nợ được quy định tới từng kênh bán hàng. Khi công nợ tại từng đầu mối chạm các ngưỡng quy định, hệ thống quản lý của Viettel Post sẽ tự động phát cảnh báo và chặn không cho phép đầu mối đó phát sinh thêm công nợ. Thời hạn nộp tiền cũng được Viettel Post quản lý theo cách tương tự. Khi mỗi đầu mối vi phạm quy định về thời hạn nộp tiền, hệ thống quản lý cũng sẽ tự động chặn, khóa user của các đầu mối để tránh phát sinh thêm rủi ro.

10.1.10 Hàng tồn kho

Chi tiết hàng tồn kho của Viettel Post trong giai đoạn 2021 – 9T 2023

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Công ty mẹ		
	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
Hàng tồn kho	383.968	341.580	413.873	366.424	341.062	413.597

84

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Công ty mẹ		
	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
Hàng mua đang đi đường	30	410	0	30	409	0
Nguyên liệu, vật liệu	1.845	10.787	13.358	1.562	10.635	13.082
Công cụ, dụng cụ	9.199	4.301	3.352	9.199	4.301	3.352
Hàng hóa	372.894	326.082	397.163	355.632	325.716	397.163
HH Viễn thông	338.602	322.471	394.834	338.602	322.471	394.834
HH Văn phòng phẩm	22.860	3.037	950	16.729	3.037	950
HH khác	11.431	574	1.379	301	208	1.379
Hàng gửi đi bán	-	-	-	-	-	-

Nguồn: BCTC Hợp nhất và BCTC Riêng kiểm toán 2021, 2022;
BCTC Hợp nhất và BCTC Riêng tự lập 9 tháng đầu năm 2023 của Viettel Post

Khoản mục hàng tồn kho của Công ty tại 30/09/2023 là gần 414 tỷ đồng, tăng 21,1% so với thời điểm cuối 2022. Hàng tồn kho chủ yếu là hàng hóa viễn thông, cụ thể là thẻ cào điện thoại giấy. Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ có số dư không đáng kể, lần lượt là 13,3 tỷ đồng và 3,4 tỷ đồng. Các hàng hóa này có thời gian sử dụng lâu, không bị mất phẩm chất và có vòng quay nhanh. Định kỳ khi lập BCTC, Viettel Post đều thực hiện đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho và so sánh với giá gốc, qua đó nhận thấy không có sự sụt giảm nên không thực hiện trích lập dự phòng.

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

a. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu hợp nhất

Liên quan đến các chỉ tiêu về khả năng thanh toán, hệ số thanh toán hiện hành và hệ số thanh toán nhanh của công ty đều duy trì trên 1 trong những năm gần đây. Hệ số thanh toán hiện hành tại thời điểm 31/12/2022 là 1,19, giảm nhẹ so với mức 1,21 vào thời điểm cuối năm 2021. Hệ số thanh toán nhanh tại 31/12/2022 và 31/12/2021 không thay đổi ở mức 1,11.

Về cơ cấu vốn, tỷ lệ nợ trên tổng tài sản của Viettel Post không thay đổi ở mức 0,76 tại 31/12/2021 và 31/12/2022. Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu dao động từ 3,10-3,12 tại hai thời điểm nêu trên. Cần lưu ý, nợ phải trả của Viettel Post hầu hết là nợ ngắn hạn phục vụ nhu cầu vốn lưu động cho hoạt

động kinh doanh của công ty. Nợ dài hạn tại thời điểm 31/12/2022 hợp nhất của Viettel Post chỉ chưa đến 13 tỷ đồng.

Về khả năng sinh lời, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu trong năm 2022 là 1,19%, giảm so với mức 1,38% năm 2021. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế so với vốn chủ sở hữu trong năm 2021 là 23,35% và 19,80% trong năm 2022, giảm so với năm trước nhưng vẫn là mức rất hấp dẫn ngay cả khi so sánh với các doanh nghiệp hiện đang niêm yết trên HOSE. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế so với tổng tài sản năm 2021 và 2022 lần lượt là 6,04% và 4,60%. Biên lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trong năm 2022 là 1,47% so với 1,70% của năm 2021. Cập nhật tới thời điểm hết 9 tháng đầu năm 2023, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Viettel Post đều cải thiện đáng kể so với năm 2022.

Các chỉ tiêu	2021	2022
I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,21	1,19
Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,11	1,11
II. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Nợ/Tổng tài sản	0,76	0,76
Nợ/vốn chủ sở hữu	3,10	3,12
III. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/HTK bình quân	42,12	57,84
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	4,38	3,88
IV. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,38%	1,19%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	23,35%	18,90%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	6,04%	4,60%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,70%	1,47%

Nguồn: Viettel Post

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của công ty mẹ

Các chỉ tiêu tài chính tại công ty mẹ khá tương đồng với các chỉ tiêu hợp nhất. Các hệ số về khả năng thanh toán của công ty mẹ đều duy trì trên ngưỡng 1 trong các năm gần đây, trong đó hệ số thanh toán hiện hành tại thời điểm 31/12/2021 là 1,22 và tại thời điểm 31/12/2022 là 1,20. Hệ số thanh toán nhanh cuối năm 2022 là 1,11, giảm nhẹ so với mức 1,12 tại 31/12/2021.

Về cơ cấu vốn, tổng nợ trên tổng tài sản của công ty mẹ ổn định ở mức 0,74 tại cả hai thời điểm 31/12/2021 và 31/12/2022. Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu trong khoảng 2,81-2,95. Tương tự với kết quả hợp nhất, nợ tại công ty mẹ phần lớn là nợ ngắn hạn liên quan tới nhu cầu vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời trong năm 2022 đều giảm so với năm 2021. Cụ thể, tỷ suất lợi nhuận ròng trong năm 2021 và 2022 lần lượt là 1,57% và 1,33%. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2021 là 23,5% và năm 2022 là 18,77%. Biên lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần của năm 2021 là 1,87% và của năm 2022 là 1,53%. Tương tự như kết quả hợp nhất, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty mẹ trong 9 tháng đầu năm 2023 đều có sự cải thiện đáng kể so với mức ghi nhận trong năm 2022.

Các chỉ tiêu	2021	2022
I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,22	1,20
Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,12	1,11
II. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Nợ/Tổng tài sản	0,74	0,74
Nợ/vốn chủ sở hữu	2,81	2,92
III. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/HTK bình quân	38,07	52,01
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	4,13	3,64
IV. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,57%	1,33%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	23,40%	18,77%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	6,47%	4,85%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,87%	1,53%

Nguồn: Viettel Post

11. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

11.1 Danh sách thành viên HĐQT

Hội đồng quản trị của Viettel Post có sự hiện diện của nhiều nhân sự cấp cao thuộc Tập đoàn Viettel, cho thấy Viettel Post là một trong những Công ty nòng cốt trong hệ thống Tập đoàn. Các

nhân sự đều có trình độ chuyên môn cao và có bề dày kinh nghiệm quản trị doanh nghiệp; trong đó một số thành viên Hội Đồng Quản Trị thuộc quân đội với hệ thống quân hàm riêng bên cạnh các chức vụ kinh doanh. Chi tiết danh sách thành viên HĐQT Viettel Post như sau.

STT	Tên thành viên	Năm sinh	CMND/CMSQ	Chức vụ
1.	Ông Nguyễn Thanh Nam	1969	90035188	Chủ tịch HĐQT
2.	Ông Hoàng Trung Thành	1983	038083004744	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3.	Ông Nguyễn Việt Dũng	1970	001070000821	Thành viên HĐQT
4.	Ông Đinh Thanh Sơn	1980	037080003695	Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc
5.	Ông Nguyễn Đắc Luân	1967	88047896	Thành viên HĐQT
6.	Ông Đinh Như Tuyền	1976	035076006490	Thành viên HĐQT

Nguồn: Viettel Post

1. Ông Nguyễn Thanh Nam – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Thanh Nam

- Giới tính: Nam

Ngày sinh: 04/06/1969

Nơi sinh: Nghệ An

- CMSQ: 90035188

Ngày cấp: 25/01/2021

Nơi cấp: Bộ Quốc phòng

- Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú:

Số 25 Triệu Việt Vương, Hai Bà Trưng, Hà Nội

- Các chức vụ công tác hiện nay tại Viettel Post: Chủ tịch HĐQT

- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp

– Viễn thông Quân đội; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Giao thông số Việt Nam.

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế, Kỹ sư Vô tuyến điện tử và Thông tin liên lạc

- Quá trình công tác:

• 1990 - 1997

Giảng viên, Binh chủng thông tin liên lạc

• 1997 - 2010

Giám đốc Công ty - Công ty Truyền dẫn, Tập đoàn Viễn thông Quân

- đội
- 2010 - 2014 Trưởng phòng - Phòng Kế hoạch - Tập đoàn Viễn thông Quân đội
 - 2014 - 2015 Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Mạng lưới Viettel
 - 2015 - 2017 Tổng Giám đốc - Tổng Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel
 - 2017 - 2018 Tổng Giám đốc - Telecom International Myanmar Co.,Ltd
 - 2018 - đến nay Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội

Số CP nắm giữ tại Viettel Post ngày 21/11/2023: 59.313.361 cổ phần, chiếm 48,70% VDL

+ Đại diện cho Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội sở hữu: 59.275.764 cổ phần chiếm 48,67% VDL.

+ Cá nhân sở hữu: 37.597 CP, chiếm 0,03% VDL

- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo theo Luật chứng khoán.

- Danh sách người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Số CP sở hữu tại Viettel Post	Quan hệ
1	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội	0100109106	13/7/2010	74.094.705	Tổ chức có liên quan

- Thù lao, lương: Do ĐHĐCD quyết định

- Lợi ích khác liên quan đối với TCNY: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với TCNY: Không có

2. Ông Hoàng Trung Thành – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Hoàng Trung Thành

- Giới tính: Nam

Ngày sinh: 10/01/1983

Nơi sinh: Thanh Hóa

- CMND: 038083004744

Ngày cấp: 04/02/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

- Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú:

178 Nguyễn Việt Xuân, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội

- Các chức vụ công tác hiện nay tại Viettel Post: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Logistics Viettel
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Điện tử viễn thông

- Quá trình công tác:

- 2005 - 2010 Học viên – Khối cơ quan; NV KT mạng lưới, Trung tâm Điều hành; Học viên Học viện Viettel – Tổng Công ty Viễn thông Quân đội
- 2010 - 2011 Phó phòng TKTU, TT Kỹ thuật khu vực 1, Công ty Mạng lưới Viettel;
Phó phòng Quy hoạch mạng, Công ty Mạng lưới Viettel.
- 2012 Phó Giám đốc – Viettel Hà Nội 1 và Viettel Hà Nội 2
- 2012 - 2013 Phó phòng Điều hành Kinh doanh, Trung tâm Kinh doanh toàn cầu - Công ty Viễn thông Viettel, Phó phòng Tổng hợp-VIETTEL Hà Nội - Tổng Công ty Viễn thông Quân đội
- 2013 Giám đốc VIETTEL Hải Phòng - Tổng Công ty Viễn thông Quân đội
- 2013 - 2015 Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc - Công ty Viettel Cambodia
- 2015 - 2016 Trưởng phòng CĐBR và KHDN, Trung tâm Kinh doanh - Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel
- 2017 - 2018 Tổng Giám đốc Công ty Viettel Timor
- 2018 - 2021 Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc - Công ty Mytel
- 2021 - 2022 Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Viễn thông Viettel
- 5/2022-nay Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel

Số CP nắm giữ tại Viettel Post ngày 21/11/2023: 14.818.941 cổ phần, chiếm 12,17% VDL
+ Đại diện 14.818.941 CP, chiếm 12,17% VDL

+ Cá nhân sở hữu: 0 CP, chiếm 0% VĐL

- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu cá nhân sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo theo Luật chứng khoán (không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do cá nhân đại diện sở hữu).

- Danh sách người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Số CP sở hữu tại Viettel Post	Quan hệ
1	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội	0100109106	13/7/2010	74.094.705	Tổ chức có liên quan
2	Nguyễn Thị Huyền Thảo	001185008442	29/4/2021	64.589	Vợ

- Thù lao, lương: Do ĐHCĐ quyết định đối với thù lao của thành viên HĐQT, hưởng lương theo Quy chế trả lương được HĐQT ban hành.

- Lợi ích khác liên quan đối với TCNY: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với TCNY: Không có

3. Ông Nguyễn Việt Dũng – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Việt Dũng

- Giới tính: Nam

Ngày sinh: 02/01/1970

Nơi sinh: Hà Nội

- CMND: 001070000821

Ngày cấp: 21/03/2014

Nơi cấp: Cục Cảnh sát

- Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú:

D2, Chung cư Mandarin Garden, Hoàng Minh Giám, Hà Nội

- Các chức vụ công tác hiện nay tại Viettel Post: Thành viên HĐQT

- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Trưởng ban Chiến lược của Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ

- Quá trình công tác:

• 2004 - 2010

Phó Phòng, Phó Giám đốc về kinh doanh tại Công ty Viễn thông Viettel, Công ty Viettel Cambodia

• 2010 - 2014

Phó Phòng Chiến lược kinh doanh, Trưởng phòng Nghiên cứu chiến lược – Tập đoàn Viễn thông Quân đội

- 2014 – 2015 Phó Tổng Giám đốc – Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel.
- 2015 – 2016 Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc – Tổng Công ty Viễn thông Viettel.
- 2017 Trưởng Ban Marketing - Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội
- 2017 – 2018 Phó Tổng Giám đốc – Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel.
- 2018 Phó Tổng Giám đốc – Tổng Công ty Viễn thông Viettel.
- 2018 – đến nay Trưởng Ban Chiến lược Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội
- 2019 – đến nay Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel

Số CP nắm giữ tại Viettel Post ngày 21/11/2023: 0 CP, chiếm 0% VDL

+ Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL

+ Cá nhân sở hữu: 0 CP, chiếm 0% VDL

- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo theo Luật chứng khoán (không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do cá nhân đại diện sở hữu).

- Danh sách người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu: Không có.

- Thù lao, lương, thưởng: Do ĐHCĐ quyết định

- Lợi ích khác liên quan đối với TCNY: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với TCNY: Không có

4. Ông Đinh Thanh Sơn – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên: Đinh Thanh Sơn

- Giới tính: Nam

Ngày sinh: 03/12/1980

Nơi sinh: Ninh Bình

- CMND: 037080003695

Ngày cấp: 08/05/2019

Nơi cấp: Cục Cảnh sát

- Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh



- Địa chỉ thường trú: 2C8C Tập thể Đại học Kinh tế Quốc dân, phường Đông Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Các chức vụ công tác hiện nay tại Viettel Post: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Công nghệ Bưu chính Viettel
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - 2004 - 2008 Trưởng Bưu cục Cầu Giấy
 - 2008 Trưởng Ban Quản lý Khách hàng lớn - Phòng Chiến lược Kinh doanh - công ty TNHH MTV Nhà nước Bưu chính Viettel
 - 2008 - 2010 Trưởng Bưu cục - Bưu cục Triệu Việt Vương - Công ty cổ phần Bưu chính Viettel
 - 2010 - 2015 Trưởng phòng – Phòng Chiến lược kinh doanh - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
 - 2015 Giám đốc – Công ty TNHH MTV Bưu chính liên tỉnh – Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel; Trưởng phòng Chiến lược kinh doanh, Phòng Hậu cần thương mại điện tử và Phòng Chuyển phát trong nước
 - 2015 - 2016 Giám đốc - Công ty TNHH MTV Bưu chính Viettel Hà Nội- Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
 - 2017 – đến nay Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Bưu chính Viettel – Tập đoàn Công nghiệp - Viễn Thông Quân đội
 - 2020 - đến nay Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel

Số CP nắm giữ tại Viettel Post ngày 21/11/2023: 9.102 CP, chiếm 0,007% VDL

+ Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL

+ Cá nhân sở hữu: 9.102 CP, chiếm 0,007% VDL

- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo theo Luật chứng khoán (không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do cá nhân đại diện sở hữu).

- Danh sách người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Số CP sở hữu tại Viettel Post	Quan hệ
1	Đình Tiến Dũng	025343015	25/12/2013	69	Em trai

- Thù lao, lương: Do ĐHĐCD quyết định đối với thù lao của thành viên HĐQT, hưởng lương theo Quy chế trả lương được HĐQT ban hành.

- Lợi ích khác liên quan đối với TCNY: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với TCNY: Không có

5. Ông Nguyễn Đắc Luân – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Đắc Luân

- Giới tính: Nam

Ngày sinh: 19/08/1967

Nơi sinh: Hà Nội

- CMSQ: 88047896

Ngày cấp: 15/03/2013

Nơi cấp: Tổng cục Chính trị

- Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú:

Ngõ 255 Lĩnh Nam, tổ 24, Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội

- Các chức vụ công tác hiện nay tại Viettel Post: Thành viên HĐQT

- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Không có.

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

- Quá trình công tác:

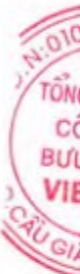
- 2005 - 2010 Giám đốc Trung tâm Đường trục – Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
- 2010 - 2019 Phó Giám đốc Công ty Bưu chính Viettel, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
- 2014 - đến nay Thành viên HĐQT

Số CP nắm giữ tại Viettel Post ngày 21/11/2023: 49 CP, chiếm 0,00004% VDL

+ Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL

+ Cá nhân sở hữu: 49 CP, chiếm 0,00004% VDL

- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo theo Luật chứng khoán (không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do cá nhân đại diện sở hữu).



- Danh sách người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Số CP sở hữu tại Viettel Post	Quan hệ
1	Nguyễn Đắc Luận	001073023589	23/03/2020	5.359	Em trai

- Thù lao, lương: Do ĐHCĐ quyết định

- Lợi ích khác liên quan đối với TCNY: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với TCNY: Không có

6. Ông Đinh Như Tuynh – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Đinh Như Tuynh

- Giới tính: Nam

Ngày sinh: 24/09/1976

Nơi sinh: Hà Nam

- CCCD: 035076006490

Ngày cấp: 31/12/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

- Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú:

Phòng 1418 Tòa nhà Capital Garden, Ngõ 102 Trường Chinh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

- Các chức vụ công tác hiện nay tại Viettel Post: Thành viên HĐQT

- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Phó Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Ủy ban điều hành kiêm Phó Tổng Giám đốc thường trực Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIG)

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

- Quá trình công tác:

- 1999 – 2000 Công ty tư vấn đầu tư Vinajuco
- 2000 - 2011 Nhân viên, Trưởng phòng và Giám đốc Chi nhánh Ngô Quyền, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
- 2011 - 2012 Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng GPBank
- 2012 - 2021 Phó Giám đốc Khối, Giám đốc Khối – Khối Khách hàng vừa và nhỏ Ngân hàng TMCP Quân đội
- 2018 – đến nay Thành viên HĐQT Tổng CTCP Bưu chính Viettel
- 2021 - đến nay Thành viên HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Ủy ban điều hành kiêm Phó Tổng Giám đốc thường trực Tổng CTCP Bảo

10930
CÔNG
PHẦN
CHÍNH
TEL
Y-TPH

hiếm Quân đội

Số CP nắm giữ tại Viettel Post ngày 21/11/2023: 0 CP, chiếm 0% VDL

+ Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL

+ Cá nhân sở hữu: 0 CP, chiếm 0% VDL

- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo theo Luật chứng khoán (không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do cá nhân đại diện sở hữu).

- Danh sách người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu: Không có.

- Thù lao, lương: Do ĐHĐCĐ quyết định

- Lợi ích khác liên quan đối với TCNY: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với TCNY: Không có

11.2. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

STT	Tên thành viên	Năm sinh	CMND	Chức vụ
1	Ông Hoàng Trung Thành	1983	038083004744	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Ông Đinh Thanh Sơn	1980	037080003695	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Cán Long Giang	1973	015073000043	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Trần Tiến Thành	1975	001075042053	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Lê Tuấn Anh	1983	038083021380	Phó Tổng Giám đốc
6	Ông Phạm Văn Tuyên	1977	013062840	Phó Tổng Giám đốc

Nguồn: Viettel Post

1. Ông Hoàng Trung Thành – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Xem Mục 11.1 Danh sách thành viên HĐQT

2. Ông Đinh Thanh Sơn – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Xem Mục 11.1 Danh sách thành viên HĐQT

3. Ông Cấn Long Giang – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Cấn Long Giang
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 26/3/1973 Nơi sinh: Yên Bái
- CCCD: 015073000043 Ngày cấp: 12/01/2016 Nơi cấp: Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: TDP1, Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Các chức vụ công tác hiện nay tại Viettel Post: Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Viettelpost
- Trình độ chuyên môn: Học viện Chính trị Quân sự
- Quá trình công tác:
 - 2010 – 2012 Trưởng Phòng Chính trị - Tổng Công ty Mạng lưới Viettel – Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội
 - 2012 - 2013 Trưởng phòng Chính trị - Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel
 - 2014 Phó Giám đốc – Công ty Viettel Cameroon.
 - 2015 - 2019 Trưởng phòng Chính trị, nhân sự - Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel
 - 2019 – 2022 Phó Chủ nhiệm Cơ quan Chính trị Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội
 - 2022 – đến nay Phó Tổng Giám đốc - Tổng công ty cổ phần Bưu chính Viettel

Số CP nắm giữ tại Viettel Post ngày 21/11/2023: 55 CP, chiếm 0,00005% VDL

+ Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL

+ Cá nhân sở hữu: 55 CP, chiếm 0,00005% VDL

- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo theo Luật chứng khoán

(không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do cá nhân đại diện sở hữu).

- Danh sách người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu: Không có.
- Thù lao, lương: Hưởng lương theo Quy chế trả lương được HĐQT ban hành.
- Lợi ích khác liên quan đối với TCNY: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với TCNY: Không có.

4. Ông Trần Tiến Thành – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Trần Tiến Thành
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 28/08/1975 Nơi sinh: Hà Nội
- CCCD: 001075042053 Ngày cấp: 09/09/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 7, ngõ 605, tổ 11 Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội
- Các chức vụ công tác hiện nay tại Viettel Post: Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Không.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ
- Quá trình công tác:
 - 2008 - 2010 Trợ lý - Phòng Chính trị - Tập đoàn Viễn thông Quân đội
 - 2010 - 2012 Trưởng ban Bảo vệ an ninh – Phòng Chính trị và Phòng Pháp chế - Tập đoàn Viễn thông Quân đội
 - 2012 – 2017 Phó Phòng – Phòng Pháp chế và Phó Ban Pháp chế - Tập đoàn Viễn thông Quân đội
 - 2017 - 2023 Phó Ban Thanh tra kiểm toán - Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
 - 2023 – đến nay Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel

Số CP nắm giữ tại Viettel Post ngày 21/11/2023: 0 CP, chiếm 0% VDL

+ Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL

+ Cá nhân sở hữu: 0 CP, chiếm 0% VDL



- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo theo Luật chứng khoán (không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do cá nhân đại diện sở hữu).
- Danh sách người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu: Không có.
- Thù lao, lương: Hưởng lương theo Quy chế trả lương được HĐQT ban hành.
- Lợi ích khác liên quan đối với TCNY: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với TCNY: Không có.

5. Ông Phạm Văn Tuyên – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Phạm Văn Tuyên
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 09/01/1977 Nơi sinh: Hải Dương
- CMND: 013062840 Ngày cấp: 01/10/2010 Nơi cấp: Công an Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 3, ngõ 12 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội
- Các chức vụ công tác hiện nay tại Viettel Post: Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Không.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - 2006 - 2010 Trưởng Bưu cục Hà Đông
 - 2010 – 2012 Giám đốc CN 4 – Công ty Bưu chính Viettel
 - 2012 – 2014 Phó Giám đốc Công ty TNHH Bưu chính Viettel Hà Nội
 - 2014 – 2015 Trưởng phòng Chiến lược kinh doanh - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
 - 2015 – 2016 Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Bưu chính Viettel Hà Nội
 - 2016 Phó Giám đốc Trung tâm Logistics – Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
 - 2017 – 2018 Phó Giám đốc, Giám đốc Công ty Bưu chính liên tỉnh

- 2018 – 2022 Giám đốc Công ty Logistics Viettel
- 2019 – đến nay Phó Tổng Giám đốc - Tổng công ty cổ phần Bưu chính Viettel

Số CP nắm giữ tại Viettel Post ngày 21/11/2023: 12.824 CP, chiếm 0,01% VDL

+ Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL

+ Cá nhân sở hữu: 12.824 CP, chiếm 0,01% VDL

- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo theo Luật chứng khoán (không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do cá nhân đại diện sở hữu).

- Danh sách người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu: Không có.

- Thù lao, lương: Hưởng lương theo Quy chế trả lương được HĐQT ban hành.

- Lợi ích khác liên quan đối với TCNY: Không có.

- Quyền lợi mâu thuẫn với TCNY: Không có.

6. Ông Lê Tuấn Anh – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Lê Tuấn Anh

- Giới tính: Nam

Ngày sinh: 04/12/1983

Nơi sinh: Thanh Hóa

- CCCD: 038083021380

Ngày cấp: 15/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý HCTTXH

- Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú:

P12A15 R3 Goldmark City, Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

- Các chức vụ công tác hiện nay tại Viettel Post: Phó Tổng Giám đốc

- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Không.

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ thông tin

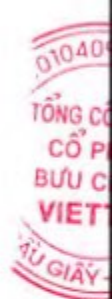
- Quá trình công tác:

• 2009 - 2012

Nhân viên, kỹ sư công nghệ thông tin - Tổng công ty Viễn thông Viettel

• 2012 - 2015

Trưởng phòng - Tổng Công ty Viễn thông Viettel



- 2015 - 2016 Trưởng Trung tâm Phần mềm - Tổng Công ty Viễn thông Viettel
- 2016 - 2017 Phó Giám đốc Trung tâm Phần mềm Viễn thông - Tổng Công ty Viễn thông Viettel
- 2017 - 2018 Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin - Tổng Công ty Viễn thông Viettel
- 2019 - 2021 Phó Giám đốc Trung tâm Điều hành - Tổng Công ty Viễn thông Viettel
- 2021 - 2022 Phó Giám đốc Trung tâm Quản lý bán hàng - Tổng Công ty Viễn thông Viettel
- 2022 – nay Phó Tổng Giám đốc Tổng Công Ty Cổ phần Bưu chính Viettel

Số CP nắm giữ tại Viettel Post ngày 21/11/2023: 8.597 CP, chiếm 0,007% VDL

+ Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL

+ Cá nhân sở hữu: 8.597 CP, chiếm 0,007% VDL

- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo theo Luật chứng khoán (không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do cá nhân đại diện sở hữu).

- Danh sách người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Số CP sở hữu tại Viettel Post	Quan hệ
1	Nguyễn Thị Dung	038189019941	21/04/2021	4.676	Vợ

- Thù lao, lương: Hưởng lương theo Quy chế trả lương được HĐQT ban hành.

- Lợi ích khác liên quan đối với TCNY: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với TCNY: Không có

11.3 Danh sách thành viên Ban Kiểm Soát

STT	Tên thành viên	Năm sinh	CMND	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Ngọc Anh	1978	011896750	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Lê Thị Thanh Thoảng	1985	017421770	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Nguyễn Thị Thanh	1989	025189001312	Thành viên Ban Kiểm soát

1. Ông Nguyễn Ngọc Anh – Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Anh

- Giới tính: Nam

Ngày sinh: 18/07/1978

Nơi sinh: Hà Nội

- CMND: 011896750

Ngày cấp: 15/04/2009

Nơi cấp: CA Hà Nội

- Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú:

Thụy Phương, Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội

- Các chức vụ công tác hiện nay tại Viettel Post: Trưởng Ban kiểm soát

- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Không có.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

- Quá trình công tác:

- 2000 – 2004 Kế toán viên tại Công ty Quảng An I, Công ty Eresson và Công ty Dược phẩm Sài Thành
- 2004 - 2015 Nhân viên, Chuyên viên, Phó Phòng, Trưởng Phòng - Phòng Tài chính - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
- 2015 - 2017 Chuyên viên quyết toán dự án - Phòng tài chính kế toán - Công ty Bất động sản Viettel
- 2017 - 2018 Trưởng phòng - Phòng Quản lý nợ - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
- 2018 – đến nay Trưởng Ban kiểm soát - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel

Số CP nắm giữ tại Viettel Post ngày 21/11/2023: 4 CP, chiếm 0,000004% VDL

+ Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL

+ Cá nhân sở hữu: 4 CP, chiếm 0,000004% VDL

- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo theo Luật chứng khoán (không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do cá nhân đại diện sở hữu).

- Danh sách người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu: Không có.

- Thù lao, lương: Do ĐHCĐ quyết định

- Lợi ích khác liên quan đối với TCNY: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với TCNY: Không có

2. Bà Lê Thị Thanh Thoảng – Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Thoảng

- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 28/04/1985 Nơi sinh: Hà Nội

- CMND: 017421770 Ngày cấp: 03/11/2012 Nơi cấp: CA Hà Nội

- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: 8/23/210 đường Thanh Bình, Hà Đông, Hà Nội

- Các chức vụ công tác hiện nay tại Viettel Post: Thành viên Ban kiểm soát

- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Viettelpost và Công ty TNHH MTV Công nghệ Bưu chính Viettel

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kế toán

- Quá trình công tác:

- 2007 - 2011 Nhân viên, chuyên viên kế toán Phòng Tài chính - Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
- 2011 - 2016 Chuyên viên kế toán - Phòng tài chính - Công ty TNHH MTV Bưu chính Liên Tỉnh Viettel và Công ty TNHH MTV Bưu chính Viettel Hà Nội
- 2017 - 2018 Chuyên viên - Phòng tài chính - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
- 2018 - đến nay Thành viên Ban kiểm soát - Tổng công ty cổ phần Bưu chính Viettel

Số CP nắm giữ tại Viettel Post ngày 21/11/2023: 0 CP, chiếm 0% VDL

+ Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL

+ Cá nhân sở hữu: 0 CP, chiếm 0% VDL

- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo theo Luật chứng khoán (không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do cá nhân đại diện sở hữu).

- Danh sách người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu: Không có.

- Thù lao, lương: Do ĐHCĐ quyết định

- Lợi ích khác liên quan đối với TCNY: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với TCNY: Không có

3. Bà Nguyễn Thị Thanh – Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh

- Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 19/01/1989

Nơi sinh: Phú Thọ

- CCCD: 025189001312

Ngày cấp: 29/10/2019

Nơi cấp: Cục QLHCCTXH

- Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú:

Chung cư Bắc Hà, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Hà Nội

- Các chức vụ công tác hiện nay tại Viettel Post: Thành viên Ban kiểm soát

- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Logistics Viettel

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ

- Quá trình công tác:

- 2013 - 2017 Nhân viên kế toán - Công ty TNHH MTV Bưu chính liên tỉnh Viettel
- 2017 - 2018 Nhân viên kế toán - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
- 2018 Nhân viên kế toán - Công ty TNHH MTV Logistics Viettel
- 2018 - đến nay Thành viên Ban kiểm soát - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel

Số CP nắm giữ tại Viettel Post ngày 21/11/2023: 1.052 CP, chiếm 0,0008% VDL

+ Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL

+ Cá nhân sở hữu: 1.052 CP, chiếm 0,0008% VDL

- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo theo Luật chứng khoán (không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do cá nhân đại diện sở hữu).

- Danh sách người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu: Không có.

- Thù lao, lương: Do ĐHCĐ quyết định

- Lợi ích khác liên quan đối với TCNY: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với TCNY: Không có



4. Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Bình Minh – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Nguyễn Bình Minh
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 27/8/1980 Nơi sinh: Hà Nam
- CCCD: 035080012279 Ngày cấp: 20/08/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tiên Lý- Đồn Xá - Bình Lục - Hà Nam
- Các chức vụ công tác hiện nay tại Viettel Post: Kế toán trưởng
- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Không có.
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính Ngân hàng
- Quá trình công tác:
 - 2007 - 2018 Trưởng phòng Tài chính Viettel Hà Nam, Thanh Hóa – Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội
 - 2018 - 2019 Nhân viên Ban Tài chính kế toán - Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội
 - 2019 - 2021 Kế toán trưởng – Công ty Viettel Tanzania
 - 2021 - 2022 Chuyên viên Ban Tài chính kế toán - Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội
 - 2022 - nay Trưởng phòng Tài chính, Kế toán trưởng - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel

Số CP nắm giữ tại Viettel Post ngày 21/11/2023: 0 CP, chiếm 0% VDL

+ Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL

+ Cá nhân sở hữu: 0 CP, chiếm 0% VDL

- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo theo Luật chứng khoán (không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do cá nhân đại diện sở hữu).

- Danh sách người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu: Không có.

- Thù lao, lương: Hưởng lương theo Quy chế trả lương được HĐQT ban hành.

- Lợi ích khác liên quan đối với TCNY: Không có.

- Quyền lợi mâu thuẫn với TCNY: Không có.

12. Tài sản

12.1. Tài sản cố định

Tổng hợp giá trị TSCĐ trong thời gian 2021-9T 2023 (hợp nhất)

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2021		31/12/2022		30/09/2023	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	624.384	279.230	655.441	231.435	783.225	322.415
Nhà cửa, vật kiến trúc	16.461	5.788	16.452	4.749	16.645	4.050
Máy móc, thiết bị	67.361	43.030	69.951	34.324	76.084	31.381
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	532.457	228.600	558.289	188.776	670.713	275.700
Thiết bị, dụng cụ quản lý	7.111	1.764	9.755	3.575	10.288	3.190
Tài sản cố định hữu hình khác	994	46	994	11	9.495	8.094
Tài sản cố định vô hình	58.574	40.615	59.342	41.045	59.793	33.832
Quyền sử dụng đất	34.526	29.126	34.526	28.505	34.526	28.041
Phần mềm máy vi tính	24.048	11.489	24.291	7.583	24.742	5.492
TSCĐ vô hình khác			525	430	525	299
Tổng cộng	682.958	319.845	714.783	272.480	843.018	356.247

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán 2021, 2022 và BCTC Hợp nhất tự lập 9 tháng đầu năm 2023 của Viettel Post

Tại thời điểm 30/09/2023, tổng TSCĐ nguyên giá theo báo cáo tài chính hợp nhất của Viettel Post là hơn 843 tỷ đồng, tăng 17,9% so với cuối năm 2022, giá trị còn lại của TSCĐ là hơn 356 tỷ đồng, tăng 30,7% so với thời điểm cuối 2022. Trong đó, giá trị TSCĐ hữu hình theo nguyên giá là hơn 783 tỷ đồng, tăng 19,5% so với cuối 2022, giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình là hơn 322 tỷ đồng, tăng 39,3%. Trong nhóm TSCĐ hữu hình, phương tiện vận tải, truyền dẫn là nhóm tài sản chính, tiếp đó là nhóm tài sản về máy móc, thiết bị.

TSCĐ vô hình tính theo nguyên giá tại 30/09/2023 là 59,8 tỷ đồng, đi ngang so với cuối 2022, giá trị còn lại là 33,8 tỷ đồng. TSCĐ vô hình của Viettel Post chủ yếu hình thành từ quyền sử dụng đất.

Tổng hợp giá trị TSCĐ trong thời gian 2021-9T 2023 (riêng lẻ)

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2021		31/12/2022		30/09/2023	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	616.667	275.670	645.755	226.581	772.934	317.448
Nhà cửa, vật kiến trúc	13.545	4.918	13.545	3.840	13.545	3.034
Máy móc, thiết bị	67.086	43.442	67.920	33.604	73.506	30.793
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	529.233	226.271	555.064	186.489	667.906	273.442
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5.992	990	8.416	2.637	8.666	2.085
Tài sản cố định hữu hình khác	810	47	810	11	9.311	8.094
Tài sản cố định vô hình	55.444	39.400	55.969	36.108	56.419	33.630
Quyền sử dụng đất	34.526	29.126	34.526	28.506	34.526	28.041
Phần mềm máy vi tính	20.918	10.275	20.918	7.172	21.368	5.290
TSCĐ vô hình khác			525	430	525	299
Tổng cộng	672.110	315.070	701.724	262.689	829.353	351.078

Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán 2021, 2022 và BCTC Riêng tự lập 9 tháng đầu năm 2023 của Viettel Post

Tính riêng tại công ty mẹ, tổng giá trị TSCĐ nguyên giá tại thời điểm 30/9/2023 là hơn 829 tỷ đồng, tăng 18,2% so với cuối 2022, giá trị còn lại của TSCĐ là 351 tỷ đồng, tăng 33,6% so với cuối 2022. Trong đó, TSCĐ hữu hình chiếm phần lớn với nguyên giá gần 773 tỷ đồng và giá trị còn lại là hơn 317 tỷ đồng. TSCĐ hữu hình của công ty mẹ chủ yếu là phương tiện vận tải, truyền dẫn với nguyên giá gần 668 tỷ đồng và giá trị còn lại 273 tỷ đồng. Nguyên giá TSCĐ vô hình của công ty mẹ tại 30/9/2023 là 56,4 tỷ đồng, giá trị còn lại là 33,6 tỷ đồng, trong đó chủ yếu cũng là quyền sử dụng đất.

12.2. Tình hình quản lý và sử dụng đất đai

TT	Địa chỉ lô đất	Thời hạn sử dụng đất còn lại (năm)	Diện tích (m ²)	Loại đất	Hình thức và mục đích sử dụng	Hình thức trả tiền đất	Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính với lô đất
1	Lô A4.1 thuộc khu dân cư Hòa Thọ, P. Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Không thời hạn	1.941,3	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất	Làm trụ sở CN Đà Nẵng và TTKT 2	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất	Đã đóng hết tiền thuê đất 1 lần
2	D19/33/1 ấp 4 xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh	38	4.435	Đất thuê	Sử dụng làm kho	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	Thực hiện đóng tiền thuê, thuế đất hết năm 2023
3	306 Lý Thường Kiệt, quận Tân Bình Tp Hồ chí Minh	50	160	Đất thuê	Làm văn phòng làm việc	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê 1 lần	Đã đóng hết tiền thuê đất 1 lần
4	Lô D, đường số 3, KCN Liên Chiểu, P. Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng	34	86.155,8	Thuê lại đất thuê của Nhà nước	Xây dựng Trung tâm Logistics Đà Nẵng	Trả tiền 1 lần	Đã trả 95% tiền thuê đất, còn 5% sẽ thanh toán sau khi được cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất

Nguồn: Viettel Post

12.3. Tình hình quản lý xe cộ, vận tải

TT	Tên chủng loại xe	Số lượng xe
1	Xe tải các loại (Isuzu, Kia, Ford transit, Hino, Hyundai...)	648
2	Xe bán tải (Nissan, Ford)	67
3	Xe du lịch (xe con 4 chỗ, 7 chỗ...)	9
4	Xe nâng điện (Toyota, Heli, Komatsu...)	37

Nguồn: Viettel Post

Trong năm 2023, Viettel Post đang triển khai việc đầu tư mới 110 xe tải thùng kín các loại để nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng dịch vụ chuyển phát.

Hình 10 Một số hình ảnh về các loại xe chuyên dùng của Viettel Post
Xe bán tải Nissan Navara



Xe tải



Nguồn: Viettel Post

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

13.1 Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đã thông qua kế hoạch doanh thu hợp nhất là 18.464 tỷ đồng (bao gồm doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu tài chính), giảm hơn 15% so với năm 2022, kế hoạch LNST là hơn 376 tỷ đồng, tăng 46,7% so với năm 2022. Dựa trên tiến độ thực hiện đến hết quý 3 năm 2023, việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra đầu năm là hoàn toàn khả thi.

Sang năm 2024, Tổng Công ty dự định đặt kế hoạch doanh thu hợp nhất là 13.847 tỷ đồng, giảm 25% so với kế hoạch năm 2023, kế hoạch LNST là 384 tỷ đồng, tăng nhẹ 2% so với kế hoạch đề ra của năm 2023. Kế hoạch doanh thu giảm là do Viettel Post tiếp tục định hướng thu hẹp mảng bán hàng (sim thẻ điện thoại) để tập trung vào các mảng kinh doanh có biên lợi nhuận tốt hơn là

chuyển phát và logistics. Việc thu hẹp này có ảnh hưởng không đáng kể tới lợi nhuận theo số tuyệt đối và sẽ giúp cải thiện tỷ lệ biên lợi nhuận chung của Viettel Post.

Kế hoạch hợp nhất

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023		Năm 2024	
		Giá trị, %	% tăng giảm so với năm 2022	Giá trị, %	% tăng giảm so với năm 2023
Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	18.464,2	-15,08%	13.847	-25,01%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	470,46	45,47%	480	2,03%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	376,37	46,65%	384	2,03%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,04%	-	2,77%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	22,6%	22,66%		

Kế hoạch công ty mẹ

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023		Năm 2024	
		Giá trị, %	% tăng giảm so với năm 2022	Giá trị, %	% tăng giảm so với năm 2023
Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	16.794,2	-11,92%	8.615,7	-48,70%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	436,53	48,97%	456,8	4,64%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	376,37	49,65%	367,9	-2,25%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,24%	-	4,27%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	24,48%	27,41%		
Cổ tức tiền mặt	%	15%	30,43%		

Nguồn: Viettel Post



13.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Kế hoạch kinh doanh của Viettel Post được lập căn cứ vào dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin giả định tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi. Viettel Post dự định sẽ triển khai một số giải pháp sau để đạt được kế hoạch kinh doanh nêu trên.

13.2.1 Tối ưu chi phí và tập trung vào các thị trường ngách có lợi nhuận tốt

Trong bối cảnh pháp lý quản lý thị trường chưa được sửa đổi và hoàn thiện, cạnh tranh trong ngành hết sức gay gắt, việc tối ưu chi phí là tiên quyết để có thể duy trì đà tăng trưởng. Viettel Post đã đặt ra mục tiêu cải thiện năng suất lao động của bưu tá, và tiết kiệm các chi phí thông qua chuyển đổi số.

Mặt khác, Viettel Post cũng đặt mục tiêu tìm ra những phần thị trường ngách Công ty có lợi thế và có thể mang lại lợi nhuận cao. Ví dụ như đối với chuyển phát hỏa tốc, một đơn hàng vận chuyển bình thường có thể mất từ 3-4 ngày. Viettel Post sẽ xây dựng, thiết kế các hệ thống vận hành để có thể cung cấp được dịch vụ vận chuyển lấy ngay sau vài tiếng đồng hồ hoặc trong ngày. Nhờ vậy, phí dịch vụ thu từ những hoạt động này cũng có thể cao hơn hẳn so với các dịch vụ phổ thông, tỷ suất lợi nhuận phân khúc này cũng tốt hơn rất nhiều.

13.2.2 Quy hoạch lại mạng lưới và hạ tầng

Viettel Post sẽ đầu tư 10 Mega Hub (trung tâm kho bãi lớn), 90 Hub và 1.500 bưu cục tại nhiều địa bàn. Tiếp đó Viettel Post sẽ thiết kế, quy hoạch lại đội ngũ bưu tá, quy trình vận hành để đảm bảo hàng hóa được xử lý nhanh nhất và khách hàng có thể theo dõi được hành trình của hàng hóa.

13.2.3 Kiên định mục tiêu phát triển khách hàng gắn với nâng cao chất lượng chăm sóc, phục vụ khách hàng: tập trung hoàn thiện quy trình và triển khai các quy trình để đạt chứng nhận tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Ngoài việc có hạ tầng tốt, công nghệ tốt, Viettel Post ý thức rõ ngành chuyển phát tương tác rất nhiều với khách hàng qua mỗi giao dịch. Do vậy, Viettel Post cũng đặt mục tiêu hoàn thiện cơ chế chính sách tuyển dụng, đào tạo, huấn luyện, quản lý để đảm bảo trải nghiệm khách hàng và chất lượng dịch vụ ở mức tốt nhất và đồng nhất.

13.2.4 Tiếp tục đẩy mạnh số hóa trên các lĩnh vực của Viettel Post nhằm mục đích phát triển kinh doanh, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động:

- Xây dựng các báo cáo và cảnh báo tự động từ biến động doanh thu, nhóm khách hàng tới trực tiếp đơn vị: công ty, chi nhánh, bưu cục.

- Xây dựng hệ thống quản trị tiếp xúc khách hàng, các chỉ tiêu phát triển khách hàng mới và chăm sóc khách hàng lên Vtman điều hành thường xuyên.
- Nâng cấp kiến trúc cho lõi Viettel Post, phát triển kiến trúc microservices, làm chủ các thiết kế, sử dụng các công nghệ CSDL, NoSQL/NewSQL phân tán để nâng cao khả năng chịu tải của hệ thống.
- Sử dụng công nghệ thông tin trong tối ưu quy hoạch mạng lưới, sử dụng linh hoạt phương tiện vận chuyển tự có và xã hội nhằm cải thiện chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng.

13.2.5 Tập trung nâng cao năng lực tài chính thông qua tăng vốn điều lệ từ phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức hoặc các nguồn khác; chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu thu nhập, gia tăng các nguồn thu đặc biệt là nguồn thu từ hoạt động ngoài dịch vụ lõi, đẩy mạnh triển khai quản trị chi phí hiệu quả.

13.2.6 Nâng cao năng lực quản trị điều hành trên cơ sở triển khai các công cụ quản trị tiên tiến và khai thác hiệu quả thế mạnh, hỗ trợ của cổ đông Tập đoàn đối với các lĩnh vực hợp tác. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với triển khai chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Viettel Post đến 2025. Đẩy mạnh đào tạo, nghiên cứu khoa học, lan tỏa văn hóa doanh nghiệp, ý tưởng sáng tạo trong toàn Công ty.

13.3 Kế hoạch đầu tư, dự án đã được Hội đồng quản trị (HĐQT), Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua

Dự kiến giai đoạn 2023-2025, Viettel Post tập trung đầu tư hệ thống kho, dây chuyền chia chọn tự động tại Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và các tỉnh thành khác, đây sẽ là hoạt động đầu tư chủ yếu để đảm bảo mục tiêu phát triển, ngoài ra tiếp tục đầu tư thêm ô tô tải thùng kín để gia tăng năng lực vận chuyển nội vùng và liên tỉnh.

13.4 Kế hoạch tăng vốn điều lệ

Tại thời điểm thực hiện Bản cáo bạch này, Viettel Post chưa có kế hoạch tăng vốn điều lệ.

14 Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận

Với tư cách là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap (Vietcap) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho Vietcap và cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình kinh doanh của Viettel Post. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

đưa ra là có tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào cổ phiếu của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

15 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết (thông tin về trái phiếu chuyển đổi và các thông tin liên quan đến cổ phiếu, trái phiếu...)

Không có.

16 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Viettel Post mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có.



V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng.

3. Tổng số chứng khoán niêm yết

121.783.042 cổ phiếu.

4. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành

Theo quy định tại Điều 109, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên), Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính và cổ đông lớn là người có liên quan của các đối tượng trên phải cam kết tiếp tục nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo.

Các cổ đông sáng lập không bị hạn chế chuyển nhượng do đã thỏa mãn điều kiện 03 năm từ khi thành lập.

Ngoài các trường hợp nêu trên còn có 1.076 cổ phiếu VTP do một cá nhân nắm giữ bị hạn chế chuyển nhượng theo chương trình ESOP 2019.

Danh sách người nội bộ bị hạn chế chuyển nhượng của Viettel Post như sau:

TT	Tên	SL cổ phiếu cá nhân nắm giữ	Hạn chế chuyển nhượng trong vòng 6 tháng từ ngày niêm yết	Hạn chế chuyển nhượng trong vòng 6 tháng tiếp theo
1.	Nguyễn Thanh Nam	37.597	37.597	18.799
2.	Hoàng Trung Thành	-	-	-
3.	Nguyễn Đắc Luân	49	49	25
4.	Đình Như Tuynh	-	-	-

5.	Nguyễn Việt Dũng	-	-	-
6.	Đình Thanh Sơn	9.102	9.102	4.551
7.	Phạm Văn Tuyên	12.824	12.824	6.412
8.	Cần Long Giang	55	55	28
9.	Lê Tuấn Anh	8.597	8.597	4.299
10.	Trần Tiến Thành	-	-	-
11.	Nguyễn Bình Minh	-	-	-
12.	Nguyễn Ngọc Anh	4	4	2
13.	Lê Thị Thanh Thoảng	-	-	-
14.	Nguyễn Thị Thanh	1.052	1.052	526
	Tổng	69.280	69.280	34.640

5. Phương pháp tính giá

Do hạn chế về các doanh nghiệp so sánh (doanh nghiệp duy nhất có ngành nghề tương đồng với Viettel Post là Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện, mã chứng khoán EMS, hiện đang giao dịch trên sàn giao dịch UPCOM với mức thanh khoản hết sức hạn chế), giá tham chiếu dự kiến của cổ phiếu trong ngày giao dịch đầu tiên được tham khảo dựa trên 2 phương pháp sau:

- (1) Giá trị sổ sách tại ngày 30/06/2023
- (2) Phương pháp bình quân giá thị trường

5.1 Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách của cổ phiếu VTP tại 30/06/2023

Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	(1)	1.544.058
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	(2)	113.174.057
Giá trị sổ sách của cổ phiếu VTP (đồng/cổ phiếu)	(4) = (1) / (2)	13.643

5.2 Phương pháp bình quân giá thị trường

Phương pháp bình quân giá thị trường là phương pháp xác định giá cổ phiếu VTP theo thực tế giao dịch của cổ phiếu VTP trên thị trường UPCOM. Giá trị cổ phiếu VTP theo phương pháp bình quân

giá thị trường là bình quân giá tham chiếu của ba mươi (30) phiên giao dịch liên tiếp từ ngày 20/10/2023 đến ngày 30/11/2023 là **45.853 đồng/cổ phiếu**.

5.3 Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên trên Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh:

Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên trên HOSE được xác định trên cơ sở hướng dẫn theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 109 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020. Công ty quyết định về nguyên tắc xác định giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên trên HOSE theo Nghị quyết HĐQT số 246/NQ-HĐQT ngày 28/11/2023, theo đó bình quân giá tham chiếu của ba mươi (30) phiên giao dịch liên tiếp gần nhất trước khi hủy đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội là phương pháp tính giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu VTP trên Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Sau khi được Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh cấp quyết định niêm yết và Viettel Post hủy đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty sẽ tính toán giá tham chiếu và ban hành Nghị quyết HĐQT về giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Viettel Post và báo cáo Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, báo cáo các cơ quan có thẩm quyền, công bố thông tin theo quy định.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 21/11/2023, Viettel Post có 461 cổ đông nước ngoài chiếm 10,84% tổng số vốn điều lệ.

Theo công văn số 3091/UBCK-PTTT ngày 24/5/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Viettel Post được tạm chốt ở mức 49% để thực hiện niêm yết trên Sở GDCK Tp. Hồ Chí Minh.

7. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến chứng khoán niêm yết)

Trong hoạt động, Viettel Post cần thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng... phụ thuộc các lĩnh vực kinh doanh, đầu tư của Công ty và tuân thủ theo chính sách của Nhà nước trong từng thời kỳ. Cụ thể như sau:

7.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Viettel Post đang thực hiện áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập Doanh nghiệp là 20% tính trên lợi nhuận chịu thuế.

7.2. Thuế giá trị gia tăng

Theo quy định của Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2009, thuế suất áp dụng cho Viettel Post là 10%.

Theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết 43/2022/QH15 và Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30/06/2023 quy định chính sách giảm thuế theo Nghị quyết số 101/2023/QH15, thuế GTGT được giảm từ 10% xuống 8% từ ngày 01/02/2022 đến 31/12/2022 và từ ngày 01/07/2023 đến 31/12/2023 đối với một số ngành nghề và Viettel Post đang áp dụng mức thuế suất 8% này.

7.3. Thuế thu nhập cá nhân

Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH-12 được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2007 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật Thuế Thu nhập cá nhân có quy định:

Thu nhập từ cổ tức và thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu phải chịu thuế thu nhập cá nhân với mức thuế suất như sau:

(i) Thuế suất đối với thu nhập từ cổ tức:

(a) trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5% (năm phần trăm); và

(b) trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thương, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp nhận cổ tức bằng tiền mặt và trường hợp chuyển nhượng cổ phiếu.

(ii) Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu: 0,1% (không phải một phần trăm) tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Thuế áp dụng với nhà đầu tư tổ chức

Thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất như sau:

(i) Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, thuế thu nhập doanh nghiệp được tính trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập doanh nghiệp = Thu nhập tính thuế x Thuế suất

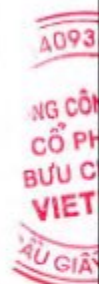
trong đó:

Thu nhập tính thuế: bằng Tổng giá trị cổ phiếu bán ra trong kỳ - Tổng giá mua cổ phiếu được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán cổ phiếu; và

Thuế suất: bằng 20% (hai mươi phần trăm).

7.4. Các loại thuế khác

Thuế tài nguyên, thuế đất, tiền thuê đất, thuế môn bài, phí, lệ phí,... của Viettel Post thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo quy định của Nhà nước.



VI. DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN

1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17/6/2020;
2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 26/11/2019;
3. Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17/6/2020;
4. Nghị định 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
5. Thông tư 118/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
6. Thông tư 116/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.



VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Trụ sở chính: Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, Số 2 đường Hải Triều, Quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3914 3588 Fax: (84-28) 3914 3209

Website: www.vietcap.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán:

CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

*(Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021, năm 2022 và bán niên soát xét năm 2023 của
Tổng Công ty Cổ phần Bưu Chính Viettel)*

Trụ sở chính: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84) 24 3824 1990 Fax: (84) 24 3825 3973

Website: www.aasc.com.vn



VIII. PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp gần nhất;
2. Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty (bản mới nhất);
3. BCTC công ty mẹ và BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2021;
4. BCTC công ty mẹ và BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022;
5. BCTC công ty mẹ và BCTC hợp nhất tự lập 9 tháng 2023;
6. Các tài liệu liên quan khác.



Hà Nội, ngày 2 tháng 12 năm 2023

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN THANH NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC



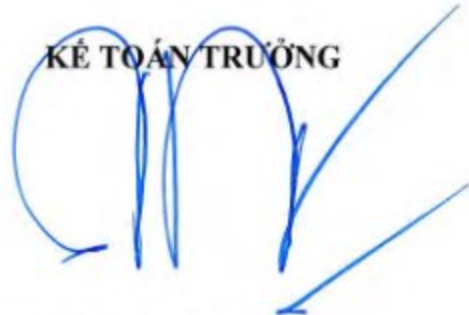
HOÀNG TRUNG THÀNH

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



NGUYỄN NGỌC ANH

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN BÌNH MINH



TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC KIỂM GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH HÀ NỘI *Bb*



NGUYỄN QUANG BẢO

